NGUYỄN HIẾN LÊ
(Biên soạn)



TỔ CHỨC CÔNG VIỆC GIA ĐÌNH





NGUYỄN HIẾN LÊ
(Biên soạn)

TỔ CHỨC CÔNG VIỆC GIA ĐÌNH

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

TỰA

Các cụ mất hồi đầu thế kỷ, bây giờ có sống lại mà đứng ở đường Lê Lợi tại Sài Gòn trong các giờ tan sở, chắc phải hoảng lên và la:

- Có giặc cướp hay đám cháy nào thế này? Sao mà thiên hạ chạy tíu tít, vẻ mặt đăm đăm như vậy?

Chỉ đứng độ năm phút, nhìn lớp sóng người qua lại, nghe tiếng chuông, tiếng còi, các cụ cũng đủ choáng váng và hồi hộp.

Nếu các cụ lại sống chung với chúng ta một buổi sáng thôi, thấy chúng ta mới sáu giờ đã dậy tập thể dục, rửa mặt, tắm gội, hấp tấp bận quần áo, húp vội một ly sữa rồi bổ nhào ra ngoài phố, tới đầu đường, liệng một đồng bạc, giựt một số báo, leo lên ô tô buýt, tới 12 giờ rưỡi mới về, mặt bơ phờ, nuốt mấy miếng cơm rồi lăn ra ngủ, nếu các cụ thấy như vậy, thì các cụ tất mau mau từ biệt chúng ta để vào rừng ở, dầu chúng ta có đem hết thảy những tiện nghi, xảo diệu của khoa học để dụ dỗ, giữ các cụ ở lại, cũng luống công vô ích.

Từ sau đại chiến thứ hai, đời sống chúng ta ồ ạt quá, gần như đời sống tại các kinh đô ở Âu Mỹ.

Tám giờ sáng một ngày làm việc mà bạn thấy ai vơ vẩn ở bờ sông Sài Gòn, ngắm mây ngắm

nước, tất bạn sẽ ngờ người đó muốn tìm chỗ trầm mình; gặp ai ung dung tản bộ, ngâm thơ trong một công viên, chắc bạn sẽ bĩu môi chê là "thi sĩ mơ mộng" nếu không nghĩ người đó mắc bệnh thần kinh, phải đưa vào nhà thương Biên Hoà.

Chúng ta không còn quan niệm được thú nhàn của cổ nhân nữa. Mỗi ngày vẫn chỉ có 24 giờ mà công việc thì tăng lên biết bao nhiêu! Công việc tăng vì nhu cầu tăng. Ta không thể sống như Nhan Hồi với một giỏ cơm, một bầu nước; ta cũng không thể sống như một cụ đồ nho với vài manh áo kép và đơn. Nội khoản chi phí về sách báo của chúng ta đủ nuôi một gia đình hồi trước.

Khi ta có thêm một nhu cầu, ta chẳng những mất thì giờ để thoả mãn nó, mà còn mất thì giờ kiếm tiền để có phương tiện thoả mãn nó nữa. Như nhu cầu hớt tóc chẳng hạn. Mỗi tuần hoặc nửa tháng ta phải bỏ ra nửa giờ để hớt tóc, lại phải làm việc thêm một chút để kiếm được 5-10 đồng trả công người thợ. Có khi một nhu cầu tạo ra ba bốn nhu cầu khác.

Nhu cầu sẽ còn mỗi ngày một tăng thêm, không biết thế nào là cùng. Bạn thử tưởng tượng, như vậy đời chúng ta sẽ còn bận rộn biết bao nhiêu!

Hiện nay, trong phần đông các gia đình, một người không còn kiếm tiền đủ để nuôi 5-6 người,

có khi cả chục người như hồi xưa. Tại các châu thành lớn, nhiều gia đình chưa có con mà cả chồng lẫn vợ đã phải làm việc cực nhọc mới đủ ăn. Công việc nhà phải bỏ bê. Người nào có phước thì được mẹ già trông nom giùm.

Mà kiếm được người ở bây giờ, không phải là việc dễ. Ông Tham ông Phán thời này đừng hy vọng gì nuôi một anh xe, một anh bếp, một vú già và một chị sen hoặc một anh bồi cho mỗi cô mỗi cậu nữa. Không ai ham cảnh "cơm thầy cơm cô" và trong xã hội, không thiếu gì công việc cho anh em lao động

Người ở đã khó kiếm lại khó giữ. Họ đã biết nhân phẩm, quyền lợi của họ: họ hiểu rằng về mặt pháp luật, họ bình đẳng với chủ nhân nên không chịu để chủ bóc lột, bắt làm việc quần quật từ sáng đến tối, tháng này qua tháng khác. Họ muốn nghỉ ngơi mỗi ngày vài giờ, mỗi tuần nửa ngày, mỗi năm dăm bảy ngày. Họ có lý và chỉ những kẻ lạc hậu mới không chịu cho họ những điều họ đòi hỏi ấy.

Tóm lại, tình cảnh của phần đông các gia đình ở châu thành bây giờ như vầy:

- Công việc trong nhà rất nhiều.

- Thời giờ của người chủ thì ít.

- Mà người ở khó kiếm, không chịu làm nhiều giờ như hồi xưa.

Có lẽ chẳng bao lâu nữa, người ở sẽ hiếm như ở Âu, Mỹ và những gia đình trung lưu chỉ còn cách mướn người chuyên môn mỗi ngày lại nhà làm một vài công việc nào đó trong một thời gian nhất định thôi[1].

Trở lại thời trước đã không được mà than tiếc nó chỉ vô ích, nên ta phải kiếm cách thích nghi với thời đại. Thời đã mới, cách sống đã mới thì cách làm việc cũng phải mới. Ta phải biết tổ chức công việc trong nhà cũng như tổ chức công việc trong sở, trong hãng. Tình thế bắt buộc ta như vậy mà sự thể tất nhiên phải tới như vậy.

Ở Mỹ, sau khi khoa học tổ chức đã được áp dụng trong kỹ nghệ, tức là có những người đem thực hành nó trong gia đình, mà người đầu tiên là ông F. Gilbreth. Sau ông, có bà Christiane Frederick, tác giả cuốn Le Taylorismechez soi.

Ở Pháp, ông H.L.Rumpf viết cuốn L'organisation Familiale (Editions Drouin) cách đây 20 năm. Ngoài ra lại có những tạp chí như Mamans, avec moins de fatigue....

Tại nước nhà từ trước đã xuất bản nhiều cuốn về gia chánh, chỉ cách nấu ăn may vá... nhưng chưa

---

[1] Điều này, hiện nay đã đúng rồi

có cuốn nào dạy cách tổ chức gia đình. Gần đây, trên tuần báo "Mới" trong mục "Kim chỉ nam của bà nội trợ", bà Hoàng Thị Hạnh viết một loại bài về cách xếp đặt việc nhà, nhưng lời khuyên rời rạc, không thành một hệ thống và đọc xong, các bà nội trợ không học được tinh thần tổ chức.

Mà chính tinh thần ấy mới là quan trọng hơn cả. Có nó, ta mới biết tổ chức trong mọi trường hợp và biến hoá cách làm việc cho hợp với hoàn cảnh. Thiếu nó, ta sẽ luỳnh quỳnh mỗi khi gặp một trường hợp không chỉ sẵn trong sách.

Vì lẽ ấy, chúng tôi viết cuốn này để giảng rõ tinh thần đó, vạch những quy tắc quan trọng rồi dẫn nhiều ví dụ giúp độc giả biết cách thực hành.

Tất nhiên là chúng tôi không dám múa rìu qua mắt thợ mà bàn cách luộc rau, kho cá, cắt áo thêu khăn... Chúng tôi không biết gì về những công việc đó. Chúng tôi chỉ chú trọng đến những phương pháp tiết kiệm thì giờ, tiền bạc và sức lực, mục đích là giúp cho bà nội trợ tổ chức gia đình sao cho mọi việc xong xuôi mà có thì giờ để nghỉ ngơi, tiêu khiển, chơi với trẻ hoặc học hỏi thêm, và may ra bớt được ít nhiều lo lắng về vấn đề tài chính chăng.

Chúng tôi sẽ phải dùng ít nhiều danh từ còn lạ lai đối với phần đông độc giả mà chúng tôi sẽ ráng giảng giải một cách thông thường để những

bà nội trợ nào ít học nhưng chịu suy nghĩ cũng có thể hiểu được.

Sách chủ ý viết cho các bà nội trợ, nhưng chúng tôi tưởng các bạn trai đã lập gia đình cũng nên đọc nó. Phụ nữ có nhiều đức quý như lòng vị tha, đa cảm, đức kiên nhẫn, tự tin... nhưng thường theo trực giác mà không chịu luận lý, lại cố chấp, thiếu phương pháp. Vì vậy, nếu các ông chồng hiểu rõ những quy tắc trong cuốn này rồi giúp các bà vợ cùng nhau tổ chức việc nhà thì kết quả sẽ mau hơn và không khí trong gia đình cũng sẽ đầm ấm hơn.

Chúng tôi vẫn biết đàn ông mà bàn về công việc nội trợ thì không khỏi mang cái tiếng việt vị. Nhưng chúng tôi nghĩ đã không dám lấn vào phạm vi gia chánh, tức may vá, nấu nướng, mà chỉ xét những quy tắc để tổ chức việc nhà, thì các bà các cô cũng không nỡ trách; nên chúng tôi không do dự chi nữa mà cho xuất bản cuốn này với mục đích duy nhất là giúp phụ nữ Việt Nam tập sống đời sống mới tức đời sống có tổ chức, tổ chức bản thân và tổ chức gia đình rồi sau cùng tổ chức xã hội.

Long Xuyên ngày 15-2-1953

CHƯƠNG I

ĐIỀU KIỆN CỐT YẾU THÍCH CÔNG VIỆC NHÀ

1. Phải yêu công việc rồi làm mới có kết quả.

2. Nếu bà không thích những công việc lặt vặt trong nhà...

3. Công việc của người nội trợ có đúng chán không?

   a. nó thường thay đổi.

   b. bà được tự do.

   c. bà phát huy được tài năng của bà.

   d. bà làm việc cho bà.

4. Nên trang hoàng chỗ bà làm việc.

5. Công việc tự nó không đáng chán.

1

Những nhà phát minh đại tài như Edison, những vị bác học danh tiếng như Pasteur, tự giam mình trong phòng thí nghiệm hàng chục năm trời,

có khi làm việc 18 giờ một ngày mà không thấy mệt, không biết chán là vì thích công việc nghiên cứu, say mê nó, coi nó như một trò chơi.

Những văn nhân như Flaubert, Buffon, suốt ngày kiếm ý và lời khổ tâm chữa bản thảo, có khi 18, 20 lần, đến nỗi có người đương cầm cây viết trên tay thì lăn ra chết, những vị đó nếu không yêu công việc sáng tác của họ thì làm sao trọn đời đeo đai cái nghề bạc bẽo và lao tâm ấy được.

Trong bất kỳ ngành hoạt động nào, phải có yêu nghề mới có thành công vì có thích công việc, ta mới đủ kiên nhẫn để thắng trở ngại, mới tìm cách cải thiện phương pháp làm việc.

2

Các bà nội trợ cũng vậy, muốn làm việc nhà cho có hiệu quả thì trước hết phải yêu công việc nhà. Chúng tôi nói yêu công việc nhà chứ không nói yêu chồng con. Yêu chồng con là một sự dĩ nhiên rồi. Nhưng yêu chồng con chưa phải là yêu việc nhà.

Tôi thấy có nhiều bà chịu đầu tắt mặt tối xoay xở mọi cách để kiếm thêm tiền cho gia đình, lúc nào chồng con đau yếu thì lo lắng lắm, tận tâm

chạy thuốc thang; nhưng công việc bếp nước, vá may thì lại chểnh mảng. Những bà đảm đang ấy yêu chồng con chứ không yêu việc nhà và thích buôn bán làm ăn hơn là công việc nội trợ.

Trời sinh có những người đàn bà như vậy và thân mẫu tôi là một trong số phu nhân đáng trọng ấy. Từ mờ sáng người đã đi buôn bán, sẩm tối mới về nhà. Ăn uống xong là tính toán tiền nong hoặc đi đòi công nợ, mọi việc trong nhà đều cậy bà ngoại tôi hết. Có vậy người mới nuôi nổi một mẹ goá và bốn con côi. Một khi nghĩ tới người là tôi nhớ ngay 2 câu thơ của Tú Xương:

Quanh năm buôn bán ở ven sông,

Nuôi đủ năm con với một chồng

Những bà đảm đang ấy tất nhiên không có giờ lo việc nhà, mà nhiều khi cũng không thích việc nhà vì gia đình không phải là khu vực để các bà đem tài ra thi thố.

Nếu độc giả nào tự xét mình thuộc vào hạng ấy thì tôi không dám khuyên nên làm trái sở năng và thị hiếu của mình làm chi. Các bà cứ lựa người nào đáng tin cậy mà giao cho công việc trong nhà rồi đem tài, trí giúp chồng con trong những việc ở ngoài. Chồng con bị thiệt về phương diện này nhưng được lợi về phương diện khác. Tuy vậy, các bà ấy cũng nên bỏ ra vài giờ đọc cuốn này để biết ít nhiều quy tắc hầu phân phối và kiểm

soát việc nhà cho có hiệu quả, vì tuy lo việc ngoài mà vẫn phải để mắt vào việc nhà.

Còn độc giả nào vốn không thích việc nội trợ mà đành phải làm nó, vì lẽ này hoặc lẽ khác, thì tôi khuyên nên ráng thích nó đi.

Lo nồi cơm trách mắm, mua mớ cá lá rau, ngày nào như ngày nấy, làm hàng chục những việc lặt vặt, kể cũng không lấy gì làm thú lắm thật. Tất nhiên là không say mê bằng bước lên khán đài, ca những điệu du dương, để được hàng ngàn thính giả hoan hô nhiệt liệt, hoặc ngồi trước cảnh thiên nhiên, lựa và pha màu sơn rồi ghi những nét hùng vĩ, diễm lệ, huyền ảo của vũ trụ lên trên một mảnh lụa!

Nhưng mỗi người đã có một tài riêng và bà đã phải lo việc nhà thì sao không vui lòng mà làm, càu nhàu, oán hận có ích chi?

3

Mà tôi tưởng, nếu xét kỹ thì việc nhà không phải là đáng chán.

Chắc bà sẽ mỉm cười, nói: “Tôi biết hạng nhà văn các ông, suốt ngày nằm dài ra đọc sách, lúc nào cao hứng thì hí hoáy viết, rồi đi dạo phố, họp bạn nói chuyện, có bao giờ thò đầu vào bếp nấu

cơm, nhúng tay vào vịm rửa chén mà chẳng cho rằng việc nhà không đáng chán".

Thưa bà, bà nói có lý. Có một số nhà văn như vậy thật, nhưng tôi không phải ở trong hạng đó. Đã có hồi tôi làm công chức và tuy không biết kho cá, nấu canh. Ít nhất tôi cũng có thể so sánh công việc nội trợ với công việc trong các sở được.

Tôi đã thấy một ông đốc công, một ông kỹ sư trong nửa năm trời lục lội những sổ sách cũ nát, bụi bặm, để kiếm những tài liệu rồi ghi chép, sắp đặt lại; tôi đã thấy nhiều ông "côm mi" quanh năm làm những toán cộng, toán trừ, những ông phán già đời khom lưng chép sổ sách, đến nỗi khi tan sở, bước ra đường, mắt hoa lên, trông cái gì cũng thành hình những số 3 số 9.

Những công việc đó hẳn không vui bằng việc thêu cánh bướm, cánh nhạn trên cái áo gối, hoặc tỉa những bông huệ, bông lan trên một miếng đu đủ chứ?

Rồi còn hàng ngàn, hàng vạn thợ thuyền sống trong những xưởng tối tăm, ẩm thấp và từ sáng đến tối, năm này qua năm khác, chỉ được làm một vài cử động là lắp một con ốc, đập một cái đinh, hoặc dán một nhãn hiệu, lắp một nút ve. Tình cảnh của họ so với tình cảnh của bà ra sao?

Nên ông nhà là công chức hay làm thợ mà 7 giờ tối về nhà, mặt nhăn nhó, bơ phờ và quạu quọ, chán ngán là tại đâu chắc bà đã đoán được?

Thật vậy, công việc của phần đông đàn ông chúng tôi buồn nản hơn công việc nội trợ của các bà nhiều lắm. Chúng tôi phải làm hoài vài ba việc còn các bà được thay đổi hàng chục việc trong ngày: nào may vá, thêu thùa, đi chợ, lựa áo, nấu nướng, quét dọn, giặt giũ, dạy văn cho em nhỏ, giữ sổ sách, lập thực đơn, trồng rau tưới vườn, nuôi gà, vịt...

Các bà lại sung sướng hơn chúng tôi là được hoàn toàn tự do, chính mình làm chủ. Chúng tôi, ngày mưa cũng như ngày nắng, mùa đông cũng như mùa hè, phải tới sở, tới hãng cho đúng giờ, trễ năm phút cũng bị người trên quở. Khi đau ốm, phải xin phép, phải đi nhà thương coi bệnh rồi mới được nghỉ. Nếu vô ý làm hỏng việc thì bị rầy có khi lại bị "cúp" lương. Tôi đã thấy những ông đầu bạc bị những ông chủ vào hàng con cháu, mắng một cách thậm tệ mà cũng phải cắn răng chịu.

Còn các bà thì sáng dậy đã trễ nửa giờ cũng không sao, hôm nào muốn đi chợ thì đi, không thì thôi, siêng thì làm, chán thì nghỉ, muốn lựa công việc nào thì lựa. Đã đành, khi chồng con đau ốm, các bà cũng phải thức khuya, phải mệt nhọc, và

mỗi ngày, tới bữa cơm thì các món ăn cũng phải nấu xong. Nhưng đau ốm là chuyện bất thường, còn cơm nước là chính các bà định lấy, muốn nhiều món hay ít, tuỳ ý, muốn làm lấy hoặc giao cho người ở cũng được. Và tuy cũng có những ông chồng khó tính, gắt gỏng, nhưng dù sao, bị chồng cằn nhằn, cũng không khó chịu bằng bị người ngoài rầy mắng.

Các bà lại có nhiều cơ hội phát huy sáng kiến và tài năng riêng của mình. Phần đông các người làm công không được cái vui ấy. Tôi thích dạy toán thì ông hiệu trưởng của tôi bắt dạy Pháp văn, hồi trước tôi thích xây cầu, đắp đường thì người ta bắt tôi phải giữ sổ sách trong phòng giấy. Ở trường chúng tôi học rất nhiều môn mà ra làm có được tới đâu. Sự học chuyên môn, tài riêng của chúng tôi, có khi người ta không cần biết tới. Kẻ nào có sáng kiến thường bị người trên dìm vì người ta không muốn kẻ dưới lại có ý mới hơn người ta.

Còn các bà hễ có tài thêu thì được thêu, có tài làm bánh thì được làm bánh, ưa trồng bông thì trồng bông, thích nuôi gà thì nuôi gà, tự ý thu xếp lấy việc nhà cửa, có sáng kiến gì thì đem thực hành liền.

Nhưng sướng nhất là các bà làm việc cho chồng con, nghĩa là cho chính thân mình, còn các

người làm công, chín phần mười có cảm tưởng rằng làm việc cho người khác. Người thợ làm giàu cho ông chủ, thầy ký làm quần quật cho ông sếp, họ chịu hết trách nhiệm và nỗi khó nhọc mà công thì người trên hưởng.

Chỗ đó là chỗ đáng thương tâm nhất của một phần đông đàn ông chúng tôi.

4

Nghĩ vậy rồi mà các bà con ghét việc nhà thì có lẽ tại phòng bếp và chỗ may vá của bà chưa được đẹp mắt chăng.

Người mình có tục chỉ trang hoàng phòng khách mà những phòng khác thường tối tăm, đồ đạc lủng củng. Hình như ta có thói khoe khoang và trọng khách khứa hơn người nhà. Trọng khách thì nên, khoe khoang thì đừng. Không biết người khác nghĩ sao, chứ khi tôi thấy nhà ai mà phòng khách rực rỡ, bày biện nhiều đồ quý giá, còn nơi ăn chốn ngủ hỗn độn, luộm thuộm thì tôi cho rằng chủ nhân là hạng người chỉ lo bề ngoài.

Mỗi ngày các bà chỉ sống trong phòng khách độ 1-2 giờ còn thì ở trong những phòng khác. Tại sao không dọn dẹp trang hoàng những nơi này cho đời sống được vui tươi hơn? Chúng ta ghét vào bếp,

một phần lớn chẳng phải tại đó, khói bốc lên nghẹt thở, tường đầy mồ hóng, và không khí nồng nặc mùi hôi hám ư? Vậy bà nên sửa sang ngay nhà bếp và chỗ vá may của bà; nếu cần thì rút bớt chi phí về bộ sa lông hoặc máy thâu thanh để tiêu về việc ấy. Chỗ làm việc của bà cũng sang trọng như chỗ tiếp khách vậy.

5

Sau cùng, dù công việc buồn nản đến đâu, ta cũng có cách làm cho nó hoá ra thú vị.

Ông Dale Carnegie, trong cuốn "Quẳng gánh lo đi và vui sống" kể chuyện một cô tốc ký giúp việc một công ty dầu lửa. Cô phải làm một việc chán nhất trần ai là biên số và tên người vào những tờ giấy phép in sẵn. Một hôm cô quyết định làm cho công việc đó hoá vui để có thể sống mà chịu nổi nó được. Cô nghĩ ra cách thi đua với cô mỗi ngày. Buổi sáng cô đếm xem biên được bao nhiêu tờ rồi buổi chiều ráng biên được nhiều hơn. Cuối ngày cô cộng lại xem được bao nhiêu tờ rồi bữa sau ráng làm hơn số đó. Kết quả là cô hết thấy chán, hết thấy mệt mà hoá ra hăng hái hơn, đắc lực hơn.

Bà có thể theo phương pháp đó. Bà thấy công việc nấu cơm chán lắm ư? Thì sao không nghĩ cách làm cho mau hơn? Hôm nay mất 45 phút. Ngày mai ráng rút đi, còn 40 phút. Ngày nay tốn bao nhiêu than, ngày mai thử tiết kiệm số than xem được không?

Trong bất kỳ việc gì, ta cũng có thể ganh đua với người và cả với ta; như vậy là được cái lợi là công việc hoá ra một sự thử thách đầy hứng thú.

Có tinh thần ấy tức là bắt đầu bước vào môn tổ chức công việc vì mục đích của môn này là để rút thì giờ, sức lực và tiền bạc. Và, biết đâu đấy, do kinh nghiệm và sáng kiến của bà, bà chẳng kiếm ra được nhiều cách may vá, nấu nướng để chỉ bảo kẻ khác rồi làm giàu nữa?

Trong bài "Em bé là một mỏ vàng"[1] tác giả là Bill Davidson, kể chuyện có nhiều người nhờ kiếm cách trông nom trẻ em sao cho bớt mệt mà sáng tạo ra được những kiểu xe, trở nên triệu phú. Chẳng hạn một người chế ra một thứ "công bi ne dông"[2] có thể lột ra được như trái chuối, để mỗi khi thay áo cho trẻ được dễ dàng, mau chóng, khỏi phải bẻ tay, gập chân chúng lại, làm chúng phải la hét. Nhờ đó, người ấy bây giờ kiếm mỗi năm được

---

[1] Đăng trong nguyệt san Se'lection's Đigest tháng 12 năm 1952.

[2] Áo may liền với quần

3 triệu Mỹ kim. Người khác chế một kiểu nắp đậy hộp sữa bằng cao su, vừa kín vừa có chỗ để rót sữa. Nắp đó được các bà mẹ ở Pháp rất hoan nghênh.

Vậy công việc tự nó không chán, chán hay không là tại ta. Người nào biết làm công việc cho hoá vui, người đó sẽ sung sướng và giàu có.

TÓM TẮT

Bất kỳ công việc gì, phải thích nó rồi làm việc mới có hiệu quả.

Công việc nội trợ đáng cho bà thích lắm: nó thường thay đổi, giúp cho bà phát huy được tài năng riêng của bà, bà lại được tự chủ và có cảm tưởng rằng làm việc cho chồng, con, tức cho chính thân bà, chứ không phải cho người khác.

Nếu bà vốn không ưa công việc lặt vặt trong nhà mà vẫn phải làm thì sao không kiếm cách làm việc cho được vui?

Có một cách là tự ganh đua với bà, cải cách phương pháp cho công việc được mau hơn, hoàn thiện hơn. Có tinh thần ấy thì chẳng những bà hết chán nản mà còn có thể làm giàu được nữa kia.

CHƯƠNG II

TIẾT KIỆM
MỤC ĐÍCH CỦA KHOA TỔ CHỨC

1. Mục đích của khoa tổ chức.
2. Thì giờ là tiền bạc.
3. Mà ít ai nghĩ cách tiêu thì giờ.
4. Người văn minh là người biết tiết kiệm thì giờ.

1

Chắc có bà mới đọc xong nhan đề chương này đã nói:

- Một chục cuốn sách bàn về công việc người nội trợ thì cả chục cuốn đều khuyên phải tiết kiệm. Ai mà không biết điều ấy, nhưng tiết kiệm làm sao được chứ? Nhà năm sáu miệng ăn, không có huê lợi gì, chỉ trông vài tiền lương mà lương thì...

Thưa bà, tôi biết vậy, nên chưa dám nhắc đến cách tiết kiệm tiền bạc, hãy xin bàn về sự tiết kiệm thì giờ và sức lực.

Tôi đã nghe nhiều bà than thở: "Làm tối tăm mặt mũi, không lúc nào hở tay, rau chưa chín thì con đã réo, nhà chưa quét thì khách đã gõ cửa, từ sáng đến tối không được ngả lưng, 11 giờ khuya đi nghỉ thì chân tay muốn rã rời..."

Tôi ái ngại tình cảnh những bà đó lắm, nên tôi viết cuốn "Tổ chức gia đình" này.

Hai tiếng "Tổ chức" nghe có vẻ khoa học, nhưng ý nghĩa rất thường. Xưa các cụ gọi là sắp đặt thì bây giờ ta gọi là tổ chức. Sắp đặt công việc một cách chu đáo, hợp lý, có phương pháp để tiết kiệm thì giờ, do đó tiết kiệm công và của, như vậy là tổ chức.

2

Ai cũng biết câu "Thì giờ là tiền bạc" nhưng ít ai nghĩ đến ý nghĩa sâu xa của nó và cũng ít ai áp dụng nó mỗi ngày.

Đọc báo Âu Mỹ, bà thường thấy người ta chỉ cho một gia đình bao nhiêu người sống cách nào, với một số tiền là bao nhiêu mỗi tháng, nhưng chưa bao giờ người ta khuyên bà sống ra sao cho

có lợi nhất với số vốn là 24 giờ một ngày. Đó là lời của ông Arnold Bennelt trong cuốn " How to live on 24 hours a day" (Làm sao sống 24 giờ 1 ngày).[1]. Ông có nhiều ý rất mới về giá trị của thời giờ. Ông nói:

"Thời giờ quý hơn tiền bạc nhiều lắm. Nếu bà có thời giờ thì bà kiếm được tiền – thường thường như vậy. Nhưng dù bà có triệu phú, bà cũng không mua được thời giờ.

Vậy mà các triết gia đã quên hẳn thời giờ. Chỉ giảng về không gian. Thời gian là nguyên liệu căn bản của mỗi vật. Có nó thì cái gì làm cũng được, thiếu nó không làm được việc gì hết.

Thật là một sự huyền diệu: mỗi buổi sáng thức dậy là chúng ta có 24 giờ ở trong túi. Những giờ đó của ta. Không ai tranh cướp nó được, cũng chẳng ai ăn cắp nó được.

Dù ta có quyền cao, chức trọng, đạo đức, tài năng, trời cũng chỉ ban cho ta mỗi ngày bấy nhiêu giờ thôi, không hơn không kém. Về phương diện ấy, trời không thiên vị ai và chúng ta thật là bình đẳng.

Trời cũng không hề phạt ai trong cách dùng thời giờ. Dù ta vi phạm thời giờ lối nào, mỗi ngày ta cũng được lãnh bấy nhiêu giờ. Không có sức nào

---

[1] Nguyễn Hiến Lê đã dịch: sống 24 giờ một ngày.

huyền bí bảo ta: "Thằng này điên, không biết dùng thời giờ không đáng được lãnh thời giờ nữa; "cúp" thời giờ của nó đi".

Số vốn trời ban đó, ta có tiêu phí tới mấy cũng không mang nợ. Trời giữ nó giùm cho ta, mỗi ngày chỉ phát cho ta một số nhất định. Chúng ta không thể tiêu non thời giờ như công chức tiêu non lương bổng, hoặc như chủ điền bán non mùa màng".

Những ý tưởng đó có chỗ quá đáng, nhưng thật ngộ nghĩnh. Ông Arnold Benelt nhắc ta một cách có duyên rằng mỗi ngày ta chỉ có 24 giờ. Vậy ta phải dùng số vốn thời giờ đó sao cho lợi nhất, cũng như có 1.000 đồng ta phải tính cách tiêu nó sao cho khỏi phí.

3

Mà ở đời, có ai nghĩ cách tiêu thì giờ không? Ít lắm! Hầu hết chúng ta mỗi ngày đều vốc hết từng nắm, liệng xuống sông mà không hay.

Chúng ta phí nó nhiều cách. Có khi chúng ta để nó trôi qua như cánh bèo trên nước. Chẳng hạn sáng thức dậy, ta nằm ở giường nghĩ bâng quơ hằng nửa giờ rồi mới chịu bước xuống sàn, hoặc mỗi khi đi đâu gặp một người bạn là ngừng lại nói

chuyện nắng mưa, thế thái nhân tình, tới tàn điếu thuốc cũng chưa thôi. Nhưng lúc ấy ta có hay đâu thời giờ nó vẫn lặng lờ trôi một cách đều đều và thản nhiên.

Có khi ta kéo dài công việc, như sắp lại tủ sách thì lật mỗi cuốn ra coi lăng nhăng, nhớ lại những kỷ niệm cũ mà vơ vẩn hằng giờ, rồi mới đặt sách vào tủ. Đáng lẽ chỉ 15 phút xong thì mất 2 giờ, như vậy có khác chi một món hàng giá 15 đồng mà phải trả 120 đồng không?

Có khi vì không biết cách làm việc mà hoá ra tốn thì giờ. Như quét một khoảng sân rộng mà không biết gom rác lại từng đống rồi hốt sau, cứ dồn rác lại từ đầu sân tới cuối sân.

Có khi vì không biết lựa đồ dùng mà hoá mất công, đáng dùng cái chổi lớn quét cho mau xong thì dùng cái chổi nhỏ.

Lại có khi vì không dự bị công việc mà đương làm phải bỏ dở, chạy đi mua món này, vật nọ.

Tóm lại, có nghìn cách có tiền thì cũng có nghìn cách phí thì giờ. Biết sắp đặt công việc cho đỡ tốn thời giờ tức là biết tổ chức.

4

Có kẻ nói: Muốn biết người nào văn minh hay không, cứ coi số xà bông người đó dùng nhiều hay

ít. Lời ấy không hoàn toàn xác đáng. Mỗi ngày rửa tay hàng chục lần bằng xà bông chưa hẳn là văn minh mà có thể là quá sợ vi trùng, sắp mắc bệnh thần kinh nữa. Văn minh là biết trọng thời giờ của mình và của kẻ khác vì ở thế kỷ này, không biết tiết kiệm thời giờ thì không sao theo kịp cái đà tiến hoá của nhân loại.

Tiết kiệm thời giờ tức là tiết kiệm sức lực vì đáng lẽ làm một việc trong 2 giờ thì ta chỉ làm trong 1 giờ, còn 1 giờ thì nghỉ ngơi. Và đồng thời cũng là tiết kiệm tiền bạc nữa vì thời giờ là tiền bạc.

Vậy môn tổ chức nếu chỉ dạy ta tiết kiệm thời giờ thôi, cũng đã giúp ta tiết kiệm luôn được công và của rồi. Nhưng còn nhiều trường hợp, dù không biết tiết kiệm được thời giờ, ta cũng có cách tiết kiệm hai thứ kia. Đọc những chương sau, bà sẽ nhận thấy điều ấy.

TÓM TẮT

Trời chỉ ban cho bà mỗi ngày 24 giờ.

Dù bà có quyền cao, chức trọng, đạo đức tài năng, bà cũng không hề xin Trời ban thêm được lấy nửa phút.

Bà đã bao giờ nghĩ cách tiêu số vốn thời giờ đó sao cho khỏi phí và có lợi như bà thường tính toán kỹ lưỡng mỗi khi mang một số tiền đi chợ chưa?

Khoa học tổ chức giúp bà tiết kiệm thời giờ và do đó, tiết kiệm sức lực, tiền bạc.

Người văn minh là người biết quý và khéo dùng thời giờ của mình.

CHƯƠNG III

MỘT TẤM GƯƠNG SÁNG GIA ĐÌNH GILBRETH

1. Phương pháp tổ chức có thể áp dụng vào những việc lặt vặt trong nhà được không?

2. Một tấm gương sáng và hai cuốn sách có giá trị.

1

Một buổi chiều, tôi tản bộ với anh N trên đường Nguyễn Du mà chúng tôi thường gọi là con đường Cổ Ngư của châu thành Long Xuyên vì nó nằm giữa hai làn nước, một bên là sông Hậu Giang, một bên là một cái hồ rộng và dài, y như đường Cổ Ngư ngăn đôi Hồ Tây và hồ Trúc Bạch ở Hà Nội.

Chúng tôi thơ thẩn ngắm hàng xóm nhuộm ánh vàng ở bên sông, những chiếc thuyền lững lờ trên dòng nước và bàn về những sách Việt ngữ

xuất bản gần đây. Câu chuyện đã gần đến lúc rời rạc thì anh N hỏi tôi:

- Lúc này anh viết cuốn gì?

Tôi đáp:

- Tôi sắp viết một cuốn để áp dụng phương pháp của Taylor vào công việc nội trợ.

Suy nghĩ một chút anh nói:

- Phương pháp ấy dùng trong xí nghiệp thì rất hiệu quả, nhưng áp dụng vào việc nhà, tôi e không có lợi mấy. Tại việc nhà lặt vặt quá, thường quá và phụ nữ biết rõ cách làm hơn chúng ta nhiều.

- Vậy anh không nhớ câu chuyện xây tường của Gilbreth sao? Công việc xây tường cũng lặt vặt và đã có từ 4 – 5 ngàn năm nay. Cổ nhân đã góp nhặt biết bao kinh nghiệm. Vậy mà Gilbreth, một viên kỹ sư chưa hề cầm viên gạch lần nào, vẫn tìm cách cải thiện được phương pháp, rút 18 cử động lại còn 5, rút số thời giờ làm việc từ 3 xuống 1; trước kia người thợ chỉ xây được 120 viên mỗi ngày thì nay xây được 350 viên.

Trong cuốn "Tổ chức công việc theo khoa học", tôi đã để ra một trang nói qua về phương pháp trị gia của Gilbreth. Phương pháp ấy là phương pháp của Taylor chứ gì?

- Phải, tôi nhớ anh có kể ông ta đi đâu về, muốn kêu các con ông lại thì huýt còi rồi cầm

đồng hồ xem trong bao nhiêu giây chúng đã tụ họp đủ chung quanh ông chưa. Tôi thấy lối đó lố bịch lắm, chỉ làm trò cười cho thiên hạ thôi.

- Lối đó có lẽ cũng lố bịch thật, nhưng chính nhờ nó mà ông đỡ mất thời giờ. Anh mới có 3 cháu, mỗi lần muốn kêu chúng lại phát bánh kẹo, hoặc dặn bảo điều chi, anh phải đợi chúng bao lâu? Rồi anh thử tưởng tượng trong một gia đình 11, 12 đứa con, đứa chơi tại sân trước, đứa ở sân sau, đứa trong bếp, đứa trên lầu, có đứa lại ở bên hàng xóm, nếu không dùng cách huýt còi đó thì mỗi lần họp được chúng cho đủ mặt, phải mất đến 10. 15 phút hoặc hơn nữa chứ? Lối đó lại tập cho đàn con của ông biết trọng thời giờ của mình và của người khác.

Và cũng "sáng kiến" ấy mà một lần ông dẹp được một đám cỏ cháy lan tới nhà. Ông huýt còi; chỉ trong 14 giây bao nhiêu người trong nhà đều ra sân hết. Chỗ thú vị nhất trong câu chuyện là một chị hàng xóm trông thấy đám cháy, la lên, đòi đi kêu đội cứu hoả. Chồng chị vẫn ung dung, nghe thấy vậy bèn cười:

- Mình điên sao?

Ý anh ta muốn nói: gia đình Gilbreth trị đám cháy đó như chơi, cũng đắc lực như đội cứu hoả, có gì mà phải cuống cuồng lên như vậy?

Tôi ngừng một chút rồi tiếp:

- Anh đã thấy nhiều gia đình chỉ có 3 người: hai vợ chồng son và một đứa con nhỏ mà mướn tới 3 người ở không? Một anh bếp, một chị về sai vặt, và một chị vú giữ em: ba người để hầu ba người! Nếu những gia đình ấy có 11, 12 đứa con như gia đình Gilbreth thì chắc phải mướn đến cả một đội người ở. Ông bà Gilbreth chỉ mướn hai người thôi: một chị bếp và một anh bồi. Tới khi ông mất, bà, vì tài chánh eo hẹp, cho chị bếp nghỉ. Mà bà có được ở không coi sóc việc nhà đâu. Bà, trước đậu kỹ sư nay phải thay chồng nuôi con. Bà còn làm cố vấn cho các xí nghiệp trong công việc tổ chức, lại mở một lớp dạy môn nghiên cứu cử động, viết 6 cuốn sách, diễn thuyết khắp nơi mỗi tuần một hai lần mà vẫn có thời giờ đi nghe giảng đạo, hội phụ huynh học sinh, may vá cho con, dạy chúng ca và đờn, đọc sách, kể chuyện cho chúng nghe đỡ buồn mỗi khi chúng đau, có lần lại rửa chén, làm giường thay người ở nữa.

Sự hoạt động của bà đã ghê gớm chưa? Thật là một bà nội trợ kiểu mẫu, cổ kim hi hữu. Ta tưởng mỗi ngày của bà dài bằng một tuần của ta vậy.

Được như thế là nhờ đâu? Nhờ bà khéo tổ chức gia đình. Khi ông bà đã hơi đông con, ông đặt ra lệ mỗi đứa lớn lãnh việc săn sóc một đứa nhỏ, còn những đứa giữa thì phải tự săn sóc lấy mình.

- Gia đình đông con nào mà chẳng nghĩ ra được điều ấy?

- Phải, nhưng phần đông người ta không thi hành một cách hợp lý, khoa học. Anh dắt ba đứa con đi coi chợ phiên. Anh lãnh phận sự trông nom thằng bé Tư và bảo thằng Hai coi sóc thằng Ba. Nếu anh cẩn thận, anh sẽ dặn thêm thằng Hai: "Nắm lấy tay em đừng để nó lạc, đừng để cho nó leo lên bồn hoa, đừng cho nó mó máy các đồ người ta bày, nhớ chưa?".

Tưởng dặn kỹ như vậy là đủ rồi, anh yên tâm ngắm nghía các món hàng. Nhưng bỗng nhiên, anh quay lại không thấy thằng Ba, hỏi thằng Hai, nó ngơ ngác và đáp: "Nó mới đây mà".

Anh la lên, rầy nó là không nên thân, dặn nó một việc coi chừng em mà không được. Nó sợ rơm rớm nước mắt rồi anh với nó đâm bổ đi kiếm.

Cảnh đó là cảnh rất thường thấy chứ? Tại sao thằng Hai lơ đãng như vậy? Tại anh không biết luyện nó; cũng có lẽ tại lúc anh bảo nó coi thằng Ba, lúc bảo nó coi thằng Tư, thành thử nó không nhớ rõ phận sự của nó.

Ông Gilbreth hành động có hơi khác: giao hoài một đứa cho một đứa nào đó giữ. Đứa lớn phải trông nom em nó mỗi ngày, bất kỳ lúc nào, trừ khi nó đi học hoặc bận việc, chứ không phải

đợi lúc đi chơi mới lãnh tránh nhiệm ấy. Nhờ thế, nó quen việc giữ em.

Lại thêm, nhiệm vụ của nó đã được vạch ra một cách rành rẽ. Ông ghi vào một miếng giấy những công việc mà mỗi đứa phải làm mỗi ngày cho nó và cho em nó, rồi ông dán tờ giấy đó trong phòng tắm để mỗi khi rửa mặt, rửa tay hoặc tắm, nó đều trông thấy và lấy viết chì gạch bỏ những công việc nào nó đã làm xong.

Tới tối, ông soát lại một lượt, đứa nào không làm tròn phận sự sẽ bị trừng trị. Tất nhiên cũng có một vài đứa làm biếng, bỏ việc mà cứ gạch càn lên trên giấy nhưng nếu ông bắt được thì phạt nặng, nên chúng sợ, không dám dối trá.

Nhờ cách ấy ông bà đỡ phải nuôi thêm mấy người ở và cũng đỡ phải nhốn nháo chạy đi kiếm con. Trong 20 năm trời chỉ có 2 đứa bị lạc, nhưng ông kiếm chúng rất dễ vì ông đã ra lệnh cho chúng hễ lạc ở đâu thì cứ ở đó hoài, không được đi nơi khác, cho tới khi có người lại tìm.

Nếu ta phân tích cách ông giao việc cho trẻ ta sẽ thấy ông đã áp dụng đúng những quy tắc của Fayol, nghĩa là ông đã biết dự tính, tổ chức, chỉ huy kiểm soát.

- Ra lệnh cho trẻ hễ lạc thì ở đâu phải ở đó, như vậy là dự tính.

- Vạch rõ những công việc hàng ngày rồi viết lên trên giấy cho trẻ, là vừa biết dự tính, vừa biết tổ chức.

- Mỗi đứa lãnh tránh nhiệm giữ một đứa em và luôn luôn chỉ lãnh trách nhiệm về đứa đó thôi, như vậy là hợp với nguyên tắc chỉ huy.

- Bảo mỗi trẻ làm rồi công việc nào thì gạch bỏ nó ở trên giấy đi để ông chỉ cần coi qua một lượt là thấy được hết, như vậy là biết kiểm soát.

Một ví dụ đó đủ cho anh thấy rằng ta có thể áp dụng phương pháp tổ chức vào công việc nhà. Đã đành, có chút lương tri thì ai cũng tự kiếm được cách tổ chức, nhưng người trước đã tốn công suy xét, nghiên cứu, tìm ra nhiều quy tắc xác đáng thì tại sao ta lại không học những kinh nghiệm của họ mà dò dẫm lấy con đường họ đã đi qua từ nửa thế kỷ trước làm chi?

2

Gần đây, hai người con trong gia đình Gilbreth đã cùng nhau viết hai cuốn sách kể đời thơ ấu của họ. Hai cuốn ấy đã được dịch ra tiếng Pháp dưới nhan đề: Treizem à la douzaine và Six

filles à marier[1] và đều được coi là thứ sách bán chạy nhất ở Mỹ vì chứa đầy những chuyện hóm hỉnh, lý thú và bổ ích.

Tôi đã rơm rớm nước mắt khi đọc đoạn ông Gilbreth mới mất được vài ngày, bà Gilbreth phải qua Âu diễn thuyết thay cho ông, để lại ở nhà 11 đứa con, đứa lớn nhất 18 tuổi, đứa nhỏ nhất 2 tuổi. Mười một đứa đó, khi bóng mẹ vừa khuất ở đầu đường, sụt sùi trở vào nhà, lập một hội nghị gia đình rồi chung sức nhau tự điều khiển việc nhà có phần chu đáo hơn hồi còn cha và đồng lòng rút các khoản chi tiêu, dành dụm được một số tiền để khi mẹ về giao lại cho mẹ.

Tôi chưa thấy cuốn nào dạy về tinh thần gia đình mà cảm động và lý thú hơn nữa. Tôi ước sau này có cơ hội trích dịch ra cho những độc giả không biết ngoại ngữ được thưởng thức.

Khi chồng chết, bà Gilbreth tưởng gia đình bà sẽ phải lâm vào cảnh túng quẫn, tan tác, mẹ xa con, chị xa em. Nhưng bà can đảm gánh nhiệm vụ thay chồng, từ chối hết thảy những sự giúp đỡ của cha mẹ, bạn bè, một mình thức khuya dậy sớm nuôi đủ 11 đứa con, đứa nào cũng đậu được bằng cấp Đại học và thành gia. Tài quán xuyến, đức

---

[1] Nhà xuất bản Pierre Horay – Paris Vie.

đảm đang của bà, các cụ ta hồi xưa có thấy chắc cũng phải phục.

Như trên kia tôi đã nói, sở dĩ bà làm trọn được nhiệm vụ như vậy cũng nhờ bà khéo léo tổ chức gia đình. Chư độc giả của tôi nếu biết theo phương pháp bà đã theo, thì dẫu không thành công được như bà, ít nhất cũng phát triển tài nội trợ lên được gấp đôi, gấp ba. Các bà chỉ cần có nghị lực, còn phương pháp thì trong những chương sau, tôi ráng chỉ một cách rành rẽ để các bà áp dụng ngay được.

TÓM TẮT

Phương pháp tổ chức áp dụng vào những công việc lặt vặt trong nhà cũng vẫn có hiệu quả: bằng cớ là ông bà Gilbreth ở Mỹ cách đây khoảng nửa thế kỷ, đã nhờ nó mà chỉ cần mướn hai hoặc một người ở cũng điều khiển được một cách hoàn toàn một gia đình 11 đứa con.

Hễ có lương tri thì ai cũng có thể tự kiếm lấy được phương pháp ấy, nhưng người trước đã tốn công suy xét nghiên cứu, tìm ra nhiều quy tắc xác đáng thì tại sao ta không học những kinh nghiệm của họ?

CHƯƠNG IV

CHỊU SUY NGHĨ

1. Có hai thứ làm biếng.

2. Kẻ thông minh nhan nhản ở chung quanh chúng ta, nhưng số người chịu suy nghĩ và có phương pháp thì rất ít.

3. Trong các cách làm chỉ có mỗi một cách có hiệu quả hơn hết.

4. Tận tín thư bất như vô thư.

1

Có người nói đùa: "môn tổ chức là môn dạy người ta làm biếng". Lời ấy rất đúng. Nếu loài người bẩm sinh không làm biếng thì ta không có nền văn minh cơ giới ngày nay. Vì làm biếng đi bộ, nên ta mới chế ra được xe bò, xe ngựa, xe hơi, xe điện. Vì làm biếng vốc từng vốc nước tưới cây, ta mới tạo ra được gàu dai, gàu sòng, gàu đạp và máy bơm nước. Vì làm biếng chép tay ta mới tìm được máy in, máy đánh chữ, máy roneo. Hết thảy

những phát minh của nhân loại đều do đức làm biếng mà có. Vạn tuế đức làm biếng!

Nhưng làm biếng đây không phải là nằm dưới gốc cây sung đợi sung rụng vào miệng. Làm biếng đây là tìm những cách làm việc cho mau chóng, đỡ mệt và kết quả vẫn không kém, có khi còn nhiều hơn. Muốn vậy phải suy nghĩ.

Phần đông chúng ta làm biếng suy nghĩ lắm. Đọc chuyện Bầy cừu của Panurge, ta cười, chê loài cừu là ngu. Nhưng ta hành động có khác chúng không? Cổ nhân cày ruộng, cất nhà, ăn uống... như vậy, không bao giờ ta tự hỏi: "Tại sao làm như thế?" và "Có cách nào làm khác không?". Tới khi bắt chước người Âu thì ta lại "cọp" y hệt họ. Tôi đã thấy ở Nam Việt này nhiều nhà có lò sưởi và biết bao gia đình không theo đạo Gia Tô mà cũng đến lễ Giáng sinh là thức đêm ăn lễ và trong bữa tiệc phải có con gà Tây quay thì mới chịu cho.

2

Kẻ thông minh nhan nhản ở chung quanh chúng ta mà kẻ chịu suy nghĩ để làm việc có phương pháp thì rất hiếm.

Tôi quen vài ông bạn học rất rộng, nhớ nhiều. Một đôi khi họ cũng hăng hái muốn viết một vài

cuốn sách phổ thông để đem sự hiểu biết của họ ra giúp đồng bào. Nhưng khi thấy họ bắt tay vào việc thì tôi chán ngán vô cùng. Hồi còn đi học, họ viết một bài luận hoặc giải một bài toán thì luôn luôn nhất lớp, mà sao khi họ viết sách lại không chịu theo cách họ đã dùng ở trường để làm bài. Họ không hề phác ra những ý chính trong sách, không thu thập, sắp đặt tài liệu, cứ nhớ đâu chép đấy, đương viết về chương này, nhảy qua chương khác, thành thử bản thảo của họ sau 4-5 năm vẫn còn bỏ dở. Họ không có phương pháp vì lười suy nghĩ nên học nhiều mà không làm được một việc gì. Họ thông minh tới mấy cũng là uổng!

Những người học rộng còn vậy, huống hồ những kẻ ít học. Hồi tôi tản cư, ở nhờ một nhà nọ tại miền Thủ Đức. Một hôm có tiệc, chủ nhân làm heo còn dư thịt bèn làm lạp xưởng. Dưới đèn dầu lù mù và khói, hai người đàn bà ngồi nhồi thịt vào ruột heo từ sẩm tối đến 8 giờ mà chưa xong. Tôi lại gần coi họ làm. Một người hai tay vạch miếng ruột heo ra còn người kia nhúm từng nhúm thịt đút vào, rồi lấy ngón tay trỏ thồn. Họ đều ngồi chồm hổm trên một bộ ngựa, 15 phút mà nhồi không hết một tô thịt. Họ khom lưng luôn ba giờ, họ mỏi mệt lắm, thỉnh thoảng nghỉ tay, đứng dậy vươn vai, bẻ lưng nghe rắc rắc.

Tôi hỏi họ:

- Nhồi như vậy lâu và mệt quá. Ở tiệm người ta làm ra sao?

Một người đáp:

Người ta dùng một cái tựa như cái quặng (phễu)

Tôi lại hỏi:

- Nhà này không có quặng ư ?

- Làm gì có? Quặng đong dầu thì có.

- Quặng đong dầu tất nhiên là dùng không được rồi, nhưng không có cách nào chế một cái quặng khác sao?

- Làm cách nào bây giờ?

- Lấy một miếng bìa dày cuộn lại, không có bìa thì dùng tạm lá chuối, có lẽ cũng được.

Tôi bèn đi chạy kiếm một miếng bìa, cuộng lại làm quặng.

Rồi tôi lại hỏi:

- Ngồi khom lưng như vậy mau mệt. Sao các chị không qua bên bàn này mà làm cho khỏi mỏi lưng?

Họ nghe tôi được ngồi thẳng lưng và chỉ nửa giờ sau, nhồi hết được một thau thịt, nhanh gấp ba lúc trước.

Nhưng sự cải cách nho nhỏ đó, có phải là họ không thể tìm lấy được đâu, nhưng họ không chịu

suy nghĩ nên công việc đáng lẽ chỉ làm trong 1 giờ thì họ phải làm mất 3 giờ mà thêm mỏi mệt nữa.

Còn biết bao thí dụ khác tỏ rằng phần đông chúng ta làm việc một cách vô ý thức. Chẳng hạn ông hàng xóm của tôi có một khu vườn ở ngay bờ kinh phải tưới vườn sáng và chiều. Ngày nào nước lớn nhằm lúc tưới thì công việc nhẹ nhàng, còn những ngày mà sáng và chiều nước ròng sát thì việc xách nước thực cực nhọc: phải xuống sâu mới múc được nước rồi leo lên một chiếc cầu trơn lên tới bờ kinh. Phía sau nhà có một cái lu bỏ không. Tôi hỏi ông ta:

- Sao chú không vần cái lu ra mé kinh này để chứa nước? Lúc nào nước lớn thì dùng gàu nước múc nước đổ vào lu, rồi sáng và chiều lấy bình múc nước trong lu mà tưới vườn.

Tức thì ông ta làm theo tôi.

3

Chúng ta có thói gặp việc làm ngay, không chịu suy nghĩ trước, nên nhiều khi thất bại và luôn luôn phí sức phí tiền, phí thời gian.

Xin bà nhớ điều này;

Bất kỳ công việc gì cũng có nhiều cách làm. Trong những cách ấy chỉ có một cách là hiệu quả

nhất. Ta phải suy nghĩ để tìm cho được nó rồi mới bắt tay vào việc vì cách mà phần đông theo hoặc cách thứ nhất hiện ra trong óc ta chưa hẳn là cách giản tiện đâu.

Có hiểu được điều ấy và quyết ý áp dụng nó vào mỗi công việc thì đọc cuốn này bà mới thấy ích lợi. Bằng không thì cuốn này không giúp được bà chút gì đâu, chỉ nên liệng nó vào bếp rồi nhúm lửa thôi.

Quy tắc trên khó theo lắm vì chúng ta đã quen làm việc một cách vô ý thức từ hồi nhỏ. Phải có nhiều nghị lực và chịu tốn công mới bỏ được một thói cũ, tập một thói mới. Mỗi ngày bà nên dành riêng 10-15 phút để tập suy nghĩ về cách làm việc của bà và xét một công việc nào đó. Chẳng hạn hôm nay xét cách quét nhà, ngày mai xét cách tắm cho em bé, hoặc cách rửa chén, tưới vườn... Bà phải có tinh thần nghi ngờ hết thảy những cách làm việc từ trước và tìm tòi những cách mới, cũng như Descartes đã nghi ngờ hết thảy những điều dạy trong kinh thánh, tự tìm ra chân lý và do đó, mở đường cho khoa triết lý thực nghiệm.

Tuy nhiên, tôi không khuyên bà bỏ hết những cách cũ đi đâu. Cách nào giản tiện hơn cả thì vẫn nên giữ, chỉ những cách tốn công, tốn thời giờ mới nên sửa đổi.

Có được tinh thần ấy và một chút tài ba sẽ thành một nhà phát minh chưa biết chừng, mà thời nào cũng vậy, những người có sáng kiến, giúp đời sống của nhân loại được nhiều tiện nghi hơn thì luôn luôn nổi danh và được đồng bào mang ơn.

4

Có lẽ bà sẽ cho vài cách chỉ trong cuốn này là rắc rối hoặc không thực hành được. Có thể như vậy lắm. Tổng thống Theodore Roóevell, một vĩ nhân của thế giới, mà còn nhận rằng ông suy nghĩ 100 lần thì có tới 75 lần sai, thì ai dám tự phụ rằng luôn luôn hữu lý? Nhất là về môn tổ chức đời sống và phương pháp làm việc thì không có chân lý nào tuyệt đối cả.

Vậy xin bà cứ nghi ngờ và lựa chọn điều nào theo được thì theo. Cổ nhân đã nói: "Tận tín thư bất như vô thư". Sách đã giúp ta suy nghĩ, chứ không bao giờ giải quyết được một cách hoàn toàn hết thảy mọi vấn đề riêng biệt của từng người.

TÓM TẮT

Muốn tổ chức công việc thì điều cần nhất ta phải suy nghĩ.

Ở chung quanh chúng ta có biết bao người thông minh mà rất ít người chịu suy nghĩ cứ nhắm theo người khác hoặc thói quen.

Ta phải có tinh thần nghi ngờ hết thảy những cách làm việc từ trước tới nay và nhớ rằng:

"Có nhiều cách làm việc nhưng chỉ có một cách hiệu quả nhất.

"Phải suy nghĩ để tìm ra được cách đó rồi hãy bắt tay vào việc".

Về môn tổ chức, không có chân lý nào là tuyệt đối. Cuốn này chỉ giúp bà suy nghĩ thôi, tự bà phải tìm lấy cách giải quyết mỗi vấn đề riêng biệt của bà.

CHƯƠNG V

DỰ TÍNH

1. Chức vụ của người quản lý.
2. Hai tính cách của một chương trình
3. Dự tính chi tiêu.
   a).Vài qui tắc
   b).Cách giữ sổ xuất, nhập
   c).Tiêu sao cho khỏi thiếu hụt
4. Dự tính công việc
5. Dự trữ

1

Một gia đình như một xí nghiệp nhỏ: cũng có nền tài chánh, công việc sổ sách và nhân viên.

Nếu nhà không có trẻ, không mướn người ở thì nhân viên chính là bà chủ. Công việc thì có mùa sản xuất (tức may vá, nấu nướng), một đôi khi có bán nữa.

Vì thế, chức vụ ông giám đốc xí nghiệp ra sao thì chức vụ của bà chủ nhà như vậy.

Ông Fayol, một trong hai người sáng lập ra môn tổ chức công việc – người kia là ông Taylor- đã nghiên cứu cách chỉ huy xí nghiệp và vạch rõ những chức vụ sau này của người quản lý:

Dự tính ....Tổ chức

Thực hành ......Chỉ huy

Kiểm soát........Phối trí[1]

Trong chương này, chúng tôi xin bàn đến chức vụ thứ nhất là dự tính, rồi trong chương sau tôi sẽ xét cách thực hành, tức cách làm việc của người nội trợ.

2

Muốn dự tính, phải lập chương trình. Chương trình phải có hai tính cách sau này:

- Đích xác, chứ không được hàm hồ, sai sự thật. Tính cách này rất quan trọng, thiếu nó thì chương trình mất hết ý nghĩa. Sở dĩ nhiều người phải than: "Chương trình lập ra để cho người ta

---

[1] Phối là sánh đôi, trí là sắp đặt. Phối trí là sắp đặt cho công việc ăn nhịp với nhau, hễ xong việc này thì tiếp ngay đến việc khác để khỏi mất thời giờ chờ đợi. Tiếng Pháp là coordonner.

không theo" chính là vì chương trình không được đích xác, theo nó không được.

Những cặp vợ chồng son, mới ra ở riêng, lập chương trình chi tiêu thường mắc lỗi đó. Ví dụ lương người chồng được 2000 đồng. Hai vợ chồng nhất định để dành 500 đồng, chỉ tiêu 1500 đồng thôi: sau khi tính tiền mướn nhà, tiền công người ở, tiền xe, tiền mua báo, sách, tiền tiêu khiển... còn lại bao nhiêu chia cho 30 ngày, ra số tiền chợ mỗi ngày là 15 đồng. Số đó không đủ chi dùng. Thành thử chương trình của họ vừa lập xong, chưa kịp thực hành đã phải bỏ, vì nó sai sự thật quá.

- Tính cách thứ nhì là chương trình phải dễ thay đổi vì khi lập nó, ta không sao dự tính được hết những sự khó khăn hoặc những sự bất ngờ sẽ xảy ra. Những lúc đó nếu chương trình không đủ thay đổi thì lại đành phải bỏ nữa.

Chẳng hạn bà lập chương trình làm việc trong một ngày và lập sát quá. Không dự tính thời gian nghỉ ngơi. Nếu một người khác tới, bà phải tiếp trong 1-2 giờ thì chương trình của bà do sự bất ngờ đó hoá ra thi hành không được.

Người nội trợ phải tính trước những gì? Hết thảy, nhưng quan trọng nhất là ba điểm sau này:

- Chi tiêu.

- Công việc.

- Đồ dự trữ.

3

Chương trình và sổ chi tiêu.

Muốn lập chương trình chi tiêu cho đích xác thì phải biết rõ nhu cầu trong nhà và giá cả hoá vật. Phải coi theo sổ chi tiêu trong các tháng trước mà định tháng sau; không ai mới lập lần đầu mà đích xác ngay được.

Những cặp vợ chồng trẻ mới ra ở riêng thì tháng đầu đừng nên lập chương trình vội chỉ nên tiêu một cách vừa đủ, đừng hà tiện, đừng phung phí quá, rồi tiêu về bất kỳ một món nào, dù nhỏ nhặt tới đâu cũng ghi hết vào một cuốn sổ; cuối tháng sẽ sắp đặt những chi phí vào từng khoản và theo đó mà lập chương trình cho tháng sau, hoặc rút bớt món này, hoặc tiêu thêm vào món khác.

Tất nhiên là số xuất phải tuỳ theo số nhập, nhưng điều đó ai cũng hiểu, tôi xin miễn nhắc lại.

Hai gia đình dù sống trong những hoàn cảnh y như nhau, (cùng một số người, cùng một số thu, cùng ở một đường, cùng trong một giai cấp) thì chi tiêu cũng không bao giờ giống nhau, vì tính tình, thị hiếu của mỗi người một khác: người thích ăn hơn mặc, kẻ ham đọc sách, người thích đánh bạc,

kẻ hà tiện, người phung phí... Cho nên không thể nào lập một sổ chi tiêu làm mẫu mực cho một gia đình được và bà cũng không nên phỏng theo sổ chi tiêu của một gia đình khác mà lập sổ chi tiêu cho gia đình bà.

Tuy nhiên, cũng có vài quy tắc chung sau này mà bà nên theo:

* Kê cho đủ những món phải tiêu và sắp vào từng loại.

Chẳng hạn có thể sắp như vầy:

1. Ăn.

2. Tiền nhà, than, củi, đèn, nước.

3. Tiền mua vặt (xà bông, quẹt, chổi, kim, chỉ...)

4. Tiền công người ở.

5. Tiền tiêu riêng của chồng.

6. Tiền tiêu riêng của vợ.

7. Tiền tiêu riêng của các con.

8. Tiền tiêu khiển chung.

9. Tiền tiêu bất thường (thuốc thang, đồ biếu, đồ mừng, phúng...).

10. Tiền may quần áo, mua giày, nón.

11. Tiền thuế.

12. Tiền để dành.

Tất nhiên là sự phân loại và sắp đặt không nhất định phải như vậy. Chẳng hạn khoản 4 có thể nhập với khoản 3; những khoản 5, 6, 7 có thể thu lại làm một; khoản 1 có thể chia làm nhiều khoản nhỏ: gạo, thức ăn... khoản 10 có thể nhập vào những khoản 5, 6, 7, ...

* Khi đã kê những khoản như vậy rồi, bà sẽ tuỳ theo những tháng trước mà định cho mỗi khoản tháng này là bao nhiêu tiền.

Có sách định cho gia đình một công chức như sau này:

- Số tiền chợ là	3 phần 10 số lương
- Số tiền nhà là	2 phần 10 số lương
- Số tiền tiêu khiển	1 phần 10 số lương
- Số tiền tiêu bất thường	1 phần 10 số lương
- Số tiền tiết kiệm	1 phần 20 số lương

v.v....

Như vậy thật vô lý. Ông nhà lãnh 5000 đồng, mỗi tháng bà cũng muốn rộng rãi, mướn ngôi nhà 1000 đồng mỗi tháng (tức 2 phần 10 số lương) nhưng kiếm không được thì sao? Vả giá mướn nhà mỗi nơi một khác, mỗi thời một khác. Hoặc ông bà đông con quá, chi tiêu 3 phần 10 số lương (tức 1500 đồng) vào tiền ăn sao đủ? Vợ chồng một anh bạn tôi thường đau vặt, nếu cứ định số tiền tiêu bất thường là 1 phần 20 số lương thì nhiều khi

anh nhức răng hoặc đau bao tử cũng đành chịu vậy, không dám đi khám bệnh, mua thuốc uống.

Vậy bà không nên nghe theo lời khuyên đó, cứ tuỳ nhu cầu và số thâu trong gia đình mà định số xuất cho mỗi khoản.

* Khi đã định số xuất rồi, bà nên lập số xuất nhập. Gia đình nào có nhiều lợi tức thường thay đổi, như chồng dạy học riêng, vợ buôn bán thêm.... mới cần lập một sổ nhập riêng, còn những gia đình công chức, mỗi tháng chỉ có một số thâu nhất định, thì xuất nhập có thể ghi chung trong một sổ được.

Bà bỏ ra vài trang đầu một cuốn sổ (hay vài trang cuối cũng được) để ghi những số xuất, nhập hàng năm. Những trang đó, bà chia ra làm 7 cột như trong bảng một dưới đây.

Những trang sau sẽ dùng làm sổ xuất hàng tháng. Bà có thể dùng bảng 2 làm kiểu mẫu rồi sửa đổi cho hợp với hoàn cảnh trong gia đình bà.

Tháng	Số nhập		Số xuất	Số dư	Số hụt	Phụ chú
	Tiền ông giao cho bà	Tiền bất thường				7
I	2	3	4	5	6	
Giêng	5.000đ	725đ	4.900	825		
Hai	5.000đ		4.610	390		
Ba	5.000đ		5.250		250	Hụt vì may áo cho bà và các con
Tư						
......						
......						
......						
......						
Chạp	A	B	C	D	E	

Nếu bà muốn tiết kiệm mỗi tháng 500đ chẳng hạn thì trong cột 2 bà ghi 4.500đ thôi, còn 500đ bà ghi vào một trang khác.

Ngày	Ăn	Nhà đèn, nước	Tiền vặt, người ở	Quần áo và tiêu riêng			Tiêu khiển chung	Bất thường	Tổng cộng		Phụ chú
				chồng	vợ	con			Hàng ngày	Tuần và tháng	
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	1500	800								5000	
I	43,2	75	4	5	3	22		30	182,2		
2	35,8		6	25,7	8	6			81,5		
3	38,3	653	8	3	15	6			135,5		
4	51,5		16,2	(222)	12	10	68		379,7		
	168,8	140,3	34,2	255,7	38	44	68	30		779,0	
11										821,5	
18										1015,0	
25										1071,0	
28										923,5	
	a	b	c	d	e	f	g	h	Dư:	4610 390	5000

Trong bảng 2 tôi đã hợp

- Khoản tiền công người ở với khoản tiêu vặt
- Khoản quần áo với khoản tiêu riêng
- Khoản thuế với khoản tiêu bất thường.

Vì khoản tiền công người ở, quần áo, thuế má, một tháng hoặc một năm mới tiêu vài lần, để riêng cho khoản ấy một cột, chỉ thêm tốn giấy.

Trong cột 5: muốn phân biệt món tiền nào dùng vào việc may quần áo thì bà có thể gạch viết chì đỏ ở dưới số tiền ấy. Tiền thuế má và tiền công người ở cũng nên đánh dấu như vậy cho thấy.

b) Cách giữ sổ xuất nhập.

Đầu tháng, bà ghi ngay vào bảng 1 cột 2 số tiền ông giao cho bà, 5000 đồng chẳng hạn.

Bà đã định cho mỗi khoản chi tiêu là bao nhiêu rồi, bà biên ngay những số dự tính đó, bằng mực đỏ* lên hàng đầu trong bảng 2.

Mỗi ngày tiêu những món gì, bà ghi ngay vào cuốn sổ tay. Chẳng hạn:

Gạo	15 đồng	(1)
Cá	10 đồng	(2)
Thịt	13 đồng	(3)
Rau	5,2 đồng	(4)
Hộp quẹt	1 đồng	(5)

Những con số có gạch dưới trong bảng 2

Chổi	3 đồng	(6)
Thuốc uống	30 đồng	(7)
Than	75 đồng	(8)
Bà đi xe	3 đồng	(9)
Sách học	22 đồng	(10)

Ông nhà cũng ghi những chi phí của ông như vậy.

Tới tối, bà lấy 2 cuốn sổ tay, của ông và của bà , cộng những món chi tiêu trong mỗi khoản, ghi vào bảng 2. Như những món từ (1) tới (4) cộng chung được 43,20 đồng. Chép vào cột 2 , khoản ăn. Phí tổn số (5) và (6) cho và khoản tiền vặt phí tổn số (7) cho và khoản "bất thường"...

Rồi bà cộng hết những số trong các cột từ 2 đến 10 thêm số tiền tiêu của ông được bao nhiêu biên vào cột 10.

Cuối mỗi tuần, bà cộng những số trong cột 10 được bao nhiêu biên vào cột 11. Rồi bà cộng những số trong mỗi cột, được như:

Ăn	168,8
Nhà, đèn, nước	140,3
Tiêu vặt, người ở	31,2
Chồng	255,7
Vợ	38
Con	44

Tiêu khoản chung	68
Bất thường	30

Cộng những số này lại, phải thấy số chi tiêu trong tuần ghi ở cột 11, tức số 779 đồng.

Cuối mỗi tháng, bà chỉ cộng 4 hoặc 5 số trong cột 11 rồi biên xuống dưới. Cộng hết thảy những tổng số a, b, c, d, e, g, h, i, tiêu về từng khoản trong tháng, bà phải thấy số chi tiêu trong tháng, tức số 4610 đồng.

Cộng số này với số còn dư trong tủ hoặc hộp, phải ra số tiền ông đã giao cho bà, tức 5000 đồng. Nếu đúng, bà sẽ ghi số 4610 đồng vào cột 4 bảng 1 và số 390 đồng vào cột 5 cũng trong hàng ấy.

Tháng nào phải đóng thuế, hoặc may quần áo cho nhiều người thì có thể số 5000 đồng không đủ tiêu và sẽ hụt. Bà sẽ ghi số hụt đó vào cột 6 bảng 1 và thêm trong cột 7 "phụ chú" vì lẽ gì hụt. Tất nhiên là hễ hụt thì phải lấy số dư trong những tháng trước để tiêu.

Tới cuối năm, bà cộng hết những số trong mỗi cột 2, 3, 4, 5, 6, ở bảng 1 và được những số A, B, C, D, E.

C cộng với D và trừ E, phải bằng A cộng với B:

$$C + D - E = A + B.$$

Chắc có nhiều bà trông bảng 2 sẽ nói:

- Sổ sách gì mà lăng nhăng như sổ sách ngân hàng vậy? Trông vào muốn hoa mắt lên! Tổ chức như thế, chỉ thêm rắc rối, tốn thời giờ.

- Thưa vâng. Mới trông thì rắc rối thật, nhưng có dùng rồi mới thấy tiện lợi. Có sách khuyên nên đặt mỗi số tiền dành riêng cho một khoản vào một phong bì (bao thư) ngoài ghi số xuất và số nhập. Như vậy, mỗi khi muốn kiểm soát xem có tiêu quá lố không thì cộng số xuất sẽ biết. Chẳng hạn định mỗi tháng tiêu 1500 đồng vào tiền ăn; hôm nay mới là ngày 14 mà đã tiêu quá 900 đồng thì là lố nhiều rồi đấy.

- Hoặc muốn biết có tính lộn không thì đếm số tiền còn lại trong phong bì xem có bằng số nhập trừ với xuất không.

- Cách đó tiện nhất, nhưng phải dùng nhiều bao thư. Cách của tôi chỉ cần một hộp đựng tiền và một cuốn sổ chỉ nhìn trong bảng 2 bà cũng thấy ngay mỗi tuần bà tiêu có quá lố không. Như cuối tuần thứ nhất, nếu cộng những số trong cột 2 mà thấy 400 đồng, chẳng hạn thì bà phải tìm tại sao tiêu nhiều như vậy và tìm cách rút bớt những chi phí trong các tuần sau để cuối tháng đừng tiêu quá số 1500 đồng, đã định trước.

- Cuối tuần, bà muốn biết tiền có mất mát đi đâu hay không, thì cộng những số trong cột 10,

được bao nhiêu, đem trừ số 5000 đồng, bà sẽ phải thấy số tiền còn trong tủ hay trong hộp.

Dùng sổ của tôi, bà còn được thêm hai cái lợi này nữa:

- Mỗi tháng bà biết rõ tiêu vào mỗi khoản bao nhiêu, điều đó cần thiết để dự tính sự chi tiêu trong tháng sau.

- Trong tuần, nếu bà làm toán lộn, thì cuối tuần thấy liền và như vậy dễ tìm ra chỗ lầm để mà sửa ngay. Nếu để cuối tháng mới kiểm soát một lần thì có khi phải bỏ ra hàng giờ để tìm chỗ tính sai mà không ra.

Vả lại, qui tắc là vậy – phải kê riêng từng môn kê cho đủ và kê cách nào cho dễ kiểm soát – còn sự thực hành thì phải tuỳ hoàn cảnh mỗi gia đình. Những gia đình nào chi tiêu rất có chừng mực thì có lẽ không cần lập sổ rành mạch như tôi đã chỉ, nhưng dù sao cũng nên theo cách đó để lập được thói quen làm việc có quy củ.

Công việc giữ sổ sách ấy, bà có thể giao cho một em nhỏ 13, 14 tuổi, vừa đỡ tốn công bà, vừa tập cho em biết phép kế toán và giá trị của đồng tiền.

c) Tiêu cách nào cho khỏi thiếu hụt.

Trong cuốn "Quẳng gánh lo đi và vui sống", ông Dale Carnegie đã chỉ rõ cách tiêu tiền sao cho

khỏi thiếu hụt mang nợ. Tôi chỉ xin nhắc lại đây ít quy tắc quan trọng.

1- Tiêu tiền một cách khôn ngoan, nghĩa là đợi lúc giá rẻ, lựa vật nào ích lợi nhất mà mua và đừng mua chịu. Chẳng hạn bà có 5000 đồng, có thể mua được đôi bông hột xoàn hoặc một cái máy may, chỉ nên mua cái máy may cho đỡ tốn công may tay.

2. Đừng để chứng nhức đầu tưng theo lợi tức, nghĩa là lợi tức tăng lên quá số đó mà sinh ra thiếu thốn, lo lắng.

3. Nếu phải vay thì nên có cái gì bảo đảm cho tiền lời được nhẹ.

4. Làm thêm để kiếm phụ bổng.

5. Đừng bao giờ đánh bạc.

6. Nếu không làm sao cho tài chánh khá hơn được thì đành an phận, thích nghi với hoàn cảnh.

Muốn theo đúng những lời khuyên đó, phải có nhiều nghị lực. Tôi vẫn biết xã hội tổ chức chưa được hoàn hảo nên nhiều người rất cần kiệm mà vẫn không đủ ăn. Tình cảnh của họ rất đáng thương. Nhưng tôi cũng nghiệm thấy nhiều người kiếm có thể đủ tiêu mà vẫn công nợ, chỉ vì họ không có đủ nghị lực.

Biết bao công chức mới đầu tháng đã phải đi vay và phải trả theo lệ thường là 20 phân mỗi

tháng[1]. Có người lương 4000 đồng mà mỗi tháng phải vay 300 đồng và trả 600 đồng lời, thành thử đáng lẽ được tiêu 400 đồng, họ chỉ còn được tiêu có 3400 đồng. Nếu được lãnh một số phụ bổng, họ có dùng nó để trả nợ cho tháng sau khỏi phải vay, khỏi phải trả lời không? Không. Họ tiêu non số đó, nghĩa là chưa lãnh phụ bổng, họ đã đi vay thêm nữa, đợi lãnh phụ bổng rồi trả. Họ không thiếu sáng suốt đâu và vẫn biết rằng như vậy là đem một phần lương của họ làm giàu cho kẻ khác đấy, nhưng họ không sao bỏ được thói tiêu tiền đó vì thiếu nghị lực. Họ luôn luôn phải lệ thuộc người khác: khi nên tài chánh thiếu thốn thì không thể nào tự do được. Có nên thương họ hay không?

4

Dự tính công việc.

Nhiều bà nội trợ cai quản việc nhà rất khéo mà không bao giờ viết sẵn chương trình mỗi ngày. Không phải các bà ấy không có chương trình đâu. Vẫn có đấy, nhưng nó ở trong óc các bà, chứ không phải ở trên giấy. Như vậy bất tiện, đã mất công phải nhớ, lại dễ quên, nhất là những khi nhiều

[1] Lệ đó thời Pháp thuộc gọi là lệ cing six, dix douze.

việc. Cho nên, theo tôi, chép chương trình lên giấy thì vẫn hơn.

Tôi không thể lập một chương trình kiểu mẫu để giúp bà được vì công việc mỗi nhà một khác, nhưng tôi có thể chỉ ra vài quy tắc.

Khi lập chương trình làm việc, xin bà tự hỏi những câu dưới đây:

1. Mỗi ngày ta phải làm những gì?

2. Mỗi tuần ta phải làm những gì?

3. Mỗi tháng ta phải làm những gì?

4. Mỗi mùa ta phải làm những gì?

5. Công việc nào ta có thể làm lấy được?

6. Công việc nào nên giao cho người khác? Và giao cho ai?

7. Công việc nào quan trọng nhất, phải làm gấp?

8. Mỗi công việc nên làm vào lúc nào?

9. Mỗi công việc phải mất bao nhiêu thời giờ?

10. Có thể nào thu xếp cho làm được hai công việc một lúc không?

11. Thời giờ nào để nghỉ ngơi?

12. Có dự tính một số giờ để phòng những việc bất thường không?

Bà chép những câu trả lời lên giấy. Chẳng hạn:

Công việc ngày 15 tháng 2:

Sửa soạn bữa sáng.

Nấu bữa trưa và bữa chiều.

Dọn bàn, rửa chén sau mỗi bữa.

Đi chợ.

Quét tước, dọn dẹp.

Coi em.

Tưới vườn.

Thay bông trong bình.

May áo.

Thăm một người bạn.

...

Công việc nào chung cho mọi ngày, bà biên lên trên, công việc nào riêng cho ngày 15 tháng 2, như may áo, thăm bạn bà chép lại sau. Rồi bà lập một bảng như sau đây:

Công việc	Làm lấy		Chị sen		Bé ba		Phụ chú
	Từ	đến	Từ	đến	Từ	đến	
Quét tước, dọn dẹp			6g30	7g			
Sửa soạn buổi sáng	6g30	7g					
Coi em			7g	8			
Dọn bàn rửa chén			8g15	8g30			
Đi chợ	7g15	8g					
Thay bông trong bình	8g15	8g30					
Coi em					8	8g30	
May áo							Không gấp

Bà nào bận việc và ít thời giờ mới nên lập chương trình tỉ mỉ như vậy; các bà khác chỉ cần ghi qua những công việc nào phải làm vào lúc nào thôi.

Lập bảng đó, lần đầu tốn công, nhưng những lần sau sẽ dễ dàng vì công việc nào mà mỗi ngày

đều phải làm thì định một lần là đủ và hôm sau chỉ còn phải định thời giờ cho những công việc riêng của ngày đó.

Mỗi tối bà nên lập chương trình như thế cho ngày sau. Cuối tuần, bà định chương trình cho những công việc sẽ làm trong tuần tới, ngoài những việc thường ngày ra.

Như vậy, mỗi tối bà cũng mất 10, 15 phút, nhưng bà sẽ tập được thói quen làm việc có phương pháp và tránh được những cảnh ông đi làm về rồi mà phải ngồi đợi cơm, cảnh khách khứa đã gần xong bữa mà bánh mới đặt lên lò, hoặc cảnh đương cắt khúc cá thì sực nhớ, rau luộc đã chín nhừ mà chưa nhấc nồi xuống.

Tôi xin lặp lại, về môn tổ chức, không có giải pháp nào áp dụng vào mọi trường hợp được. Qui tắc là phải tính hết những công việc phải làm, phân biệt công việc nào gấp hoặc không, giao mỗi việc cho một người, định cho mỗi việc một thời giờ, đề phòng những việc bất thường, còn cách thực hành ra sao thì tuỳ mỗi gia đình.

5

Dự trữ

Những đồ thường phải dự trữ là gạo, trà, nước mắm, muối, gia vị, than, củi, vải, kim, chỉ, giấy, bút, thuốc men, bánh mứt...

Không dự trữ sẽ có những hại sau đây:

- Đương làm việc, bỗng thấy thiếu một món, phải ngừng tay lại rồi chạy đi mua, do đó, chương trình làm việc trong ngày sẽ bị xáo trộn.

- Nếu gặp lúc giá cao thì phải mua đắt. Có khi người bán bắt chẹt ta vì thấy ta cần gấp.

Nhưng nếu dự trữ nhiều quá thì tức là bỏ ra một số vốn không sinh lợi được, như vậy thiệt cho ta vì số vốn ấy, có thể dùng vào một công việc làm ăn. Nếu số vốn ấy phải đi vay, tất nhiên ta phải trả lời trong khi để nó nằm đó một cách vô ích.

Vả lại, một vài món có thể xuống giá, như vải, than... dự trữ nhiều sẽ thiệt.

Lại có những món không nên dự trữ. Ông mà quen uống mỗi ngày một chai la ve (bia). Bia mua cả thùng về thì rẻ được ít đồng bạc và đỡ tốn công đấy, nhưng rất có thể ông thấy sẵn rượu, uống li bì, sáng một chai, tối một chai, và các cô các cậu cũng mềm môi, hạ hết ly này tới ly khác. Nên tôi tưởng nhà đông trẻ mà dự trữ bánh mứt thì hại nhiều hơn lợi.

Sau cùng, các món như gạo ... chỉ nên dự trữ trong một thời gian nào đó thôi, vì để lâu quá sẽ hư.

Vậy, khi dự trữ, bà nên xét kỹ những điểm đó, và nên nhớ đừng bao giờ đi vay tiền để dự trữ: bà sẽ lỗ chứ không lời đâu.

Chương trình dự trữ phải lập đầu mỗi tuần, mỗi tháng, mỗi mùa, tuỳ từng món. Điều ấy, chắc là nội trợ nào cũng rõ.

TÓM TẮT

Chức vụ đầu tiên của người nội trợ là dự tính. Muốn dự tính phải lập chương trình. Chương trình phải có 2 tính cách: đích xác và dễ thay đổi.

Khi dự tính sự chi tiêu, nên kê rõ ra từng khoản, tuỳ theo số chi tiêu trong tháng trước mà định cho tháng này. Nhà nào cũng nên có một sổ xuất nhập và nên tập cho trẻ giữ sổ đó.

Khi dự tính công việc thì phải kể hết những việc sẽ làm, phân biệt công việc nào gấp hoặc không, giao một việc cho mỗi người, định cho mỗi việc một thời giờ, đề phòng những sự bất thường.

Đừng dự trữ quá dư vì như vậy là bỏ ra một số vốn không sinh lợi. Có nhiều món không nên dự trữ hoặc chỉ nên dự trữ trong một thời gian nào thôi.

CHƯƠNG VI

LÀM VIỆC:
ĐỒ DÙNG VÀ NGƯỜI LÀM

1. Đồ dùng phải

   a) hợp với công việc

   b) hợp với người làm

2. Người làm

   a) ông nhà có thể giúp việc bà một cách đắc lực.

   b) nên tập cho trẻ làm việc nhà

   c) một hội nghị gia đình

   d) phân công

   e) nên hợp lực với các người hàng xóm cho công việc của bà được nhẹ.

Nói tới làm việc là phải nói đến người làm, đồ dùng và phương pháp. Chương này xét về đồ dùng và người làm, chương sau sẽ bàn về phương pháp.

1

ĐỒ DÙNG

a) Đồ dùng phải hợp với công việc, điều ấy ai cũng hiểu nhưng khi mua sắm, ít ai chịu cân nhắc lợi hai.

Chẳng hạn, nhà ít người, mỗi năm chỉ cần may 5,6 bộ bà ba, nếu mua một cái máy may về thì mỗi năm tiết kiệm được vào chục giờ làm lụng hoặc khoảng 100 đồng mướn thợ, nhưng lại có những hại sau này:

- Có sẵn máy, bà thích may vá hơn, thành thử có khi dư đồ bận mà cũng may thêm, phí tiền vô ích.

- Mất công giữ gìn máy, chùi dầu sửa chữa...

- Số tiền mua máy đáng lẽ dùng để làm ăn sinh lợi được thì nằm chết một chỗ.

Vậy trong trường hợp đó, máy may không phải là đồ cần thiết, trừ phi bà muốn học may hoặc để dành tiền mà không nên mua.

Thời này, nhiều người đua nhau sắm xe hơi nhưng có ai chịu tính kỹ những phí tổn trong một năm khi có xe không? Phải xét những khoản sau đây:

1. Tiền lời phải trả nếu vay để mua xe. Dù có sẵn tiền thì cũng nên tính số lời đó vì số vốn đó, không đem mua xe, có thể sinh lợi được.

2. Tiền trừ dần hằng năm (amortissementannuel) ví dụ một chiếc xe giá 80.000 đồng, dùng trong 6 năm, bán lại chỉ còn được 20.000 đồng thì trừ dần một năm trung bình là:

$$(80.000 - 20.000) : 6 = 10.000 \text{ đồng}$$

3. Tiền thuế

4. Tiền bảo hiểm

5. Phí tổn về nhà chứa xe.

Mỗi năm chạy khoảng 10.000 cây số thì tốn :

6. Tiền sửa chữa giữ gìn là bao nhiêu?

7. Tiền dầu nhớt.

8. Tiền vỏ ruột.

Cộng hết thảy 8 khoản đó lại, bà sẽ thấy mỗi năm muốn chạy 10.000 cây số, bà tốn bao nhiêu tiền. Rồi bà so sánh nếu không mua mà mỗi lần đi đâu thì mướn xe phí tổn sẽ bớt được nhiều hay ít? Có tính kỹ như vậy bà mới định được nên mua hay không, và nếu mua thì nên lựa kiểu xe lớn hay nhỏ.

b) Đồ dùng phải hợp với người.

Taylor có lần coi một bọn thợ xúc quặng đổ vào một xe rùa. Ông nghiệm thấy rằng nếu cho họ

dùng một cái leng đựng được 19kg quặng thì mỗi ngày mỗi người xúc được 25 tấn quặng.

Nếu cho họ dùng một cái leng nhỏ hơn, chứa được 17kg quặng thôi, thì mỗi ngày họ xúc được 30 tấn.

Ông lại thu nhỏ cái leng lại cho chứa được 15kg và số quặng xúc được mỗi ngày lại tăng lên.

Khi bề mặt cái leng rút xuống chỉ còn chứa được 11kg thì số quặng xúc được lên tới mức cao nhất.

Nếu rút nữa đi còn 9kg thì số quặng hạ xuống và từ đó, càng rút bề mặt cái leng, số quặng xúc được càng hạ.

Do đó ông kiếm được sự thực này: mỗi công việc có một đồ dùng nào hợp với một người nhất định. Lựa được đồ dùng hợp với một người thì năng lực làm việc của người đó sẽ tăng lên tới mức cao nhất.

Quy tắc ấy có thể đem áp dụng trong một gia đình, tuy kết quả ít hơn. Chẳng hạn mua một cái búa để bửa củi, ta có bao giờ tự hỏi nó phải nặng bao nhiêu không? Chưa ai nghiên cứu vấn đề ấy hết, nhưng tôi đã có lần bửa củi và nghiệm rằng gặp được cái búa nào nặng vừa sức, cán vừa tay thì tôi bửa củi thấy vui lắm. Thứ củi tràm không có mắt, mà trục kính chừng 25 phân, tôi chỉ hạ một

lưỡi búa là tét làm hai, làm ba; còn nếu phải dùng một cái búa nhẹ quá, cán ngắn thì tôi vừa tốn thời giờ gấp đôi mà vừa bực mình nữa.

Vậy khi mua cái leng để làm vườn, cái thùng để tưới cây, hoặc cái cưa, cả tới cái xoong, cái chảo, cây chổi... xin bà nhớ rằng những dụng cụ đó phải hợp với công việc và người làm.

2

NGƯỜI LÀM.

Người làm là bà, là người ở, cũng có thể là ông nhà, là các cô, các cậu, và các người hàng xóm.

Tôi sẽ dành riêng 1 chương để chỉ cách chọn và dùng người ở, xin hãy xét về thân nhân trong nhà và bà con hàng xóm đã.

a) Gia đình nào cũng nên rút bớt số người ở. Sự đó chẳng những là cần thiết mà còn hợp với trình độ tiến hoá của nhân loại: chỉ những kẻ lạc hậu mới ngồi không bắt 2, 3 người hầu hạ mình.

Muốn rút bớt số người ở, bà chủ nhà phải biết khéo dùng ông chồng và các con.

Không nên để cho ông chồng hễ đi làm về là nằm dài ra đọc sách, báo. Như vậy hại cho sức khoẻ của ông. Nên mềm mỏng nhờ ông việc này

nọ, nhưng cũng phải có ý, đừng nhè ông đọc lời đoạn kết một truyện trinh thám, hoặc đương kiếm vần thơ mà cậy ông lau giùm cho cái bàn, cái ghế. Ông sẽ bực mình lắm đấy.

Ông chồng nào mà không có tài làm vài việc lặt vặt? Có ông ưa đóng bàn, có ông thích chích thuốc, trồng cây, bửa củi, xách nước, nuôi gà và biết bao nhà bác học hoặc văn sĩ không tự hào đã phát minh được thứ thuốc này, viết được tác phẩm nọ mà khoe rầm lên rằng tráng trứng là tuyệt (như Alexandre Dumas cha) hoặc muối cà thì đến "Tản Đà ăn cũng không chê vào đâu được".

Vậy nếu bà khéo lựa lời, lựa lúc thì ông nhà có thể là một nhân viên đắc lực tận tâm của bà đấy.

b) Rồi tới các cô, các cậu. Đừng để cậu Ba 14 tuổi rồi mà còn chìa móng tay cho các bà cắt. Hễ trẻ biết đi, biết nói là giúp việc nhà được.

Tôi nhớ một hôm đương làm vườn, cháu lúc đó mới 4 tuổi, phàn nàn với tôi giọng làm nũng:

- Ba ơi, không có ai chơi với con hết, ba à! Tôi nhái giọng của cháu, đáp:

- Bé ơi, không có ai chơi với ba hết, Bé à!

Rồi tôi nói:

- Thôi bây giờ hai ba con mình chơi với nhau nhé.

- Dạ, chơi gì vậy, ba?

Tôi không đáp hỏi lại:

- Lại đây ba hỏi, con đã bao giờ khát nước chưa?

- Có, ba. Cái hôm ở dưới ông bác lên đó. Ngồi xe con khát nước dữ.

- Lúc đó con thấy làm sao?

- Con mong cho xe mau về tới nhà để được uống.

-Nghĩa là con thấy khó chịu lắm, phải không?

- Dạ.

- Con chó, con mèo khi khát nước, thấy khó chịu không?

- Chắc có chứ? Nó sủa hoặc nó "meo meo" ba.

- Con thấy chưa?

- Không con đoán vậy.

- Thế còn cây cối?

- Con không biết, nó không nói, không la, làm sao biết được? Ba hỏi kỹ quá.

- Nó không nói không la, tại nó không nói, không la được. Nhưng con coi cây hồng này đây, thấy nó buồn không?

- Lá nó héo hết rồi, ba. Cái nụ này ngả dần xuống như em nhỏ buồn ngủ. Con tưới cho nó nhé?

- Thế thì còn gì bằng nữa? Con tưới cho nó, nó sẽ cảm ơn con. Sáng mai, con thức dậy, ra thăm nó, là nó sẽ rung rinh, vui vẻ tiếp con và cái nụ đó sẽ cười với con.

Thế là cháu hì hục xách nước, tưới hết chậu này, chậu khác, vừa đỡ cho tôi được 5, 10 phút, vừa khỏi phải có người giữ nó.

Tất nhiên là trẻ làm việc thường hỏng và bừa bãi, ta sẽ mất công thu xếp nhưng nếu tập cho chúng thì chẳng bao lâu, chúng giúp ta được nhiều, coi con những nhà nghèo thì rõ, chúng làm được hết bao việc!

c) Trong một chương trên, tôi đã nói ông bà Gilbreth tập cho trẻ lớn săn sóc trẻ nhỏ. Một sáng kiến có nhiều kết quả nhất của ông bà là lập một hội nghị gia đình, họp vào chiều thứ bảy, để giải quyết các việc lặt vặt. Hội nghị chia làm ba uỷ ban: uỷ ban mua bán, uỷ ban công chính để phân phát công việc cho mỗi người., và uỷ ban giám sát để phạt những người làm phí điện, phí nước... Ông làm chủ tịch, bà làm phó chủ tịch, các con làm hội viên. Trong nhà mua bán món gì cũng do hội nghị chỉ định.

Nhờ lập cho trẻ sớm lo việc nhà như vậy, nên khi ông mất, đứa con lớn nhất mới 18 tuổi mà đã cai quản được một người ở và 10 đứa em trong khi bà qua châu Âu diễn thuyết hơn một tháng trời.

Không có gì cảm động bằng đọc đoạn tả lần hội nghị đầu tiên của bọn nhỏ đó. Đứa lớn, tên Anne, làm chủ tịch, cùng quyết định với các em phải tiết kiệm hạn chế mọi chi phí.

Nó nói:

- Trước hết là vấn đề sữa. Mỗi ngày chúng ta uống gần 15 lít! Chỉ một khoản đó cũng đã tốn trên 50 đồng một tháng rồi. Chúng ta sẽ rút xuống 10 lít, không chết ai đâu. Mỗi người phải hy sinh một chút... Tương lai gia đình chúng ta đều tuỳ thuộc lúc khó khăn này.

Và hết thảy đều hy sinh, tới khi mẹ về, còn dư tiền đưa lại mẹ.

Giáo dục bắt đầu trong gia đình, và chỉ sự giáo dục trong gia đình mới có nhiều kết quả. Học tại trường 10 năm cũng không bằng học được một bài như vậy trong gia đình Gilbreth.

d) Có người làm thì phải nghĩ tới việc phân công chia việc sao cho hợp với sức và tài năng của người.

Sự phân công có hai điều lợi:

- Ta chia một sự khô khan ra làm nhiều cái dễ, do đó một người làm không nổi thì nhiều người làm sẽ nổi.

- Chúng ta sẽ thành những người chuyên môn. Ví dụ có công việc lấy đất trong một cái

hầm, chở lại chỗ khác để lấp hố. Nếu chỉ dùng một người để làm 3 việc đó thì mất công nhiều lắm vì mỗi lần thay đổi công việc, phải thay đổi khí cụ và mất cái đà làm việc trong công việc trước đi. Cho nên phải chia công việc cho ba người, như vậy đỡ tốn công sức, thời giờ mà mỗi người làm riêng một việc, dễ hoá ra khéo léo.

- Vậy khi phân phát việc cho người ở hoặc các em, bà nên giao vài công việc nào nhất định cho mỗi người. Người khéo ngoại giao thì cho mua bán, tính cẩn thận thì cho rửa chén, rửa ly, người mạnh khoẻ thì cho tưới vườn.

- Muốn vậy, bà phải mất công lập trước chương trình làm việc cho mỗi người như tôi đã chỉ trong chương trên, nhưng bà sẽ được những lợi sau này:

- Trong nhà, người nào cũng có việc làm nhất định, không có lúc kẻ thì tất tả, kẻ thì ngồi không.

- Mỗi người có một thời gian nhất định để làm việc.

- Mỗi người được dùng với tài năng của mình.

- Bà dễ kiểm soát.

e). Nhân viên của bà không phải chỉ là người trong nhà thôi đâu. Nếu bà khéo giao thiệp, khéo tổ chức thì cả những người hàng xóm cũng sẽ giúp sức bà nữa.

Lương Khải Siêu, một nhà cách mạng Trung Hoa hồi đầu thế kỷ này, chê người phương đông chúng ta chỉ biết tư đức mà không biết công đức. Về tài "độc thiện kỳ thân" (mỗi người chỉ lo cho đức của chính mình được cao, kẻ khác ra sao cũng được) thì các cụ mình hồi xưa có dư: đàn bà thì trinh tiết, cần kiệm, đàn ông thì liêm khiết, lễ tín.

Nhưng về công đức thì chúng ta kém người phương tây xa: người nào chỉ lo cho người ấy, nhà nào lo cho nhà ấy: đứng trước một đám cháy, nhiều kẻ khoanh tay ngó, thấy một người té xe thì hì hì cười. Bà cho tôi nói quá ư? Chắc bà chưa lần nào trông thấy cảnh sau này: một người Việt bị xe cán ở giữa một phố đông đúc tại Sài Gòn và người đầu tiên chạy lại vực kẻ bất hạnh ấy lên không phải là người Việt mà là một người Pháp!

Bảo là chúng ta không có tinh thần đoàn kết, không có lòng nhân từ thì sai: cũng có nhiều lúc chúng ta tỏ cho người ngoài thấy chúng ta đồng lòng và có tánh thương người, nhưng chúng ta cũng phải nhận rằng chúng ta chưa quen với công việc xã hội và việc người, chúng ta thường bỏ ngoài mắt (mà chuyện người thì chúng ta lại không bỏ ngoài tai cho!). Như vậy rất hại vì ta có biết chung sức thì làm việc mới đắc lực, ta có giúp người thì người mới giúp ta và nhiều khi việc của người cũng là việc của ta nữa.

Hiện nay, trong các châu thành vẫn chưa có một Ấu trĩ viên, chưa có một tổ chức nào để giúp các người mẹ[1] và đến ngay một hội phụ huynh học sinh mà tìm khắp nước cũng chưa thấy.

Những bà nào nhiều việc nhà mà ít người giúp sao không kiếm bạn bè cùng một cảnh ngộ để chia một vài công việc với nhau? Tại sao bà thường đi lại thân mật với bà hàng xóm mà không mời bà ấy qua dùng cái máy may của bà, để bà ấy phải khom lưng may, vá cho 5, 6 đứa con suốt buổi trưa không nghỉ? Tại sao nhà bận tíu tít, nào con đau, nào có khách, người ở lại mới xin nghỉ về quê ăn giỗ, mà bà không nhờ bà hàng xóm đi chợ giùm cho một vài bữa? Tại sao khi trông cho các em chơi ở vườn, bà không luôn tiện giữ thêm vài đứa nữa trong xóm? Tại sao không chung sức nhau lại để làm việc cho đỡ mệt?

Tại nhiều lẽ lắm: chúng ta hay nghi kỵ người khác. Cho họ may nhờ ư? Họ làm hư máy mất, còn gì? Đi chợ giùm cho người ta ư? Đã chẳng được ơn mà còn mang oán.

Người ta sẽ chê bai: nào cá ươn, nào rau héo, nào mua hớ, nào tính lầm. Giữ con cho người hàng

---

[1] Ở Pháp có những hội như : Pédération des Associations pour l'aide aux mères de famille, Aide familiale au milieu populaire, Union nationale des familiales du Mouvement familial rural…

xóm ư? Chúng hay phá phách lắm, rầy chúng rồi mất lòng người lớn...

Những lẽ ấy đều đúng, nhưng sao bà không nghĩ dù có thiệt ít nhiều về phương diện này hay phương diện khác, nhưng mỗi ngày đỡ được nửa giờ, một giờ làm việc thì đằng nào lợi hơn? Vả lại phong trào công tác đương lên, ta đừng nên có tinh thần lạc hậu quá. Bà không thấy ư? Từ đầu thế kỷ tới nay, biết bao hội lập ra trong một ngành hoạt động ở khắp nước? Người Âu nào ít nhất cũng có chân trong 2, 3 hội. Tới các quốc gia cũng còn liên kết với nhau thành từng khối. Kẻ nào đứng lẻ loi một mình sẽ yếu, sẽ thiệt và sẽ khó tồn tại.

Bà nên khởi xướng đi, hô hào lập một hội trương trợ của các bà mẹ. Bà sẽ giúp được nhiều người và người ta sẽ giúp lại bà. Hôm nào vui vẻ và rảnh rang, bà thử đi thăm các bà hàng xóm bận việc, đề nghị với họ mỗi hôm mỗi nhà đi chợ chung cho những nhà khác. Gia đình nào muốn mua gì thì kê vào một mảnh giấy, một người mua về sẽ phân phát cho mỗi gia đình. Như vậy đỡ tốn mỗi ngày nửa giờ hay 1 giờ cho bà. Chúng ta nên nhớ: mỗi ngày có 24 giờ thôi, phải dùng số vốn đó cách nào cho lợi nhất.

Ở Âu Mỹ, nhiều gia đình đã biết chung sức với nhau từ lâu. Thức ăn, vải, rượu, đồ đạc, bóng

đèn, máy thu băng, bàn ủi điện... cái gì cũng mua chung. Có khi người ta còn lập một hợp tác xã nho nhỏ* để được mua rẻ từ 10 đến 20 phần trăm giá bán nữa. Nếu có cái máy nào đắt tiền (như máy hút bụi.. máy giặt), người ta hùn nhau mua rồi dùng chung.

Ở Hoà Lan lại có hội nấu cơm và giữ con chung. Gia đình nào muốn ngày mai ăn món gì thì hôm nay cho hội biết trước. Ở nước ta, chưa nên nghĩ đến những cải cách cấp tiến quá như vậy, nhưng có lẽ nào các bà mẹ Việt Nam lại không biết đoàn kết để công việc nội trợ được nhẹ đi vài phần, để có thêm thời giờ học hỏi dạy con và tiêu khiển?

---

* Coi trong mục lục, bản điều lệ của một hợp tác xã như vậy

TÓM TẮT

Phải lựa đồ dùng cho hợp với người làm, với công việc. Mỗi việc có một đồ dùng nào hợp với ta nhất. Lựa được đồ đó thì năng lực làm việc của ta tăng lên rất nhiều.

Khi sắm những đồ đắt tiền, như máy may, xe hơi... nên tính kỹ lợi, hại, xem những đồ đó có giúp ta tiết kiệm được thời giờ và tiền bạc không.

Nếu bà biết khéo nhờ cậy ông nhà thì ông sẽ là một nhân viên đắc lực của bà. Nên tập cho trẻ giúp đỡ và lo tính việc nhà, muốn vậy không gì bằng lập một hội nghị gia đình như Gilbreth.

Phải phân công cho việc được dễ dàng và nên hợp sức với bà con hàng xóm để tiết kiệm thời giờ và mua đồ được rẻ.

CHƯƠNG VII

LÀM VIỆC (tiếp)
PHƯƠNG PHÁP

1. Phương pháp của Taylor
2. Một thí dụ.
3. Vài thực hành trong gia đình
    a) sắp đặt nhà bếp.
    b) sắp đặt các phòng.
    c) rửa chén và chọn giường.
4. Những luật về cử động .
5. Nào xin bà hãy suy nghĩ.
    a) nấu cơm.
    b) định món ăn.
    c) sắp đặt lại tủ sách.

1

Trong chương trên tôi đã bàn về đồ dùng và người làm, ở đây xin xét về phương pháp làm việc.

Tôi đã nói, về khoa tổ chức, đức quan trọng nhất là đức biết suy nghĩ, nghi ngờ hết thảy những cách làm từ trước tới nay và kiếm một cách mới giản tiện hơn, đỡ tốn công của và thời giờ.

Tin rằng hết thảy những phương pháp cũ đều hoàn hảo, là thiếu tinh thần khoa học mà tin rằng hết thảy những cái gì cũ đều phải bỏ cũng là thiên kiến.

Người biết tổ chức bao giờ cũng xét lại những phương pháp cũ, nghiên cứu nó rồi xem có cách nào cải thiện được không: khi tìm lại được, lại phải thí nghiệm xem có thật nó tiện lợi hơn cách cũ không. Phương pháp của Taylor có thể tóm tắt trong hai câu ấy.

Tôi xin nhắc lại một thí dụ đã kể trong cuốn tổ chức công việc theo khoa học để bà hiểu rõ phương pháp đó ra sao rồi sẽ bàn về cách áp dụng nó trong gia đình.

2

Ông Gilbreth có lần nghiên cứu cách xây tường. Nghề xây tường đã có từ 4 - 5 ngàn năm. Cổ nhân đã góp nhiều kinh nghiệm từ đời này qua đời khác để cải thiện nhiều lần phương pháp làm việc. Nhưng ông có tin chắc là phương pháp đó

hoàn thiện không? Không. Ông vẫn nghi ngờ, rồi ông nhận xét, suy nghĩ, thấy người thợ nề làm mất 18 cử động:

1. Họ đưa chân phải lấy đống gạch. Tại sao có cử động đó? Vô ích. Bỏ nó đi.

2. Họ cúi xuống để lại một viên gạch. Như vậy mau mệt. Tại sao không xếp gạch cao ngang tay họ cho đỡ phải cúi?

3. Tay trái họ lấy một viên gạch, lật nó lại để đặt lên tường.

4. Rồi họ đứng thẳng người lại. (Khi đã bỏ được cử động số 2 thì bỏ được cử động này nữa).

5. Họ bước một bước tới thùng đựng hồ.

6. Cúi xuống thùng hồ.

7. Lấy cái bay xúc hồ.

8. Đứng thẳng người lên, bước trở lại bức tường.

Tám cử động ấy có thể rút lại còn một, bằng cách đặt thùng hồ ở bên tay mặt, đống gạch ở bên tay trái, hai thứ đều ngang tay, đưa tay ra là lấy được ngay. Còn người thợ thì tay mặt cầm bay, tay trái lấy gạch, hai tay cùng làm một lúc.

9. Người thợ quét hồ lên viên gạch.

10. Đặt viên gạch lên tường.

11. Lấy bay gõ gõ vào viên gạch.

Ba cử động trên đều cần thiết.

12. Cho tới 17 - Người thợ quay lại phía thùng hồ, bước một bước, cúi xuống, lấy một bay hồ, đứng thẳng lên, trở về bức tường. Sáu cử động ấy sẽ rút lại còn một khi để thùng hồ vừa tầm tay mặt như trên kia.

18. Quét hồ lên tường. Cử động này cần thiết.

Vậy trong 18 cử động chỉ còn 5 cử động là cần. Ông ghi kỹ lưỡng và rõ ràng 5 cử động đó lại rồi cho thợ làm theo ông.

Trong khi thợ làm cách cũ và cách mới của ông, ông đều đo thì giờ từng cử động một (có thứ đồng hồ khác 1 phần 100 phút, để dùng riêng vào việc ấy). Ông đo hàng 5, 6 chục lần rồi lấy số trung bình như vậy mới chắc đúng.

Ông thấy theo cách mới thời giờ làm việc rút đi được rất nhiều và một người thợ trước xây được 120 viên mỗi giờ thì nay xây được 350 viên.

Nhưng phải có người sắp gạch ở bên trái và đổ hồ vào thùng ở bên phải. Ông giao công việc ấy cho một người thợ không chuyên môn, làm sao cho người thợ nề không khi nào thiếu gạch và hồ, khỏi mất thì giờ chờ đợi. Như vậy, phải mướn thêm một người, nhưng bề gì cũng lợi vì công người này rẻ hơn.

Chẳng hạn công thợ nề là 24 đồng một ngày, tức là 3 đồng một giờ, công thợ phụ là 16 đồng một ngày, tức 2 đồng một giờ. Trước kia xây120 viên gạch mất 1 giờ công thợ nề, phải trả 3 đồng nay xây 120 viên gạch mất 1/3 giờ công thợ nề và 1/3 giờ công thợ phụ, tức 1/3 +2/3 =1đồng 66.

Nhưng lại phải có thêm một cái giàn đưa lên rất dễ dàng cho bức tường đương xây.

Rốt cuộc nếu công việc đồ sộ và lâu dài thì cách đó có lợi, nếu chỉ xây một cái nhà bếp chẳng hạn thì cách ấy tốn tiền vô ích.

Vậy, muốn cải thiện một phương pháp làm việc, phải:

1. Phân tích cách cũ ra làm nhiều cử động.

2. Đo thời giờ của mỗi cử động rồi cộng lại (đo ít nhất là 50 lần).

3. Suy nghĩ, tìm xem cử động nào vô ích hoặc mệt sức thì bỏ đi hoặc sửa đổi lại.

4. Định rõ cách mới ra sao.

5. Phân tích nó ra làm nhiều cử động.

6. Đo thời giờ của mỗi cử động rồi cộng lại (đo ít nhất là 50 lần).

7. Nếu có nhiều người làm chung thì phải thu xếp sao cho không có người nào ngồi không, nghĩa là xong công việc này thì có công việc khác ngay, khỏi phải chờ đợi nhau.

8. Có khi muốn thay đổi vài cử động, phải thay luôn cả dụng cụ: trong trường hợp đó, phải tính rốt cuộc lợi hay hại, phí tổn giảm hay tăng?

9. Phải chiêm nghiệm kỹ lưỡng vì có nhiều cách mới xét tưởng là tiện hơn mà kỳ thực thì rắc rối và tốn kém.

10. Khi đã biết cách mới có lợi hơn thì chỉ rõ nó ra, kê từng cử động một cho người thi hành theo đó mà làm. Tất nhiên phải tính thời giờ hơi rộng rãi để cho được nghỉ ngơi vừa phải và đề phòng những sự bất thường.

11. Kiểm soát họ xem có làm đúng chỉ thị của ta không và số thời giờ dự tính không. Nếu không, lại phải tìm nguyên nhân và sửa đổi lại.

Cách xây tường của Gilbreth bây giờ không ai áp dụng nữa vì chỉ những công việc xây dựng lặt vặt mới dùng gạch (mà như trên kia tôi đã nói, hễ công việc lặt vặt thì dùng cách đó không lợi) còn những công trình kiến trúc lớn lao thì người ta dùng bê tông.

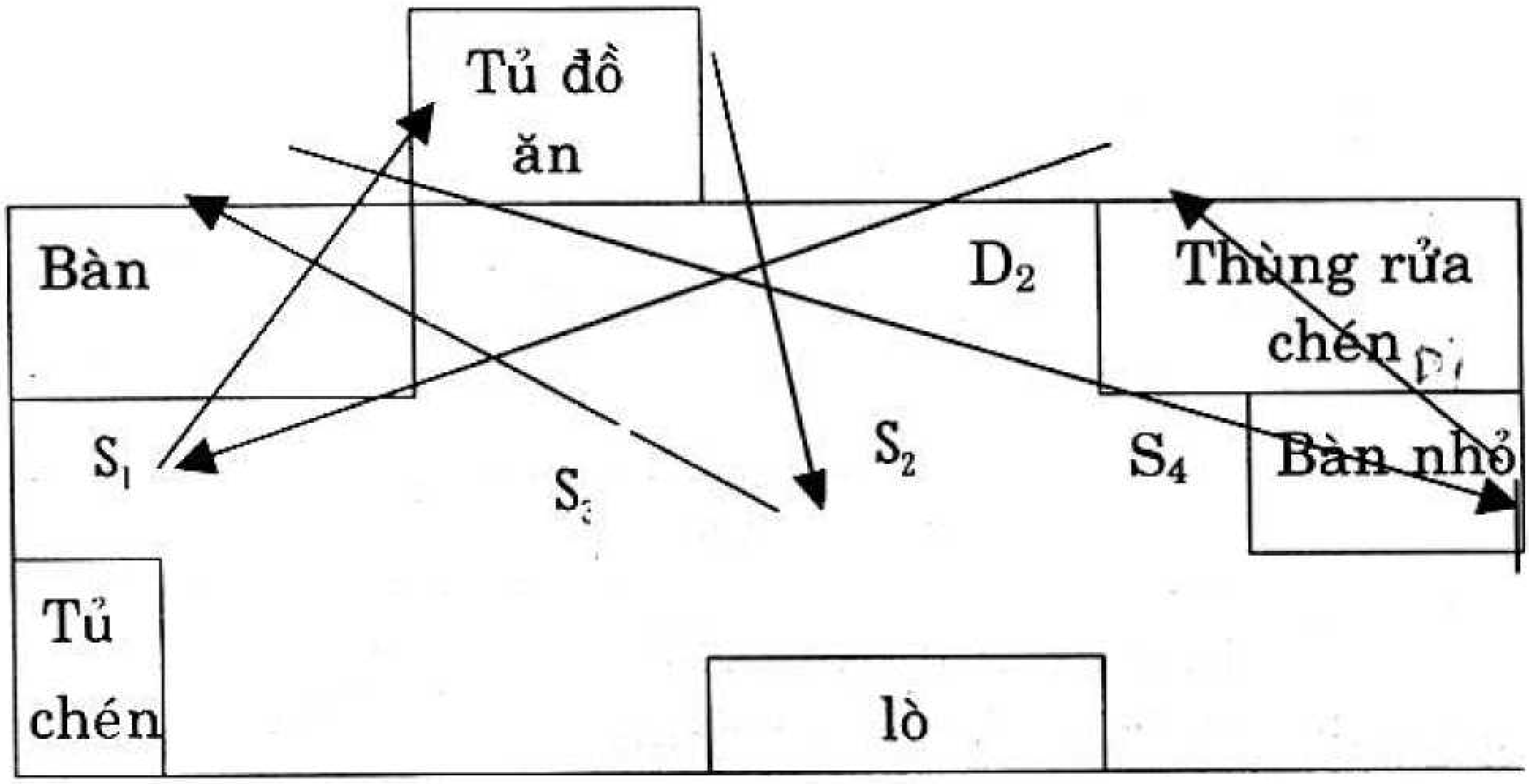
Tuy nhiên, thí nghiệm của ông đã được coi như một thí nghiệm kiểu mẫu, sách nào viết về khoa tổ chức cũng nhắc tới nó. Xin bà chịu khó suy nghĩ để hiểu nó: bà sẽ không tốn công vô ích đâu vì một khi hiểu nó rồi bà sẽ có một tinh thần mới, tiết kiệm được thì giờ, tiền bạc, và lại tập cho

người thân biết cách làm việc, giúp họ có một lợi khí để thành công.

3

a). Chắc là bà nóng lòng muốn biết một vài thực hành trong gia đình? Thưa, tôi đã nghĩ tới.

Xin bà xét xem một phòng bếp sắp đặt như trong hình dưới đây có chỗ nào bất tiện không?



Tôi thấy nhiều chỗ không hợp lý.

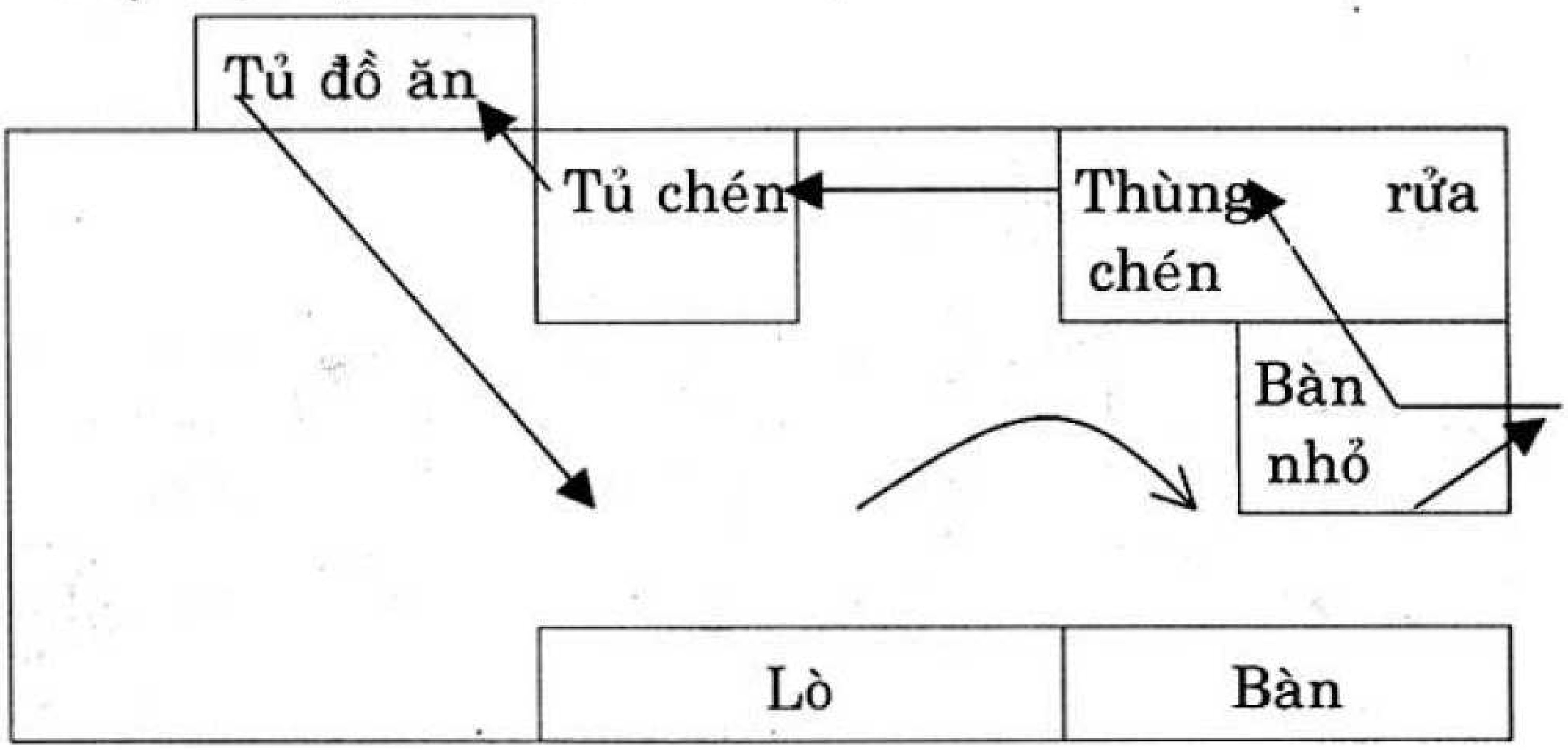
Muốn lấy thức ăn trong chạn bà phải đi từ tủ chén lại chạn, theo đường S1. Khi đem thức ăn lại bếp để nấu, bà phải theo đường S2. Nấu xong món ăn rồi, bà theo đường S3 đem đặt nó lại bàn. Rồi

muốn đem nó lên phòng ăn bà phải theo đường S4.

Xong bữa, bà theo đường D1 đem chén đĩa dơ đặt vào thùng rửa chén. Rửa rồi, cất vào tủ, phải theo đường D2.

Bà thấy trên hình, nhưng mũi tên chỉ đường thật lăng nhăng, do đó đường đi hoá dài.

Rồi xin bà coi hình dưới đây, tức bản đồ một cái bếp kiểu mẫu do bà Frederick vẽ, và bà sẽ thấy tiện lợi ra sao.



Tủ chén để bên cạnh chạn và thùng rửa chén, bàn đặt thức ăn kê ngay cạnh bếp và gần cửa ra, thành thử muốn làm những việc trên kia, chỉ cần theo những con đường rất ngắn, ngắn bằng phần ba của những con đường trước.

Bà Frederick, theo dõi sắp đặt của bà, người nội trợ tiết kiệm được 15% thời giờ nấu ăn. Tôi chỉ

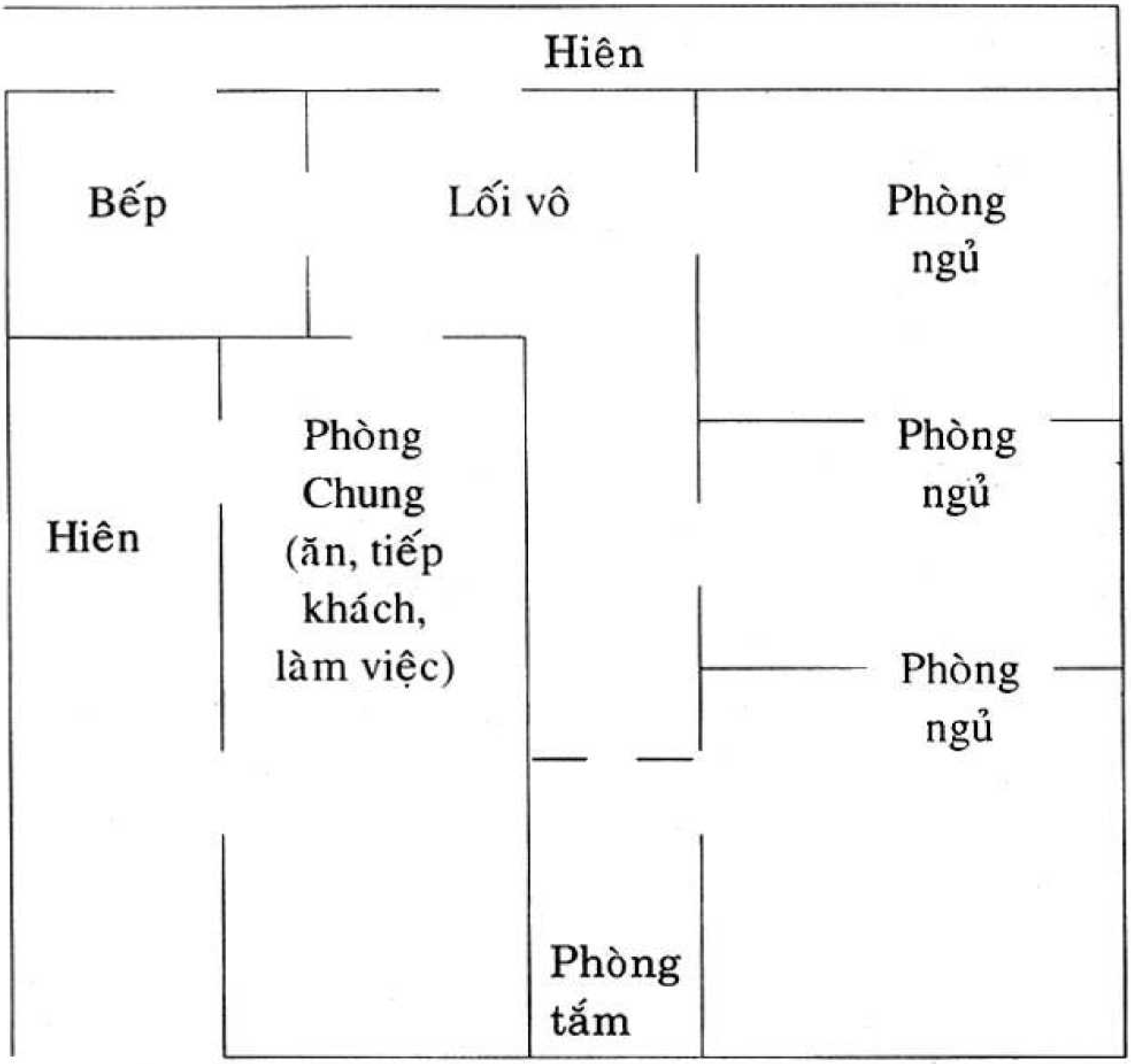
xin tính 7% thôi vì bếp của người Mỹ rộng, của ta hẹp, họ nấu nhiều món, ta nấu ít món. Nấu ba bữa ăn bà mất mỗi ngày mấy giờ? Trung bình 4 giờ, tức 240 phút. Vậy bà tiết kiệm được mỗi ngày (240 x7):100 = 17 phút.

b) Thí dụ thứ nhì.

Trong nhiều gia đình Việt Nam tôi thường thấy phòng bếp cách phòng ăn xa quá, phòng ngủ với phòng tắm cũng vậy. Cách xếp đặt dưới đây của ông H.L.Rumpf, có lẽ không hợp với phong tục của ta, nhưng tiện hơn.

Gia đình nào ở phố trệt tất nhiên không sao có đủ tiện nghi, nhưng vẫn có thể thu xếp nhà cửa cho đời sống dễ chịu hơn. Tôi quen một ông bạn hiện nay làm chủ một hãng xe vận tải. Hồi trước ông làm sở Công Chánh.

Thường vì chức vụ mà phải lênh đênh trên các kênh rạch. Chiếc ghe của ông rộng chừng 2 thước rưỡi, dài chừng 6-7 thước mà ông khéo thu xếp cho có đủ phòng ăn, phòng làm việc, phòng ngủ, phòng tiếp khách, lại có chỗ để tủ sách, chạn ăn. Ban ngày không ai biết phòng ngủ của ông ở đâu. Tối đến ông mở hai cái tủ ở phía sau ghe và ta thấy 2 cái giường. Muốn viết lách, ông mở một cái tủ khác. Trong bữa ăn, hoặc lúc tiếp khách, ông đóng nó lại để có chỗ kê bàn và 4 cái ghế xếp.



Đã không thể bắt hoàn cảnh thích nghi với ta thì phải tìm cách thích nghi với hoàn cảnh. Muốn vậy chỉ cần suy nghĩ và tìm tòi.

c) Bà muốn một thí dụ về cách làm việc như cách rửa chén chẳng hạn ư? Xin vâng. Trong cuốn Treize à la douzaine có kể chuyện ông Gilbreth quay phim các con ông khi chúng rửa chén rồi chiếu lại rất chậm để phân tích các cử động và tìm

cử động nào vô ích và mệt nhọc mà bỏ đi. Tác giả cuốn đó không cho hay kết quả sự cải cách đó ra sao, nhưng trong cuốn L'organisation familiale, ông H.L Runpf đã phân tích cách rửa một cái đĩa theo lối cũ và thấy mất 12 giây. Ông sửa đổi lại, rút đi được 4 giây. Phương pháp của ông phải dùng nước nóng và nước xà bông, có lẽ nhiều gia đình Việt Nam theo không được nên tôi xin tả công việc rửa chén của một số đông các nội trợ nước mình rồi xét xem có cử động nào vô ích hoặc mệt không

- Ở miền Hậu Giang, phần đông nhà nào cũng có một cái sàn nước. Người ta rửa chén ở đó và sàn có khi xa phòng ăn. Một điều bất tiện.

- Sàn có vài lu nước và xa bờ sông. Hai điều bất tiện (điều bất tiện này nhiều khi tránh không được).

- Cạnh lu nước đặt một cái vịm. Người ta cúi xuống, đặt rổ chén dơ ở bên vịm rồi đứng dậy, đổ nước sạch vào đầy vịm. Những cử động đó làm cho ta mau mệt.

- Khi rửa, người ta thường ngồi chồm hổm, cử động không mau bằng khi đứng; một điều bất tiện nữa.

Rửa chén thì phải làm những cử động sau này:

1. Lấy một cái chén ở trong rổ ra (1 hoặc 2 giây).

2. Nếu chén còn dính thức ăn, người ta thường dùng một cái muỗng để vét những thức đó (4 giây).

3. Nhúng chén vào vịm, múc một ít nước, tráng sơ chén (2 giây).

4. Đặt chén ở một bên (1 giây).

Khi đã vét hết các chén dơ rồi.

5. Người ta lấy một miếng vải cọ vào một miếng xà bông 2-3 giây).

6. Rồi chùi từng cái chén (3-4 giây).

7. Nhúng chén vào vịm, khoắng khoắng (2 giây).

8. Đặt chén vào một chỗ khác, cách biệt với chỗ chén chưa rửa (1giây).

Khi đã rửa hết lượt, người ta thay nước trong vịm (phải đứng dậy rồi ngồi xuống).

9. Lấy từng cái chén một.

10. Bỏ vào vịm nước khoắng một lần nữa (1giây).

11. Đặt chén ở một chỗ khác (1 giây).

12.Sau cùng người ta úp từng chồng chén vào rổ.

Tính ra mỗi cái chén rửa như vậy mất ít nhất là 20 giây[1].

Có cách nào tiện hơn không?

- Chẳng hạn trong cử động thứ nhì, tại sao không dùng một cái xơ dừa thay cái muỗng để vét cho mau và sạch? Như vậy rút được 1-2 giây.

Cử động thứ ba có cần thiết không? Nếu dùng xơ dừa như trên thì phải tráng sơ chén: mà dẫu có tráng cũng không sạch gì hơn mấy vì nước trong vịm là nước lạnh, không rửa được mỡ.

- Cử động số 8 và 9 vô ích. Nếu có thêm một cái vịm nước sạch thì rửa xong nước nhất cứ bỏ ngay chén vào vịm đó.

-Cử động thứ 11 cũng có thể bỏ đi được.

Tóm lại rửa một cái chén có thể tiết kiệm 6-7 giây. Mỗi bưa rửa chừng 20 cái vừa đĩa vừa chén, rồi đũa muỗng... có thể tiết kiệm được 3 phút, mỗi ngày được 8-9 phút.

---

[1]Cách ấy kỹ hơn cách sau này mà tôi thấy nhiều người làm:

1-Lấy một cái chén. 2- nhúng nó vào vịm. 3- vét những thức ăn ở ngay trong vịm. 4- - lấy khăn quệt xà bông. 5- chùi chén. 6- lại nhúng chén đó vô vịm nước, khoắng khoắng. 7- lấy từng cái ra. 8- thay nước trong vịm rồi khoắng một lần nữa. 9- đặt chén ở một bên. 10- vẩy vẩy cho nó bớt nước . 11- đặt vô rổ.

Cách đó có điều bất tiện là bỏ chén vào vịm và vét thức ăn ở trong vịm thì nước vịm mau dơ, phải thay thường mà chén rửa không được sạch.

Nếu bà chỉ muốn tiết kiệm thời giờ mà không cần tiết kiệm xà bông thì bà nên dùng nước xà bông âm ấm để rửa. Như vậy, bà có thể theo cách sau này của ông H.L Runpf:

- lấy một cái chén	1 giây
- vét thức ăn trong chén	3 giây
- rửa trong vịm nước xà bông	3 giây
- nhúng trong vịm nước sạch thứ nhì rồi khoắng khoắng	2 giây
- úp chén vào rổ	1 giây
tổng cộng :	10 giây

Bà hiệu trưởng trường Gia Chánh Charleville ở Pháp đã nghiên cứu cách dọn giường và đã ghi kết quả lại.

Theo cuốn cũ, muốn dọn một cái giường phải:

- làm 74 cử động về tay
- làm 33 cử động về lưng.
- đi đi lại lại 34 thước.
- mất 10 phút.

Bà cải thiện cách làm, chỉ cần:

- 12 cử động về tay.
- 13 cử động về lưng.
- đi đi lại lại 6 thước rưỡi
- mất 3 phút.

Cứ mỗi công việc bà tiết kiệm 5-10 phút như vậy, mỗi ngày bà tiết kiệm ít nhất được 1 giờ, có khác nào mỗi ngày bà có 24 giờ mà bỗng nhiên được tăng lên 1 giờ nữa không? Ông Arnold Bennelt nói: trời đất công bằng, ban cho ai cũng chỉ một ngày có 24 giờ thôi. Nhưng người nào biết suy nghĩ, làm việc có phương pháp thì 24 giờ của họ có khi bằng 48 hoặc 480 giờ của kẻ khác.

4

Trong khi nghiên cứu cách làm việc, bà nên biết những luật dưới đây về cử động.

1. Duỗi một bắp thịt thì không mệt. Co nó lại mới mệt. Càng co nhiều càng mệt nhiều, càng co lâu càng mệt nhiều.

2. Co mạnh chừng nào thì mau mệt chừng ấy.

3. Co tới một tốc độ nào đó, ta có thể làm được nhiều việc nhất.

4. Công việc làm càng mau thì bắp thịt càng được mau duỗi, nghĩa là mau được nghỉ.

5. Khi làm một công việc nào, nếu ta được lợi về sức nhanh thì thiệt về sức mạnh, nếu được lợi về sức mạnh thì thiệt về sức nhanh. Ví dụ cái "ru líp" xe máy càng lớn, nhiều răng thì đạp càng nhẹ, (lợi về sức mạnh) nhưng xe đi càng chậm (thiệt về

sức nhanh). Trái lại, đĩa càng nhỏ, càng ít răng, thì xe đạp càng nặng (thiệt về sức mạnh) nhưng xe đi càng nhanh (lợi về sức nhanh).

6. Làm nặng quá thì mau mệt, nhẹ quá thì chậm, làm nhanh quá cũng mau mệt. Có một tốc độ lợi nhất và khí cụ cũng có một sức nặng hợp với ta nhất (coi lại thí nghiệm của Taylor về sức nặng của cái leng xúc quặng, chương VI).

7. Khi mệt, phải nghỉ ít nhất là 4 phút. Taylor đã làm tăng sức chở của những thỏi gang của một người thợ lên gấp 4 lần, bằng cách chỉ cho họ lúc nào nên đi nhanh, lúc nào nên nghỉ.

Một lần khác, có công việc kiểm soát lại các viên đạn xem viên nào có tật thì bỏ ra, ông cho thợ cứ làm 1 giờ 15 phút thì được nghỉ 10 phút. Kết quả là số giờ làm đã rút xuống được hai mà việc còn mau lên gần gấp đôi nữa.

9. Khi làm nên để khuỷu tay (cùi chỏ) ở gần mình, chỉ những ngón tay là cử động thôi và cử động ở khoảng lưng quần cách thân ta độ 50-60 phân.

10. Bàn làm việc nên cao từ 90 phân tới 1 thước tuỳ người.

5

Đọc tới đây bà đã biết ít nhiều qui tắc quan trọng về môn tổ chức. Xin bà thử đem áp dụng nó trong việc nhà xem có hiệu quả không. Đồ đạc trong mỗi phòng sắp đặt có hợp lý không? Phân phối công việc có khéo léo không? Chương trình làm việc mỗi ngày có nên sửa đổi gì không? Có cách nào rút được thời giờ đi chợ mỗi ngày không? Cách giặt và ủi quần áo của bà có tiện không?

Ngày	Môn	Phải mua	Nấu mất	Tiểu chú
Thứ hai	A		½ giờ	
	B			
	C			
Thứ ba	D			
	E			
	G			
Thứ tư	H			
	I			
	K			
Thứ năm				
Thứ sáu				
Thứ bảy				
Chủ nhật				

Nếu bất kỳ công việc gì, bà cũng hỏi:

- Tại sao làm như vậy?

- Có cách nào làm khác không?

Thì bà sẽ thấy 10 lần có thể cải cách được tới 5-6.

a) Chẳng hạn công việc nấu cơm. Tại sao đổ vào nồi cho dư nước để rồi lại chắt bớt đi.

Các nhà bác học đã nghiên cứu và thấy gạo có sinh tố B1. Chất này trị được bệnh thũng mà ở lớp ngoài của hột gạo và dễ tan trong nước .

Gạo giã càng trắng thì càng mất nhiều chất đó mà chắt nước cơm tức là bỏ đi một phần lớn chất bổ của gạo. Do đó, những người ăn gạo xay máy và nấu theo lối chắt bỏ nước cơm dễ mắc bệnh thũng. Muốn tránh cái hại đó, nên dùng gạo giã tay và khi nấu, nên đổ vừa nước thôi.

Sở lúa gạo đã nghiệm rằng cách nấu cơm có khác, tỉ lệ nước và gạo, loại gạo có khác, nhưng khi nấu cơm, không thay đổi mấy; thường thường là cứ một phần gạo phải đổ hai phần nước, tính theo sức nặng của gạo và nước. Một lít gạo nặng trung bình 888gam, một lít nước nặng 1000gam. Vậy nấu một lít gạo thì phải đổ 800x2 = 1600gam nước, nghĩa là 1 lít và 6 phần 10 lít nước. Đổ nước theo tỷ lệ đó thì không sợ còn dư nước. Khi vo gạo, không nên vo kỹ quá, sợ mất chất cám chứa nhiều sinh tố B1. Như thế vừa đỡ tốn công phải vo lâu,

phải chắt nước mà còn được lợi là không mất chất bổ trong gạo và ít khi bị bệnh thũng.

b) Còn việc định món bữa ăn. Sao ngày nào bà cũng phải suy nghĩ, lựa chọn nên nấu những món nào rồi tính toán phải mua những thức gì? Sao không định sẵn cho một tuần lễ, lập một bảng như ở trang 91 và những tuần sau cứ theo đó mà sửa đổi; thêm bớt qua loa.

Bà sợ ông thấy tuần nào cũng dùng thực đơn đó mà chán chăng? Muốn chiều ông cũng không khó. Chẳng hạn thứ hai tuần sau, bà sẽ bỏ món A, thay vào món E, thứ ba bỏ món G, thay vào món H... Có nhiều cách thay đổi mà không tốn công gì cả.

c) Tủ sách của bà sắp đặt đã thật là hợp lý và tiện lợi chưa? Nếu chưa thì tôi xin chỉ bà cách sau này mà tôi bắt chước của ông Adrien Jans trong cuốn Un art de lire (Editions scientifiques et liltéraires).

Sách và báo sẽ chia ra thành 12 loại:

1. Những cuốn ông bà thích nhất về một loại.

2. Những sách in đẹp.

3. Tiểu thuyết (sắp theo tên tác giả theo thứ tự a.b.c...)

4. Thơ (cũng sắp đặt như trên)

5. Phê bình. Tuỳ bút (theo đề mục và thứ tự a.b.c...)

6. Sử ký, địa lý, (sắp theo thời đại và từng miền)

7. Khoa học (sắp theo từng môn)

8. Triết học (sắp theo đề mục)

9.Tiểu sử (sắp theo tên các nhân vật kể trong sách và theo thứ tự a. b. c...)

10. Tôn giáo.

11. Báo.

12. Sách về nghề nghiệp của ông và bà.

Nếu có những loại ít sách quá thì bà có thể thu 3-4 loại làm một và để chung vào một ngăn.

Cách đó đủ dùng cho một tủ sách dưới một ngàn cuốn. Trên số đó thì nên theo phép phân loại thập tiến phổ cập tôi đã chỉ trong cuốn "Tổ chức công việc theo khoa học".

Mỗi cuốn phải có một số riêng. Như loại thứ nhất bà gọi là A chẳng hạn thì những sách trong loại đó sẽ có những số A1, A2, A3... .

Mỗi cuốn lại nên có một loại thẻ riêng. Thẻ là một miếng giấy cứng khổ chừng 10x14 phân, trên đó bà ghi:

- Số cuốn sách.

- Tên tác giả.

- Tên sách.

- Tên nhà xuất bản, năm xuất bản.

- Những chương quan trọng bà muốn coi lại.

Khi cho ai mượn, bà nên biên ngay trên thẻ ngày lấy ra và tên người mượn. Nên biên bằng bút chì để dễ bôi đi khi người ta trả sách.

Những thẻ đó sắp trong một hộc hoặc tủ nhỏ theo thứ tự từng loại như trên đã định.

Khi bà có rất nhiều sách, bà có thể làm cho mỗi cuốn thêm một thẻ nữa và những thẻ này sẽ sắp theo tên tác giả.

Nếu sách ít, không muốn dùng thẻ sợ tốn công thì cũng nên làm một cuốn sổ ghi các sách theo từng loại. Sổ sẽ có tám cột như trong bản dưới đây:

Số sách	Tên tác giả	Tên sách	Tên nhà xuất bản, năm xuất bản	Ý quan trọng trong sách	Tên người mượn	Ngày lấy ra	Tiểu Chú
1	2	3	4	5	6	7	8

Một tủ sách khéo sắp đặt giúp ta nhiều lợi lắm mà ít người chịu nghĩ đến

TÓM TẮT

Muốn cải thiện một cách làm việc, phải:

1. Phân tích nó ra làm nhiều cử động.

2. Đo thời giờ của mỗi cử động rồi cộng lại.

3. Suy nghĩ, tìm xem cử động nào vô ích hoặc mệt sức thì bỏ đi hoặc sửa đổi lại.

4. Định rõ cách mới ra sao.

5. Phân tích nó ra làm nhiều cử động.

6. Đo thời giờ của mỗi cử động rồi cộng lại .

7. Nếu có nhiều người làm chung thì phải thu xếp sao cho không có người nào ngồi không, nghĩa là xong công việc này thì có công việc khác ngay, khỏi phải chờ đợi nhau.

8. Có khi muốn thay đổi vài cử động, phải thay đổi luôn cả dụng cụ, trong trường hợp đó, phải tính rốt cuộc lợi hay hại, phí tổn giảm hay tăng.

9. Phải chiêm nghiệm kỹ lưỡng vì có nhiều cách mới xét tưởng hơn mà kỳ thực thì rắc rối hoặc tốn kém.

Qui tắc là vậy, nhưng nhiều khi bà không cần theo đúng và có thể bỏ những công việc ghi trong số 2 và số 6.

CHƯƠNG VIII

NÊN GIẢN DỊ

1. Đời sống giản dị của cổ nhân.

2. Khoa học luôn luôn tìm cách giản dị hoá các hoá phẩm.

3. Chúng ta nên sống giản dị.

1

Một ông bác tôi thương tôi như con. Cha tôi mất hồi tôi 8 tuổi. Mẹ tôi trọng đạo Nho, nghỉ hè nào cũng cho tôi về quê ở với bác tôi hơn một tháng để học chữ Nho, hầu sau này "đọc được gia phả bên nội bên ngoại" như lời người nói, cho nên trong 3 năm, hè nào tôi cũng về một làng hẻo lánh ở Sơn Tây, ê – a bộ Hán tự tân thư. Nhưng tôi thích nhất là bắt chuồn chuồn, châu chấu và đi chơi với bác tôi.

Chúng tôi đi khắp cánh đồng từ Chiểu Dương, La Phẩm tới Thanh Mai, Phú Xuyên, gặp chùa

miếu nào cũng vào thăm, ngôi mộ cổ nào cũng ngừng bước.

Một lần bác tôi dắt tôi đi coi ngôi mộ cụ Lê Anh Tuấn làng Thanh Mai. Mộ ở trên một con gò, giữa cánh đồng chiêm bát ngát. Người ta nói nhà cụ được một kiểu đất nên cụ rất thông minh, nổi tiếng thần đồng từ hồi nhỏ, sau khi đậu tiến sĩ, làm tới chức Tham tụng (tức như Tể tướng) dưới thời Trịnh Cương[1].

Bác tôi thích môn phong thuỷ (hồi xưa gọi là địa lý) chỉ cho tôi thế nào là tay hổ, tay long, là tàng phong, tụ thủy... Tôi lễ phép nghe, nhưng chẳng hiểu mà cũng chẳng nhớ chút gì.

Khi ở trên gò bước xuống, bác tôi khuyên tôi những lời này mà bây giờ, non 20 năm rồi tôi còn nhớ rõ:

- Bác đã vào thăm nhà thờ họ Lê ở Thanh Mai. Nghĩ cảnh thanh bạch của cổ nhân mà đáng phục. Ông Lê Anh Tuấn chức làm tể tướng mà rất nghèo, suốt đời ki cóp, cất được mỗi một ngôi nhà ngói, hiện nay dùng làm nhà thờ họ Lê. Nhà đó chỉ nhỏ bằng nửa nhà mình. (Mà nhà chúng tôi lớn gì đâu? Chỉ có ba gian). Cụ Cúc Hiên, thầy học của ông nội, cũng đậu tiến sĩ, làm đến chức Tư

---

[1]Coi tiểu sử trong lịch sử hiến chương (nhân vật chí) của Phan Huy Chú

nghiệp mà cũng nghèo như vậy. Cháu đã có dịp vào thăm nhà thờ cụ ở làng Mộc, có thấy chạnh lòng không? Cụ Nghè làng Vẽ mà bác gọi là ông chú còn bần hàn hơn nữa; khi đã khoa bảng rồi mà ở một căm nhà tranh mái dột vách xiêu, mỗi bữa cơm chỉ có dăm con tép và một bát rau muống. Bác còn nhớ cụ có một đôi câu đối mà một vế như sau: "Mao ốc số gian hồng nhật chiếu". Nghĩa là nhà có mấy gian (hư nát), ánh nắng hồng chiếu vào, nhưng còn chứa cái ý tự hào rằng tuy nghèo mà được cái vinh dự đỗ tiến sĩ (hồng nhật chiếu). Chúng mình tài đức không bằng các cụ mà ở nhà ngói, cơm thường có thịt, có cá; nhiều khi bác nghĩ cũng tự lấy làm thẹn. Đức giản dị, thanh bạch của cổ nhân, chúng ta đã đánh mất đi nhiều rồi.

- Số cháu sau này sẽ khá, vì có lộc tồn, thiên phủ ở thiên di, bác ngại cho cháu dễ mắc cái bẫy xa hoa mà lương tâm tán tận, nên bác khuyên cháu noi gương cổ nhân mà nhớ lời này: "Đời sống về vật chất thì nên dưới bật trung, còn đời sống tinh thần nên trên mức ấy".

Hai mươi năm nay tôi ráng theo đúng lời bác tôi dạy. Nay người đã khuất, ngoài con cháu và một số học trò ra, không ai còn nhớ vẻ mặt nghiêm khắc, cái trán rộng của người nữa, tên của người cũng không ai biết đến nhưng lời nói của người vẫn còn tồn tại. Tôi còn sống ngày nào, chắc

còn nhớ những lời ấy mà người đã thốt ra một buổi chiều đầu thu, trong một không khí thơm tho mùi lúa và văng vẳng tiếng sáo diều, giữa một cánh đồng lô ngô gò đống, nằm từ bờ sông Nhị tới chân núi Tản.

2

Sau này lớn lên, tôi được biết thêm rằng hầu hết các danh nhân trên thế giới đều sống giản dị. Thích ca trốn cảnh giàu sang, Giêsu cầu cảnh nghèo khổ, Tolstoi khi về già cày cuốc lấy mà ăn, đốn củi lấy mà sưởi, Gandhi dệt vải lấy mà bận và một danh nhân Trung Quốc đương thời trồng thuốc lấy mà hút.

Tôi lại được biết cả khoa học cũng tìm cách giản dị hoá các hoá phẩm, dụng cụ. Bà cho tôi là nguỵ biện? Để tôi xin giảng.

Khoa học tổ chức có một qui tắc kêu là tiêu chuẩn hoá. Hồi trước có hàng chục kiểu gạch, mỗi chủ lò phải nung nhiều kiểu để bán cho khách hàng; thành thử mỗi kiểu không nung được nhiều, vừa tốn công tốn của mà giá gạch lại cao. Người mua đã phải mua đắt mà khi nào muốn dùng một kiểu hơi hiếm thì phải tìm kiếm lâu mới thấy. Như vậy bất tiện cho cả sản xuất lẫn người tiêu thụ,

nên người ta đồng lòng bỏ hết những kiểu ít thông dụng đi, chỉ giữ lại vài kiểu làm tiêu chuẩn – nghĩa là mẫu mực – tức kiểu gạch xây tường và kiểu gạch vuông lát nhà bây giờ. Công việc đó là công việc tiêu chuẩn hoá các viên gạch.

Phần nhiều những đồ dùng hiện nay đã được tiêu chuẩn hoá, như ngòi viết, lưỡi dao cạo, giấy in, bóng đèn... Cả những bộ phận chiếc xe máy của bà cũng đã được tiêu chuẩn hoá rồi mà bà không hay đấy. Bà có nhận thấy rằng chiếc xe Dural của bà với chiếc xe Prior của bà hàng xóm tuy hình dáng khác nhau, nhưng từ cây găm tới vỏ xe, sườn xe, đạn, ốc... đều như nhau, có thể thay lẫn nhau được không? Nhờ thế mà khi muốn thay vài cây găm, bà cứ việc dắt xe lại bất kỳ hãng xe máy nào khỏi phải đi kiếm cái hãng đã sản xuất hoặc bán kiểu xe của bà.

Vậy khoa học, tuy về một vài phương diện có làm cho đời sống thêm phiền phức nhưng đồng thời cũng tiêu chuẩn hoá, giản dị hoá các dụng cụ, hoá phẩm để mọi người tiết kiệm được thời giờ và tiền bạc.

3

Ta cũng nên giản dị hoá công việc và đời sống trong gia đình cho đỡ tốn thì giờ.

Chẳng hạn, sao mỗi bữa phải ăn 5-6 món? Hai, ba món mà nấu khéo cũng đủ rồi và ăn uống đạm bạc chừng nào thì ít đau ốm chừng nấy.

Tại sao bữa tiệc nào cũng nấu hàng chục món, dọn 5-6 thứ rượu?

Tại sao bà may nhiều kiểu áo như vậy?

Bà thử đếm trên bàn thờ xem có bao nhiêu đồ? Mỗi lần quét dọn, bà thấy mệt không?

Tại sao tường treo đầy tranh ảnh để hứng bụi như thế kia?

Tại sao đóng một đôi dép, cứ phải tới tiệm đó thì mới được? Tại sao phở mà không phải tiệm đó nấu thì nuốt không trôi? Mua trái cây phải lựa thứ ở miền đó và mướn người ở cũng phải tìm cho được người ở xứ đó? Thiệt là kiểu cách[1]

---

[1] Tôi quen một bà mỗi lần gần hết trà thì đánh dây théo cho một người em ở tận Hà Nội bảo phải mua thứ trà x ở tiệm y đường z số nhà T rồi gởi máy bay vào cho bà vì bà nói, giọng lè nhè, môi dưới trề ra: Chè ở Sài Gòn này uống không được, ông ạ. Tôi đã cho người đi tìm khắp Chợ Lớn thứ Thiết quan âm thượng hảo hạng, đắt bao nhiêu tôi cũng không hề, mà mới pha thử một ấm tôi phải bỏ cả hộp chè, cho đầy tớ nó uống, ông ạ. Nó làm sao ấy! Ngai ngái chứ không có cái hương vị trà ngoài Bắc. Chú cháu mới gởi ở ngoài đó vào cho tôi một hộp chè ngon lắm, để tôi pha ông xơi.

Tôi uống rồi không nhận được hương vị gì đặc biệt hết, tò mò cầm hộp trà lên coi thì ra chính là thứ trà chế tạo ở đường Tổng Đốc Phương (Chợ Lớn) tại một tiệm xê xế nhà bà ta mà bà ta không hay cứ tưởng là trà Hà Nội.

Bà đã coi những tấm hình chụp trong gia đình Nhật Bản chưa? Đời sống người Nhật giản dị làm sao! Mà tôi chắc trong nhà họ ít có những lời than thở, những vẻ mặt quau quọ hơn trong những gia đình Âu, Mỹ.

Ta không từ chối những tiện nghi của khoa học, nhưng ta cũng nên nhớ câu:

" Cái hình hài làm hại cái thân chí"

Chúng ta ở thời nay, tất cả từ sáng tới tối, không lúc nào rảnh óc, dễ sinh gắt gỏng, đau gan, đau bao tử, đau tim, mất ngủ, kém ăn, là tại sao? Tại ta muốn thoả mãn hết những vật dụng mỗi ngày mỗi tăng của ta. Một lẽ nữa ta sợ những lời dị nghị của thiên hạ. Nhưng ta sống cho ta hay sống cho thiên hạ? Giản dị hoá cách sống đi, thưa bà, chưa ai làm như bà ư ? Mặc, cứ mạnh bạo làm rồi người khác sẽ theo. Chúng ta sẽ đưa ra cái "mốt" mới, là "mốt" giản dị.

Tôi mỉm cười mà không dám cho bà rõ sự thật sợ bà ta ngượng lần sau không mời tôi thưởng thứ "chè của chú cháu gởi tàu bay từ Hà Nội vào" đó nữa.

Những bà kiểu cách như vậy, nên tản cư vào một miền nào phải ăn thịt chuột và thịt rắn chấm muối trong hàng tháng để tập lối sống giản dị, sau này đỡ khổ cho thân nhân và người ở.

TÓM TẮT

Cổ nhân khuyên ta sống giản dị cho tâm hồn được thảnh thơi, trong sạch.

Khoa học giản dị hoá dụng cụ và hoá phẩm để đỡ tốn thời giờ, công và của.

Chúng ta nên sống giản dị để có thời giờ nghỉ ngơi, khỏi đau tim, đau bao tử, mất ngủ, kém ăn và đỡ lo lắng về tài chánh.

Chúng ta sống cho ta chứ không cho người nên đừng quá sợ lời dị nghị của thiên hạ.

CHƯƠNG IX

CHỈ HUY

1. Thời xưa

2. Và thời nay

3. Bốn cuộc thí nghiệm căn bản về khoa dùng người

4. Bốn quy tắc về cách dùng người

5. Những đức quan trọng mà người chỉ huy cần có:

   a. khi ra lệnh

   b. khi kiểm soát

   c. khi thưởng, phạt

   d. tăng tiền công

6. Nên chống với những đợt sống đương lên.

Trong chương này tôi chỉ xét vấn đề chỉ huy các người ở; bà muốn biết cách xử với chồng, con, bạn bè, người hàng xóm ra sao cho ai nấy đều vui vẻ giúp bà, thì xin đọc những cuốn:

Thuật dụng người của H.N Casson - Thiết can dịch.

Đắc nhân tâm của D. Carnegie – D Hiếu và Nguyễn Hiến Lê dịch.

1

Hồi mới tản cư về, khát sách trong mấy năm liên tiếp, nên vớ được cuốn nào ở Pháp mới qua, tôi cũng đọc và một hôm tôi mượn được cuốn: L'Agence Jackson et Cie" của Suzanne và Félix Barihe[1]. Đó là một kịch ngắn, 3 hồi, vui và cảm động, đã được phần thưởng thứ nhất về loại "kịch tân thời" năm 1946.

Tác giả có ý chỉ trích cách người thời này đối đãi với tôi tớ. Gia đình một công chức nọ không mướn người ở nữa vì cho rằng họ không tận tâm, chỉ đòi nghỉ nhiều, đòi tăng lương và dòm ngó, nói xấu chủ nhà, mới mướn người của Công ty mỗi ngày đúng giờ lại nhà làm một ít công việc nào nhất định rồi đi nhà khác.

Theo điều lệ của công ty, chủ nhà không được nói một lời nào với nhân viên tới giúp việc do công ty phái lại, có muốn sai bảo điều gì thì phải trực tiếp cho công ty hay trước hoặc bằng thư, hoặc bằng điện thoại. Như vậy cho khỏi mất thời giờ của nhân viên vì một người đương làm mà có người bắt ngừng tay thì làm không được nhanh và hoàn toàn. Vả lại một nhân viên phải giúp việc

---

[1] Kịch này tôi đã dịch là "Công ty Lạc sinh" nhưng chưa xuất bản.

cho nhiều nhà; nếu một bà nội trợ chuyện trò với họ, sai bảo họ những việc không định trước thì họ làm việc sẽ phải trễ, bất tiện cho những nhà khác.

Vì có điều kiện ấy, nên một hôm, Ngọc Lan[1]bà chủ gia đình nói trên – xây xẩm mặt mũi, té trên sàn nhà mà nhân viên của công ty đi ngang, cứ thản nhiên: Ngọc Lan gọi họ lại, họ cũng làm thinh; kêu cứu, họ cũng giả điếc và tiếp tục làm công việc đã định trước của họ.

Từ đó Ngọc Lan mới thấy sự vô nhân đạo của một tổ chức như vậy và hiểu rằng nền văn minh hiện thời chỉ làm cho con người thành những bộ máy thôi.

Dưới đây là một đoạn đối thoại cảm động giữa Ngọc Lan và bà ngoại của nàng, một bà già đối đãi với người ở theo tục xưa.

"Ngọc Lan.- cái thời mà đầy tớ trai thương mến ông chủ, đầy tớ gái quyến luyến bà chủ và người ở bênh vực bà chủ, cái thời ấy đã qua rồi.

Bà ngoại (Bà của Ngọc Lan) – Có vậy. Đáng buồn thật!

Ngọc Lan.- Bây giờ người ở đứng nấp sau cửa để nghe trộm, nói xấu chủ với người ngoài, coi chủ không còn ra gì.

---

[1] Tên trong bản dịch của tôi.

Bà ngoại. – Cũng đúng nữa.

Ngọc Lan – Chúng làm việc thì như là bó buộc, không vui; không có lòng tự ái muốn làm hơn người; chỉ có tăng lương thôi, tăng hoài hoài là mới giữ được chúng ở với mình, nếu chúng có tuân lệnh mình thì cũng cảu nhảu, càu nhàu; chúng coi chủ nhà như một cái đinh trong mắt, như người đứng để giám thị chúng, chê bai, mắng mỏ chúng, tóm lại như kẻ thù.

Bà ngoại- Bà nhận rằng tất cả những điều ấy cũng rất đúng nữa. Nhưng sở dĩ vậy có phải chỉ tại họ không?

Ngọc Lan. – Phần nhiều tại chúng.

Bà ngoại. – Bà thì bà tin rằng không. Cháu để bà nói, đừng ngắt lời bà nhé.

Ngọc Lan – Dạ, cháu xin nghe.

Bà ngoại- Cháu nói xưa trai yêu chủ nhà. Chỉ do một lẽ là chủ nhà yêu họ. Xưa những chị sen ở nhà nào mà được đãi tử tế thì quyến luyến với nhà đó. Họ không cần phải đứng nấp sau cửa để nghe trộm vì người ta không giấu giếm gì họ hết. Họ bênh vực chủ nhà vì chủ nhà coi họ như tay chân, chung vui sẻ buồn với họ. Danh dự của chủ nhà là danh dự của họ. Khi một người ở đau thì chính chủ nhà thân hành săn sóc, thuốc thang, nên khi chủ nhà đau thì họ hầu hạ lại rất tận tâm.

Cháu nói: bây giờ họ vừa tuân lệnh vừa càu nhàu, vậy bà hỏi cháu; người ta nói với họ có được nhã nhặn không? Lễ phép không làm mất uy quyền. Trái lại. Xưa một người tớ sống rồi già, rồi chết cũng trong một gia đình. Tương lai họ được bảo đảm. Họ sống một cách vui sướng, không lo đến ngày mai. Khi một người tớ gái thôi ở để về nhà chồng thì chủ nhà cho đồ mừng, may sắm cho đủ, giúp cho ra ở riêng, vài khi lại tìm việc làm cho chồng nó nữa. Đứa con đầu lòng của nó thường được chủ nhà đỡ đầu. Tình thân mật giữa thầy trò tạo thêm một mối liên lạc thắt buộc hai nhà lại gần nhau hơn, vì tuy giai cấp có khác nhưng cảm tình thì chung. Bây giờ một người ở hôm trước hôm sau có thể bị đuổi rồi (Ngọc Lan muốn nói). Phải, bà biết. Có cho họ tám ngày! Tám ngày! Đó, cái kết quả của một thời sống chung đáng lẽ phải êm đềm, thì như vậy đó. Đầy tớ đau thì người đuổi vào nhà thương. Người ta coi họ như những kẻ hạ tiện thì họ có kiếm cách thoát ly cái ách đó cũng là lẽ tự nhiên. Người ta khinh họ thì họ phải phản động. Kết quả của chính sách thời nay là vậy. Còn như bà, bà ở vào thời cổ và theo tục cổ và bà tưởng như vậy, ngay trong thời buổi này, nếu bà muốn kiếm một người ở như hạng người ở thời xưa thì cũng không khó. Mà bà không lầm đâu.

Ngọc Lan (ngờ vực) – Thời xưa! Làm sao được? Bây giờ người ta đã tiến bộ rồi.

Bà ngoại – Này! Cháu có muốn bà nói rõ bà cho cái tiến bộ đó là cái gì không? Nó là máy móc, một bộ máy thay cho một trái tim. Phải, sự tiến bộ đã thay đổi cuộc sinh hoạt. Cuộc sinh hoạt bây giờ là đời sống trên màn bạc.

Ngày xưa, đối với kẻ nào biết yêu người khác, biết hiểu tạo vật, thì đời người đó thật là một cảnh đào nguyên".

2

Lời bà ngoại đó là lời mạt sát – nghiêm khắc nhưng chí lý- nền văn minh cơ giới của chúng ta bây giờ. Từ hồi khọa học chế ra được những máy sản xuất mau và mạnh, những nhà tư bản cá mập coi thợ thuyền không ra gì nữa, bắt họ làm từ sáng đến tối, theo cái nhịp đều đều của máy, đau không được nghỉ, mệt không ngừng. Chủ coi thợ như một bộ phận của máy, tệ hơn nữa, chỉ như một con số. Thợ 507 sản xuất kém ư? Đuổi nó ra kiếm tên khác. Người ta không cần tự hỏi: Tại sao thợ đó làm việc sụt đi? Tại đau ốm? Tại buồn chuyện nhà? Hỏi làm chi? Không có thời giờ! Thợ 298 bị tai nạn trong khi coi máy và cụt mất cánh

tay mặt ư? Đưa nó vào nhà thương rồi kiếm người thay.

Tinh thần đó đã lan tràn từ hãng, xưởng và tới gia đình. Người ta coi tôi tớ cũng như những cái máy giúp việc nhà cho người ta. Người ta không bằng lòng khi họ đau cho họ nghỉ. Bỏ ra vài trăm đồng mướn một người ở người ta tưởng có đủ quyền hành về người đó, chỉ trừ cái quyền sinh sát của các vị chúa tể hồi xưa. Người ta bắt họ làm đủ công việc, dậy sớm hơn người ta, thức khuya hơn người ta. Người ta đi coi hát, 1-2 giờ đêm mới về thì người ở cũng phải thức đến 1-2 giờ đêm. Nhưng sáng hôm sau, 9 giờ người ta mới dậy thì người ở cũng vẫn phải dậy từ 5 giờ sáng như thường lệ. Có kẻ thấy người ở ngồi không vài phút thì muốn đức ruột, tưởng như thế là tốn tiền nuôi báo cô họ hàng tháng, hàng năm vậy.

Và khi người ta ra lệnh thì tới tấp, nghe không kịp chứ đừng nói chi làm nữa. Đã trên 10 năm rồi, tôi có đọc một truyện ngắn mà tôi quên nhan đề, trong đó tác giả tả nỗi khổ tâm của một chị sen. Đại ý câu chuyện như sau:

Một gia đình đông người có ông chủ, bà chủ, 5-6 cô và cậu. Bà thì đánh bài, các cô thì trang điểm hoặc đọc tiểu thuyết, các cậu thì nói chuyện hoặc ca cải lương. Đứa ở mới đi đâu về, một cô đã chửi ngay:

- Con ranh kia, mày đi đâu mà lâu thế? Tao đợi mãi. Đã xách nước cho tao tắm chưa?

Rồi một cô khác bảo:

- Mày hãy đi mua cho tao hai xu ô mai đã. Mau lên.

Nó chưa kịp nghĩ nên làm việc nào trước thì tiếng the thé của bà chủ ở nhà trong đã vọng ra:

- Sen ơi! Từ sáng tới giờ không thấy mặt mũi mày đâu hết. Vào đây, con nửa đời!

Nó chạy vào, nhận được 2-3 lệnh của bà, sắp thi hành thì cậu Tư lại sai nó đánh giầy cho cậu đi chơi, rồi cậu Năm, cô Sáu cũng ra cho nó một hai lệnh:

- Mày lại đòi cuốn "Hồn bướm mơ tiên" ở nhà cậu Bình cho tao.

- Này tiền đây, ra mua một bát phở. Mua nhà bác Thiên ấy nhé! Bảo bác ấy cho nhiều giấm vào.

- À mà quần áo của tao, mày đã là (ủi) chưa?

- Cái lược của tao đâu rồi, mày kiếm giùm cho tao.

Tội nghiệp con nhỏ, nó mới 14-15 tuổi làm sao nhớ hết những lệnh đó và biết làm vừa lòng ai trước bây giờ vì lệnh nào cũng khẩn cấp như nhau, và từ ông bà cho tới các cô, các cậu, ai cũng có quyền đánh đập, chửi mắng nó.

Tôi dám chắc hiện nay trong nhiều gia đình vẫn còn lối đối đãi với người ở như thế, mặc dầu phần đông đã nhận thấy rằng người ở bây giờ rất khó kiếm[1]

3

Bệnh phát sinh ở Âu, Mỹ trước thì phương thuốc cũng do người Âu Mỹ tìm ra trước.

Trên 20 năm nay, các nhà doanh nghiệp và các tâm lý gia đã nhận rằng muốn cho kẻ khác giúp việc ta được thì coi họ như cái máy tất nhiên là thất sách mà tăng lương cho họ, thưởng họ cũng vô hiệu. Chỉ có mỗi một cách là:

- Làm sao cho họ mến ta.
- Và thích làm công việc của họ.

Thì năng lực làm việc của họ mới tăng lên. Muốn vậy, ta phải mến họ và săn sóc đến họ.

a) Hãng Western Electric ở Mỹ đã làm thì nghiệm sau này:

Người ta cho một nhóm thợ đàn bà làm việc chung trong một phòng riêng, theo những điều kiện thông thường (tuần lễ 48 giờ, tiền công trả

---

[1] Hiện nay, 1968, tình hình đã khác hẳn.

từng tuần, không được nghỉ một phút trong giờ làm việc). Rồi người ta thay đổi lần lần những điều kiện ấy để xem ảnh hưởng đến sức làm việc của họ ra sao.

Chẳng hạn người ta trả công họ không theo số ngày làm việc nữa, mà tuỳ theo sức làm việc của mỗi người được nhiều hay ít. Rồi người ta bắt họ làm mỗi tuần 44 giờ thôi, hoặc cho họ thỉnh thoảng nghỉ 10 phút, thứ bảy nghỉ trọn ngày, có khi lại thay đổi bóng đèn cho phòng sáng hơn, thay đổi kiểu ghế cho họ ngồi được tiện hơn..

Người ta nghiệm rằng mỗi lần có một sự thay đổi thì sức làm việc của bọn thợ tăng lên. Nhưng có điều này lạ lùng nhất là sau hai năm, người ta cũng vẫn thay đổi điều kiện làm việc, nhưng không cải thiện nó nữa mà trở lại lần lần những điều bất tiện hồi đầu và sức sản xuất cũng vẫn đều đều tăng lên! Thật không ai còn hiểu được chút gì cả.

Sau nhiều lần suy nghĩ, chiêm nghiệm người ta mới tìm được chân lý này: Điều kiện để làm việc không quan trọng mấy mà cần nhất là phải chú ý tới thợ thuyền, săn sóc họ, hỏi han họ, làm cho họ yêu công việc, tóm lại, là đáng lẽ coi họ như những bộ phận trong một cái máy thì nên đãi họ như những người thân tín của mình, có vậy họ mới gắng sức làm việc.

Thí nghiệm đó đã được nhiều xí nghiệp khác thử lại và kết quả không lần nào sai.

b) Một lần khác, bác sĩ Kurk Lewin thí nghiệm với học sinh một trường thực nghiệp, trai và gái, mà ông chia làm 3 bọn:

- Bọn thứ nhất bị điều khiển bằng uy quyền. Một người lớn ra lệnh cho trẻ và trẻ phải làm đúng vì kỷ luật quá nghiêm khắc.

- Bọn thứ nhì được điều khiển một cách "dân chủ". Một người chỉ huy chia công việc, bảo trẻ cách làm rồi để trẻ thực hành, quyết định lấy, giữ trật tự lấy.

- Bọn thứ ba được hoàn toàn tự do, nghĩa là không có người cầm đầu. Trẻ muốn làm cách nào thì làm, muốn làm lúc nào tuỳ ý.

Sau bác sĩ thay đổi ba bọn đó và người chỉ huy. Chẳng hạn, cho bọn thứ nhất được tự do, bắt bọn thứ nhì phải theo kỷ luật nghiêm khắc, đưa người chỉ huy bọn thứ nhì xuống chỉ huy bọn thứ ba... như vậy để biết chắc rằng kết quả không chịu ảnh hưởng của cá tánh người chỉ huy hoặc cá tánh các học sinh.

Bác sĩ thấy bọn thứ nhất mới đầu tiến rất nhanh, làm được nhiều việc hơn hết nhưng sau có chuyện bất bình và người ta phải đuổi vài trò ra

khỏi bọn. Khi vắng mặt người chỉ huy thì lớp học thành một cái chợ.

Bọn "dân chủ" trái lại, mới đầu tiến hơi chậm nhưng lần lần sức làm việc tăng lên, hơn bọn trên. Chúng biết hợp tác với nhau. Không có chuyện chi bất bình xảy ra và khi người chỉ huy vắng mặt thì chúng vẫn làm việc. Vẫn giữ trật tự. Chúng lại hãnh diện được tự chỉ huy lấy được ở trong cái nhóm của chúng.

Còn bọn thứ ba thì kết quả thật tai hại, không làm được việc gì, lớp học luôn luôn như có cuộc mổ bò[1].

c) Trong đại chiến vừa rồi, chính phủ Mỹ muốn tiết kiệm số thịt ăn trong dân gian để gởi qua giúp các nước đồng minh. Chính phủ phải làm sao cho các bà nội trợ Mỹ đừng bỏ phí những miếng thịt mà từ trước họ chê là không ngon và không thèm mua.

- Cách thứ nhất là cho nhiều nhà hùng biện diễn thuyết cho các bà nội trợ, dùng phim chiếu bóng, hình tô màu để chứng minh một cách toán học cho các bà ấy rằng những miếng thịt đó chẳng những rẻ, bổ, mà dùng nó lại là tỏ lòng ái quốc, giúp nhà cầm quyền một cách đắc lực để thắng bọn độc tài Hitler và Mussolini.

---

[1] Những cuộc mổ bò ở thôn quê miền Bắc thường ồn ào lắm (1945).

Các bà nội trợ chăm chú nghe một cách rất lễ phép, nhưng có bỏ được tập quán của các bà không? Không.

Cách thứ nhì hiệu quả hơn gấp 10. Người ta không tốn công chứng minh, người ta trình bày vấn đề cho các bà rồi để các bà giải quyết lấy với nhau. Ai cũng có quyền đưa ý kiến; nhân viên của chính phủ chỉ giữ một nhiệm vụ cố vấn, chứ không xen vô, đưa ý kiến của mình ra. Các bà bàn tán với nhau hồi lâu rồi hiểu rằng trong vấn đề này, các bà phải quyết định lấy, và các bà đã quyết định theo ý muốn của chính phủ.

Thí nghiệm đó cho ta thấy rằng khi muốn đưa một ý mới để người khác nhận, thì chỉ nên dẫn khởi ý đó rồi để người ấy bàn bạc, quyết định lấy.

d) Trong đại chiến thứ nhất, người ta lựa những người can đảm cho học phi công, nhưng người ta thấy tai nạn xảy ra nhiều quá, và ngờ rằng có lẽ làm phi công không cần can đảm bằng cần có ít nhiều khả năng hoặc đứa khác.

Người ta bèn suy nghĩ xem phi công cần có khả năng gì rồi lập ra nhiều trắc nghiệm[1] để dò xét khả năng của từng người. Người nào đủ khả

---

[1] Tức những câu hỏi hoặc công việc người ta bảo một người trả lời hoặc làm để dò xét tâm lý và khả năng của người đó. Có nhiều công việc cần dùng những máy móc dụng cụ đặc biệt.

năng mới cho học nghề phi công. Những trắc nghiệm đó đã được cải thiện trong mấy chục năm nay và bây giờ người ta nghiệm rằng trong số những người xét có đủ khả năng thì cứ 100 người mới có 4 người thất bại khi học lái phi cơ, còn trong số người xét là thiếu khả năng thì cứ 100 người tới 75 người học lái không được hoặc lái dở. Nhờ biết lựa như vậy mà số tai nạn bớt đi rất nhiều.

4

Bốn thí nghiệm quan trọng đó cho ta thấy rằng khi dùng người phải nhớ những quy tắc sau này:

a) Muốn cho người ở giúp việc bà một cách đắc lực thì tăng tiền công không đủ; cần nhất bà phải chú ý tới họ, làm cho họ thích công việc nhà của bà và coi nó như công việc của họ.

Muốn vậy, bà phải:

Cho con ăn uống đầy đủ. Nếu cơm lỡ nấu thiếu thì ông bà, các cô, các cậu, mỗi người bớt ăn đi một chút cho người ở được no. Mà tại sao lại cho họ ăn cơm thừa, canh cặn? Tại sao có món nào ngon thì gắp cho kỳ hết? Tại sao không đối với họ như những người cũng có nhân phẩm như ta? Dạy trẻ biết trọng người ở là tập cho chúng biết ơn,

biết dùng người, tức là giúp chúng có một lợi khí sau này để thành công. Không có gì thiếu giáo dục bằng mới 5 –6 tuổi mà đã chửi mắng kẻ ăn người ở.

Cho họ đủ ánh sáng để làm việc. Chỗ trang điểm của bà thì đèn sáng trưng như ban ngày mà cả một phòng bếp mênh mông thì cho một ngọn đèn lù mù. Là tại sao vậy? Họ có bật đèn lên để may vá cho họ thì bà rầy là tốn điện. Sao không bảo họ lên ngồi may gần bà cho được sáng hơn mà chỉ họ cách may vá? Họ may vá khéo thì lại giúp bà trong công việc đó một cách đắc lực, có thiệt gì đâu?

Cho họ đủ không khí để thở. Nhà bếp khói quá thì bà nên sửa sang lại cho thoáng hơi.

Cho họ những đồ dùng hợp với họ và công việc của họ. Bà nên hỏi họ bếp có cao quá không, ghế có thấp quá không, đồ dùng có cần sắm thêm không? Bà là chủ nhà, thiếu thốn vật gì tất nhiên bà thấy trước hết, nhưng biết đâu họ chẳng giúp bà được vài ý kiến hay; mà dù họ chẳng có ý kiến gì đi nữa thì hỏi họ như vậy, tức là tỏ lòng mến họ, coi họ như người trong nhà, họ sẽ vui hơn là được bà thưởng tiền.

- Cho họ đủ thời giờ để nghỉ ngơi. Đừng bắt họ thức chia bài[1] tới 2 giờ khuya rồi 5 giờ sáng đã bắt họ dậy.

- Cho người ở tự do quá đã đành là thất sách, mà bắt họ vào khuôn phép quá cũng không nên. Phải có tinh thần dân chủ.

Tâm lý chung của con người là muốn được nâng đỡ nên khi giao việc cho người dưới rồi mà không để ý đến cách làm việc của họ thì họ sẽ chán nản, nhất là khi công việc hơi khó khăn. Nhưng cũng đừng kè kè đứng bên họ: họ sẽ lấy làm tủi nhục vì bà không tin họ. Sự ngờ vực người dưới là một tật rất lớn của người trên. Ngờ ai là làm cho người đó không trung tín với mình nữa.

Ai cũng muốn giao cho một việc hơi khó, một trách nhiệm hơi nặng để tỏ tài mình, và khi làm xong, muốn được người khác khen mình. Vậy bà nên tăng lần trách nhiệm của người ở lên, cho họ định đoạt lấy những việc nhỏ. Bà chỉ cần ra cho họ vài chỉ thị rồi kiểm soát họ thôi; như vậy đỡ mệt cho bà mà lại vui cho họ.

c) Khi bà muốn thay đổi cách làm việc của họ và áp dụng những qui tắc tổ chức trong cuốn này, bà nên coi lại bài học của chính phủ Mỹ: dẫn khởi

---

[1] Ở miền Bắc và Trung, đánh tổ tôm và tài bàn, người ta thường bắt người ở chia bài.

cho họ vài ý rồi để họ cùng bàn bạc với bà mà tìm lấy giải pháp.

Hồi Taylor đặt cách đo thời giờ làm việc của thợ thuyền để cải thiện phương pháp làm việc, ông đã giảng kỹ cho thợ rằng nếu tìm được phương pháp hoàn thiện thì công việc sẽ chóng xong, họ sẽ được mau nghỉ hoặc sẽ làm thêm được nhiều việc và do đó, kiếm thiêm được nhiều tiền, tóm lại là lợi cho họ. Như vậy mà thợ thuyền vẫn nghi kỵ ông, chỉ trích ông dữ dội, mãi 20 năm sau mới hiểu ông.

Chắc một vài bà đã thấy những viên trắc lượng (mà người ta thường gọi là viên hoạ đồ) nhắm máy đo đường chứ? Họ do sở Công chính hoặc địa chính phái đi. Họ đặt ngay ở giữa đường một cái máy như ông Thiên văn, có ba chân, rồi nhắm 1 hoặc 2-3 cây thước cao dựng cách họ hơi xa xa. Nhắm xong họ dời đi chỗ khác, lại đặt máy, dựng thước và nhắm nữa.

Một lần một viên kỹ sư Pháp tập tành theo đòi Taylor, ngừng xe hơi gần máy nhắm của một viên trắc lượng rồi lấy đồng hồ đo ra xem thầy này một lần nhắm mất bao nhiêu phút. Thầy ta hiểu rằng y muốn đo thời giờ để bắt mình làm nhiều lên đây mà lại không tăng lương cho mình đâu, bèn cố làm cho chùng chình, đáng lẽ làm 10 phút xong thì kéo ra tới 20 phút.

Viên kỹ sư biết vậy, giận lắm, đập chân nhăn mặt la ó, nhưng thầy ta vẫn cứ điềm nhiên và đáp:

- Tôi phải làm cẩn thận cho khỏi trật, nếu không sẽ mất công sửa chữa lắm.

Viên kỹ sư thấy lâu quá; nhắm thay, nhưng y có quen nhắm bao giờ đâu, sờ soạng một hồi lâu, rồi mắc cỡ hậm hực lên xe về và từ đó, bỏ luôn ý định đo thời giờ làm việc của các viên trắc lượng.

Cuộc thí nghiệm thất bại đó thành một trò cười trong sở Công chính.

Vậy muốn cải thiện phương pháp rửa chén chẳng hạn của người ở, bà đừng theo cách thiếu tâm lý của viên kỹ sư kia mà nên nói với người ở như sau này:

- Trời nóng quá, mỗi trưa nên nghỉ một chút cho khoẻ. Chị rửa xong chỗ chén đó cũng tới 1 giờ rưỡi rồi, còn nghỉ gì được nữa. Để tôi giúp chị một tay... Chúng mình thử tìm cách xem có cách nào rửa cho mau được không. (Rồi bà làm theo cách bà đã nghĩ trước). Mình không cần đặt chén riêng ra đây nữa, nhúng ngay nó vào vịm đi. Chị thấy vậy có đủ sạch không?...

- Lời của tôi có lẽ chưa đủ khéo. Xin bà liệu sửa đổi cho người ở khỏi phật ý mà vui vẻ cùng với bà tìm cách cải thiện cách làm mọi việc trong nhà.

d) Phải lựa người rồi hãy giao việc. Đưa tiền cho một người đáng tin cậy, nhờ một người vô ý giữ trẻ,

bắt một kẻ nóng nảy làm những việc tỉ mỉ... tức là chuốc lấy những sự tổn thất, lo lắng, bực mình. Tại sao khi mua một cái tủ, một cây đèn thì bà lựa chọn kỹ lưỡng mà khi mướn một người ở lại cẩu thả, không xét tính tình, khả năng của người đó?

Ở Âu, Mỹ đã có những cơ quan hướng nghiệp dùng phương pháp trắc nghiệm mà xét tâm lý tài năng của mỗi người để hướng dẫn những ai muốn lựa nghề và những ông chủ nào muốn chọn người cộng sự.

Ông H.L.Rumpf đã áp dụng cách lựa người ấy vào phạm vi gia đình và kê trong bảng dưới đây những khả năng mà một chị nên có.

Bảng đó có mục đích giúp bà suy nghĩ và chú trọng đến sự lựa người. Thời này, không ai kiếm được người có đủ điều kiện kể trong bảng rồi mới mướn nhưng bà có thể để ý đến những sở trường và sở đoản của người bà đã lựa, để giao việc cho họ và liệu cách sửa đổi họ, đối đãi với họ.

Bà cũng nên bỏ ra ít thời giờ mỗi ngày để chỉ bảo công việc cho người ở. Như vậy, mới đầu hơi mệt nhưng sau sẽ lợi nhiều. Ở Âu, Mỹ hiện nay những xí nghiệp lớn đều có mở nhiều lớp tu nghiệp cho thợ thuyền học thêm nghề

Về phương diện	Nên vào hạng này	Chị X (tên người ở) được như vầy
Tuổi	Từ 18 đến 35	26
Thân hình	Trung bình	Hơi lớn
Sức mạnh	Ít quan trọng	Mạnh
Hoạt động	Nhanh nhẹn	Có vẻ nhanh nhẹn
Tính tình	Nhu mì, hiền hậu, dễ dãi	Điềm đạm hơi khó tính
Sức khoẻ	Dồi dào ít bệnh	Được
Ý chí	Mềm mại	Có vẻ ngay thẳng
Đức hạnh	Ngay thẳng	Kém
Thông minh	Trung bình	Khá
Ăn mặc	Sạch sẽ	Hơi lôi thôi
Khả năng đặc biệt	Biết chú ý, biết nhận xét có ký tính, chân tay khéo léo, ăn nói lễ độ, siêng năng, có thứ tự kín đáo	Có hảo ý nhưng hay lơ đểnh, ăn nói kém mềm mỏng, kín đáo
Biết những việc gì?	May vá Làm bếp Giặt ủi	Không Biết gọi là Giỏi
Tiền công	Từ 200đ đến 400đ	Đòi 320đ
Trước đã làm ở đâu?		Bà X, đường... 2 năm Bà X, đường... 8 tháng

vào buổi tối và những ngày nghỉ. Có phải chủ nhân các xí nghiệp đó chỉ nghĩ tới thợ không? Không. Các ông nghĩ tới các ông trước hết chứ: thợ có thạo nghề thì giúp các ông mới được đắc lực.

5

Sau cùng, tôi tưởng nên nhắc lại những đức tính quan trọng mà một người chủ phải có.

a) Khi ra lệnh nên:

- hăng hái làm việc để nêu gương cho người dưới.

- luôn luôn vui vẻ mà vẫn có uy quyền.

- ra lệnh cho rõ ràng.

b) Khi kiểm soát, nên:

- có ý tứ, đừng làm mất lòng người dưới.

- nhớ rằng kiểm soát không phải để phạt người mà mục đích chính là tìm nguyên nhân những sai lầm để cải thiện.

- ngay thẳng và đại lượng.

- nếu mình lầm thì phải nhận lỗi ngay.

- khuyến khích, hướng dẫn họ.

- nếu người dưới có ý kiến mới mẻ thì chăm chú nghe và khen họ.

c) Khi thưởng phạt, nên:

- công bình và giữ lời hứa.

- rộng rãi trong sự thưởng, thận trọng trước khi phạt.

- rất bình tĩnh, không được nóng nảy.

- muốn rầy mắng ai, phải lựa lời lựa lúc. Đừng rầy ai trước mặt người khác. Phải nghĩ tới sự phản ứng trong lòng người đó khi nghe lời rầy của mình. Rầy người ta để người ta bỏ tật xấu, chứ không để người ta mắc cỡ.

- khi họ pnàn nàn điều chi, phải thành thật chú ý nghe họ.

d) Tất nhiên là bà nên lâu lâu tăng tiền cho họ. Tại sao bà muốn ông nhà cứ một, hai năm được tăng lương vài trăm đồng mà lại bắt người ở trong 5, 6 năm không được tăng một đồng nào cả? Nên liệu mà tăng trước, đừng để họ đòi hỏi.

6

Ở nước ta, sách xuất bản về gia chánh thì rất nhiều tả rất tỉ mỉ cách may vá, nấu nướng, dọn bàn đãi khách... mà không có một cuốn nào dạy cách sử dụng người giúp việc trong nhà. Cơ hồ người ta quên rằng người nội trợ là một người chủ, và chỉ coi họ như cái máy thêu hoặc cái máy làm

bếp. Như vậy là hạ giá trị người nội trợ xuống. Biết bao bà mướn một người ở mới được dăm bữa, nửa tháng, họ đã xin thôi thành thử phải tìm người khác, vừa tốn công, bực mình. Tình cảnh đó chẳng do thiếu sự huấn luyện về cách dùng người mà ra ư?

Tôi tin rằng biết áp dụng những quy tắc trong chương này, bà sẽ tiết kiệm được nhiều thời giờ sức lực và tiền bạc và đồng thời cũng giúp cho xã hội bớt được ít nhiều cuộc xô xát đáng tiếc.

Chắc bà nhớ những hồi ra Long Hải hay Nha Trang nghỉ mát, bà thường giỡn với sóng. Bà đứng trong một chỗ cạn, nước tới vai. Khi một đợt sóng bạc tiến vào gần tới bà, bà nhún mình nhảy lên nhè nhẹ để đón nó và bà thấy nó vờn thân bà, đưa bà bổng lên rồi lại từ từ hạ bà xuống. Những phút đó thật thần tiên! Nếu trái lại bà lấy hết gân đứng lêncho vững để chống với nó thì sẽ lật bà và cuốn ra khơi.

Phong trào xã hội ngày nay cũng như những đợt sóng đó.

TÓM TẮT

Người ở bây giờ không tận tâm, lỗi tại chủ nhà. Chúng ta tưởng rằng hễ bỏ tiền ra mướn họ là có quyền coi họ như cái máy, chứ không phải là con người nữa.

Tinh thần đó đã trái với luân lý mà còn phản khoa học vì nhiều nhà bác học đã thí nghiệm và tìm ra được những chân lý sau này:

- Muốn cho người làm công giúp ta đắc lực thì ta phải săn sóc họ, như người thân của ta.

- Khi chỉ huy, phương pháp dân chủ thành công hơn phương pháp độc đoán.

- Muốn cho người khác theo ý ta thì đừng nên chứng minh gì hết, chỉ nên dẫn khởi một vài ý rồi để người đó suy nghĩ, giải quyết lấy.

- Biết lựa người rồi giao việc thì mới có kết quả.

Bà nên áp dụng 4 qui tắc đó vào việc chỉ huy người ở và đừng bao giờ quên rằng một người chủ phải biết cách ra lệnh, kiểm soát và thưởng phạt. May vá giỏi, nấu nướng khéo mà vụng dùng người ở, khắc nghiệt với họ, chẳng những là thiếu tư cách một người nội trợ mà còn là có tinh thần lạc hậu.

CHƯƠNG X

LÀM SAO CHO BỚT MỆT?

1. Phải học lái chiếc xe của bà.
2. Tại sao bà mệt?
3. Hai qui tắc nên nhớ.
4. Nghỉ cách nào?
    - Cách nằm.
    - Nhìn trời, nước.
    - Chỗ nghỉ.
    - Sự yên lặng.
    - Chơi với trẻ.
5. Mỗi tuần nên nghỉ một ngày.
6. Mỗi cử động bà nên làm khi mỏi mệt.

1

Nếu áp dụng đúng những qui tắc trong các chương trên bà làm việc tất có hiệu quả hơn, các người giúp việc bà cũng đắc lực hơn, do đó bà sẽ tiết kiệm được thời giờ, sức lực và sẽ bớt mệt.

Các sách gia chánh và dục nhi chỉ thêm cho bà nhiều cách làm việc nhà sao cho đỡ mệt như: nên may quần áo bằng thứ hàng không nhàu để giảm số đồ phải ủi mỗi tuần, nên ủi đồ trên một cái bàn cho đỡ khòm lưng, nên cho trẻ bú có giờ, tập cho chúng ngủ một mình và lần lần bỏ bữa đêm của chúng đi, ...

Nhưng đã theo đúng những lời khuyên ấy mà bà vẫn còn thường thấy mỏi mệt thì là tại bà không biết "lái chiếc xe hơi của bà" như Karin Roon; tác giả cuốn The new way to relax[1] đã nói.

Chúng ta khi sắm một chiếc xe hơi về, phải học lái nó cả tháng và xem xét kỹ những bộ phận nó để biết sửa chữa qua loa. Khi dùng, ta thường phải lau chùi nó; hễ có bộ phận nào hơi hư hỏng là ta thay liền. Tóm lại, ta săn sóc nó rất kỹ lưỡng.

Cơ thể ta là một bộ máy tế nhị gấp 1000 lần máy xe hơi mà trừ một số ít người được học y khoa thì không ai tập cách "lái" và sửa chữa nó hết. Có lúc ta đổ dầu không đủ nó chạy, nhưng lắm khi ta lại đổ nhiều quá; sức nó chạy được nhanh hay chậm, ta không biết; nó chạy được bao lâu phải cho nghỉ, ta cũng không hay, bộ phận nào hư, ta không rõ. Như thế thì trách chi ta chẳng thường

---

[1] Cách nói để xả hơi

đau lưng, chân tay rã rời, nhức đầu, mất ngủ, sáng dậy thì đắng miệng và uể oải.

Muốn cho khỏi mệt bà phải theo vệ sinh và biết cách nghỉ ngơi. Thuật nghỉ ngơi cũng quan trọng không kém thuật làm việc, mà từ trước tới nay chưa có cuốn nào dạy nó, thực là một điều thiếu sót lớn.

2

Mệt là thấy sức làm việc giảm đi. Tại sao chúng ta mệt? Tại thớ thịt và gân của ta co lại hoặc căng thẳng lâu. Bà có thấy một con mèo mệt bao giờ không? Không. Vì thân thể nó lúc nào cũng mềm như sợi bún. Các võ sĩ Nhựt khuyên môn đệ như cây liễu chứ không nên như cây tùng, chính do lẽ đó. Khoanh tay trước ngực, gác chân chữ ngũ, mím môi, nghiến răng, cắn móng tay, gặm đầu cây viết, búng tay, cau mày... đều là những cử động vô ích làm cho bà mau mệt và mau già.

Có ba thứ mệt:

- Mệt về tinh thần: các nhà bác học đã phân tích máu của một người làm việc bằng tinh thần luôn 7, 8 giờ và thấy sau khi làm việc, máu không có chất dơ. Họ lại cho một nhóm học sinh suốt

một ngày làm những toán nhân, chia rắc rối và thấy rằng buổi chiều những học sinh đó cũng làm nhanh và ít lỗi như buổi sáng.

Vậy nếu bà làm việc tinh thần mà mệt thì không phải tại công việc mà tại cách làm việc của bà: chẳng hạn bà ngồi ghế thấp quá, cao quá, hoặc bà phải khòm lưng, nghiêng mình hoặc bà ở trong phòng thiếu ánh sáng, thiếu không khí.

- Mệt do tình cảm: Hồi tản cư tôi ở một miền thường bị máy bay tới thả bom. Một người bà con của tôi mỗi lần nghe tiếng máy bay tù và ở xa thì tự nhiên thấy mệt, hơi thở hổn hển, chân tay rã rời. Người ấy mệt vì sợ.

Ai cũng kinh nghiệm rằng chẳng những sự sợ hãi làm cho ta mệt, mà sự giận dữ, lo lắng, buồn bực cũng vậy, vì những tình cảm ấy làm cho thớ thịt cùng những dây thần kinh của ta co lại hoặc căng thẳng quá.

Muốn ngừa sự mệt do tình cảm, xin bà đọc cuốn "Quẳng gánh lo đi và vui sống" của Laura Archera Huxley[1]

- Mệt về thể chất: Chỉ người nào làm việc nhiều bằng tay chân mới thật là mệt, theo cái nghĩa của tiếng mệt: thấy sự làm việc giảm đi.

---

[1] Hai cuốn đều do Nguyễn Hiến Lê dịch.

Phân tích máu của người đó sau khi làm việc, ta sẽ thấy máu có nhiều chất dơ.

Nhưng người ấy nghỉ ngơi một lúc thì hết mệt ngay. Sự mệt đó nếu vừa vừa, sẽ làm cho ta ăn ngon, ngủ say, chứ không hại như sự mệt do tình cảm.

3

Muốn làm việc được bền mà không mệt, bà nên nhớ hai qui tắc sau đây:

a) Phải cử động hợp với tiết điệu riêng của bà. Tiết điệu là cái nhịp nhanh hay chậm, dài hay ngắn. Một nhịp sóng nhô lên hay hạ xuống, mỗi lần như vậy tiến được một chút: đó là tiết điệu của sóng. Trái tim đập rồi ngừng, thời gian ngừng lâu bằng hai thời gian đập, đó là tiết điệu của tim. Sau ba tháng xuân đến 3 tháng hạ, rồi thu, đông; hết bốn mùa lại trở lại xuân: đó là tiết điệu của bốn mùa.

Nhìn một người giã gạo hoặc đập sắt, ta cũng thấy họ làm việc theo một tiết điệu: họ đưa cái chài hoặc cái búa lên khỏi đầu, ngừng một chút rồi đập xuống mạnh, ngừng một chút lâu hơn rồi lại đưa lên.

Tiết điệu có ba nguyên tố: tốc độ (nhanh hay chậm), thời gian (lâu hay mau), cường độ (mạnh hay yếu).

Đã có người thí nghiệm rằng muốn cho vừa mau vừa ít mệt.

- đầu phải cử động mỗi phút 20 lần.

- bàn tay mặt khi đưa đi đâu lại độ 10 phân thì phải làm 120 lần mỗi phút, nhưng nếu đưa đi đưa lại 20 phân thì mỗi phút chỉ nên làm 60 lần thôi.

Vật càng lớn thì cử động càng chậm:

- loài mèo mỗi phút 160 lần

- loài chuột nhắt mỗi phút 350 lần.

- loài ruồi đập cánh mỗi phút tới 20.000 lần.

Người cũng vậy, càng mập càng chậm và mỗi người có một tiết điệu riêng.

Không ai biết rõ được tiết điệu của ta bằng ta, nên chính bà phải tìm lấy tiết điệu của bà để theo nó cho ít mệt. Và hiểu như vậy rồi, bà cũng đừng nên bắt con cháu hoặc người ở làm sai tiết điệu của họ, trừ những trường hợp đặc biệt. Họ chậm chạp thì đừng giao cho họ một việc gì gấp, họ nóng nảy thì đừng cậy họ làm những việc tỉ mỉ... tất nhiên cũng có nhiều người lười, nhưng chịu

để ý, bà sẽ phân biệt được người nào chậm chạp, đau yếu hoặc biếng nhác.

b) Phải nghỉ trước khi mệt.

Chắc bà chưa quên rằng Taylor cho một bọn thợ kiểm soát các viên đạn cứ làm một giờ 15 phút thì được nghỉ 10 phút mà kết quả lại gấp đôi khi họ phải làm hoài, không được nghỉ tay.

Quân đội Mỹ cũng đã thí nghiệm và thấy rằng nếu cho một bọn lính mang nặng và đi đường trường cứ 1 giờ được nghỉ 10 phút thì họ được bền sức hơn và đi tới chiều không thấy mệt.

Vậy muốn tiết kiệm thì giờ, xin bà nhớ đừng đợi mệt rồi mới nghỉ.

4

Nghỉ bao lâu? 5 – 10 phút hoặc nửa giờ tuỳ lúc.

a) Nghỉ cách nào? Nên nằm trên một bộ ngựa, duỗi các bắp thịt, nhắm mắt, thở đều đều. Có sách khuyên nên kê bộ ván cho chân cao đầu thấp, để máu dồn về tim gan phổi... Nhưng điều quan trọng nhất là đừng suy nghĩ gì cả; nếu không thể được như vậy thì nên đọc những sách dễ hiểu và vui hoặc ngắm trời, sông, biển...

b) Một trong những cái thú nhất của đời tôi là được ngồi trên một bãi cát mịn và nhìn những lớp sóng nhấp nhô trước mặt và những cánh buồm trôi ở chân trời. Tôi để dục vọng của tôi lắng xuống, cho tâm hồn thoát hình hài, phiêu diêu trên biển cả, trong tiếng gió, tiếng sóng, mắt tuy trông mà không thấy, tai tuy nghe mà không nhận, thân thể lâng lâng như muốn mọc cánh. Những lúc đó tôi được hoàn toàn nghỉ ngơi.

Không có sóng biển thì nhìn dòng kinh chảy qua trước nhà, đám mây lơ lửng trên không hoặc cành lá rung rung trên ngọn xoài, ngọn sao, bà cũng được hưởng những phút thú như vậy.

c) Người ta nghiệm rằng:

- Ánh sáng chói quá làm cho ta mau mệt. Những tội nhân gan dạ tới đâu, chịu được mọi cách tra tấn, cũng phải thú tội, không chịu nổi cực hình sau này là bị một ngọn đèn điện cực mạnh rọi hoài vào mặt đến nỗi nước mắt chảy ra ròng ròng và dù nhắm kín mắt lại thì vẫn còn thấy chói như giữa trưa nhìn mặt trời vậy.

- Ở gần những xưởng máy chạy rầm rầm suốt ngày, đinh tai nhức óc, những người thần kinh yếu có thể hoá điên.

- Nếu nhiệt độ của không khí cao quá, ta thấy bải hoải cả tứ chi; nhiệt độ chỉ tăng lên từ 18

đến 36 độ, sức làm việc của ta cũng đã giảm đi một nửa rồi.

- Màu đỏ rực làm cho ta hăng hái nhưng cũng mau mệt, trái lại, màu xanh lá cây và màu thanh thiên nhạt là màu mát và dịu mắt nhất.

Vậy khi nghỉ ngơi, bà nên lựa phòng khoảng khoát mát mẻ, đừng sáng quá, thứ nhất là đừng ồn ào. Và nếu, tường sơn màu xanh nhạt thì càng tốt. Nên nghỉ vào những giờ trẻ đi học và cũng nên tập cho trẻ ưa sự yên lặng, đừng suốt ngày vặn máy thâu thanh, làm khó chịu cả tới người hàng xóm.

d) Văn minh bây giờ ào ạt quá. Ở châu thành đêm cũng như ngày, không có phút nào chúng ta được hưởng sự tĩnh mịch. Tôi nhớ một lần đi kinh lý tỉnh Bà Rịa. Tới giữa một khu rừng, xe hơi chúng tôi ngừng lại. Khi tiếng máy xe vừa tắt, chúng tôi bước xuống đất, thì ai nấy đều ngạc nhiên, đứng yên một lúc, vẻ mặt tươi tỉnh hẳn lên. Chúng tôi có cảm tưởng như lạc vào một thế giới khác: chung quanh không có một tiếng động, sự yên lặng thực hoàn toàn, đến nỗi tôi có ý nghĩ rằng chỉ những người đương lành mà bỗng hoá điếc đặc mới có được cảm giác của tôi lúc ấy. Khi nói chúng tôi không nhận được âm thanh của chúng tôi nữa; nó trong hơn, vang hơn, thiệt lạ lùng.

Chúng tôi ngồi trên cỏ tới nửa giờ để nghe sự tĩnh mịch của rừng thẳm, tâm hồn nhẹ nhàng như khi mới tắm xong. Từ đó tôi mới hiểu rằng, không có gì làm cho chúng ta nghỉ ngơi bằng sự tĩnh mịch.

e) Một cách nghỉ ngơi nữa là chơi với trẻ. Tập ngây thơ như chúng, vui cái vui của chúng, nhìn mắt long lanh má phúng phính, nụ cười hồn nhiên của chúng, chẳng những bà sẽ hết mệt mà còn trẻ lại được nhiều năm.

5

Trong chương trình mỗi ngày, bà nên bỏ ra vài lúc để nghỉ ngơi như vậy, dù bận đến đâu thì bận. Nghỉ tức là làm việc đấy. Vì có nghỉ thì làm việc mới đắc lực. Mỗi tuần cũng nên nghỉ một ngày hoặc nửa ngày.

Nhiều bà nội trợ phàn nàn làm vần vật suốt năm mà những ngày lễ và chủ nhật lại bận hơn những ngày thường. Như vậy là tại các bà ấy không biết tổ chức.

Bà là chủ nhà và muốn sắp đặt thời giờ của bà ra sao, tuỳ ý. Chẳng hạn chiều thứ bảy, bà có thể nấu trước ít món ăn rồi hôm sau giao những món dễ nấu cho người ở, bảo mua thêm vài món ở

tiệm, cậy một người bà con tin cẩn săn sóc các em nhỏ, thế là bà có thể rảnh rang cả một ngày chủ nhật, để cùng với ông nhà về vùng quê dạo mát hoặc câu cá.

Nếu bà đã tính toán kỹ mà vẫn không làm hết việc, không lúc nào rảnh tay thì tôi tưởng bà nên bỏ bớt vài việc không quan trọng mấy và giản dị hoá đời sống đi: quần áo, trước may lấy thì bây giờ đưa cho thợ; mỗi bữa, trước ăn bốn món thì nay rút lại còn hai...

Bà nên nhớ: sự nghỉ ngơi không phải là một xa xí phẩm, mà là một sự cần thiết. Trái tim sở dĩ mỗi ngày đập được 100.000 lần là nhờ cứ đập rồi nghỉ tính ra mỗi ngày nó nghỉ tới 15 giờ lận! Tôi cho những kẻ làm việc từ 8 giờ sáng đến 12 giờ khuya chỉ để làm giàu là ngu muội điên rồ vì chắc chắn họ sẽ mau chết và không bao giờ được hưởng cảnh giàu có của họ.

6

Khi bà thấy một vài bộ phận nào mỏi mệt, rã rời thì nên làm vài cử động cho mau hết mỏi rồi hãy nghỉ ngơi.

Bà Karin Roon là một nhà đấm bóp chuyên môn ở Mỹ. Xin bà nhớ môn đấm bóp ở các nước

văn minh không bị khinh rẻ như môn "tẩm quất" ở bên mình đâu mà là một nghệ thuật và một khoa học giúp ta trị được bệnh, sống lâu và trẻ. Muốn học môn ấy, phải biết rõ cơ thể và các chứng bệnh, nghĩa là phải có một sức học tương đương với một vị bác sĩ.

Bà Karin Roon viết một cuốn sách nhan đề là "The new way to relax" chỉ những cách nghỉ ngơi, ngồi đứng, làm việc, đấm bóp... sao cho không thấy mỏi và mau hết mệt. Cuốn đó xuất bản tháng tư năm 1951, chỉ 5 tháng sau đã tái bản; đủ biết giá trị và ích lợi của nó ra sao.

Vì cách dày quá – trên 250 trang chữ nhỏ- không thể nào tóm tắt cho đầy đủ, nên tôi chỉ xin giới thiệu với bà ít cử động sau này mà bà có thể làm mỗi ngày.

1. Khi nào thấy mệt, bà nên ngáp. Dù không muốn ngáp, cũng cứ ngáp, tất nhiên là đừng ngáp trước mặt người lạ, nhưng phải ngáp thật sự. Đừng đẩy cái hàm dưới xuống, mà phải làm cho rớt xuống kia, nghĩa là bà phải há miệng thiệt rộng, cho xệ hàm dưới xuống, khi nào nghe thấy "rắc" mới thôi. Theo bà Karin Roon thì ngáp như vậy giúp cho máu chạy đều hoà trong đầu và có thể trị được chứng mất ngủ.

Khi ngáp rồi nhắm mắt lại, mấy ngón tay trỏ đưa lên mi mắt và vuốt vuốt hai bên cạnh mũi. Mỗi ngày nên làm như vậy thường.

2. Khi thấy mỏi đầu, thì nên đứng ngay người rồi vận động những bắp thịt ở cổ (chứ không phải ở lưng) để quay đầy từ phải qua trái, từ sau ra trước.

3. Khi nào lưng mỏi thì chụm chân; đầu, lưng chân và tay đều sát một bức tường.

4. Bà Karin Roon cũng cho phép thở là rất quan trọng, nhưng bà nói khi mệt, không nên hít vào rất chậm, nín cho thật lâu rồi thở ra từ từ, như các bác sĩ thường khuyên. Cách đó tập cho phổi nở chứ không giúp ta bớt mệt mà còn làm ta mệt thêm. Bà khuyên ta nên thở theo tiết điệu riêng của ta.

Muốn biết tiết điệu đó ra sao thì khi nào lên giường sắp ngủ bà để ý đến hơi thở của bà, và sẽ thấy ba giai đoạn, sau này:

- Bà hít vô trong một khoảng là mấy giây đó.

- Rồi thở ra liền trong một khoảng là mấy giây.

- Nghỉ một chút trước khi lại hít vô.

Chính thời gian thứ ba quan trọng nhất, và giúp bà nghỉ ngơi, bớt gắt gỏng.

Vậy khi nghỉ bà cứ thở đều rồi tập lần lần - mà đừng gắng sức – kéo dài thời gian thứ ba đó càng lâu càng tốt. Xin bà nhớ kỹ: đừng gắng sức, vì gắng sức thì mệt, không phải là nghỉ.

5. Khi mới nằm xuống nghỉ, bà nên chụm chân, hơi co đầu gối lại một chút, nằm nghiêng bên trái tay trái duỗi và đưa lên khỏi đầu, sát với bộ ngựa, đặt bàn tay mặt lên vai mặt rồi đưa cùi chỏ bên mặt lên khỏi đầu, đưa thật mạnh cho dãn những bắp thịt ở lưng. Lúc đó, chắc bà muốn ngáp; xin bà cứ ngáp. Rồi bà nằm nghiêng qua bên mặt, duỗi tay mặt, còn tay trái cũng làm như trên.

6. Khi nào cánh tay mỏi, bà nên đứng thẳng người hai bàn chân cách nhau chừng một gang đưa hai cánh tay lên ngang vai rồi từ từ hạ xuống. Khi đưa tay lên thì hít vô, khi hạ tay xuống thì thở ra.

7. Khi mỏi vai. Đứng thẳng người, những ngón tay đặt lên vai. Trong lúc đó, hít vô từ từ. Rồi đưa mạnh cách tay trái lên thật cao, cánh tay mặt vẫn ngang vai. Hít thêm vài cái nữa thật mau và ngắn như hít một bông hoa. Sau cùng thở ra rồi làm lại như vậy với cánh tay mặt.

8. Duỗi hai cánh tay ra phía trước mặt, ngang ngực, để lưng hai bàn tay chạm nhau, ngón tay cái đưa xuống phía dưới. Vừa hít vô vừa quay cả hai cánh tay lên trên đầu, ra sau lưng rồi hạ xuống. Sau cùng thở ra.

9. Khi nào mỏi chân thì nên ngồi trên mặt cái ghế cao, chân hơi giạng rồi đánh đong đưa hai chân từ trước ra sau; hoặc có thể đứng thẳng người, đầu hơi ngả ra sau rồi nhún nhún hai chân.

10. Cử động ích lợi nhất theo bà Karin Roon là cử động sau này: đứng thẳng người, hai bàn chân cách nhau độ 10-15 phân, đưa hai bàn tay thẳng lên trên không rồi khom lưng cúi xuống, đầu "rớt" xuống như đầu con mèo khi ta đỡ bụng nó mà nâng nó lên cao. Trong lúc đó, thở ra từ từ. Cúi được càng thấp càng hay, rồi lại đánh đong đưa hai cánh tay để ngửng đầu lên; lúc đó hít vô từ từ. Đó là một lối xả hơi rất hiệu nghiệm.

Bà nên làm những cử động trên mỗi khi mỏi mệt và mỗi buổi sáng, khi mới thức dậy.

Bà Karin Roon là người Mỹ mà ghét – phải nói là oán mới đúng – "mốt" ấy và cho nó cũng dã man như tục bó chân của người Trung Quốc vì xương bàn chân của một người đi giầy cao gót lâu năm cũng bị biến hình như xương chân của những người bó chân. "Mốt" đó làm cho phụ nữ mau mệt, đau chân và có ảnh hưởng cả tới những bộ pnận khác trong cơ thể.

TÓM TẮT

Mệt là thấy sức làm việc giảm đi.

Sở dĩ ta mệt là vì những bắp thịt và gân co lại hoặc căng thẳng quá lâu.

Công việc tinh thần không làm cho ta mệt, chỉ những công việc tay chân mới sinh ra mệt.

Muốn làm việc được bền mà không mệt phải:

- Cử động hợp với tiết điệu riêng của bà.

- Trong khi làm việc những bắp thịt nào không cần cử động thì để nó duỗi ra.

- Nghỉ trước khi mệt. Có thể nằm trong một phòng thoáng khí, tĩnh mịch đừng sáng quá; hoặc nhìn mây, nước, hoặc chơi với trẻ.

Mỗi khi mệt, nên làm vài cử động mà bà Karin Roon đã chỉ.

Mỗi tuần nên thu xếp để được nghỉ một ngày hoặc nửa ngày.

KẾT

1. Làm việc gì cũng có qui tắc.

2. Tóm tắt những qui tắc trong sách.

3. Tuy biết qui tắc, nhưng vẫn phải suy nghĩ.

4. Thói quen có lợi mà có hại. Cần tập bỏ thói quen.

1

Chắc bà hơi chán vì phải nhớ nhiều qui tắc quá?

Chúng tôi nghĩ làm bất kỳ công việc gì mà không có qui tắc thì cũng hoang mang, hỗn độn, dễ thất bại.

Nói ngay như một việc rất thường là nấu cơm, tuy bà có thể dùng nhiều thứ gạo, nhiều thứ nồi, nhiều thứ lửa (lửa than, lửa củi, lửa rơm...) nhưng vẫn phải theo những qui tắc nhất định, là làm sao cho:

- Cơm không được khô, hoặc nhão.

- Trên dưới chín đều.

- Xử thế cũng cần có qui tắc. Chẳng hạn lúc này, khắp nơi có cuộc tuyển cử hội đồng hương

thôn và thành phố. Cử tri phải định rõ những qui tắc để lựa người thay mặt cho mình.

Qui tắc của tôi là chọn người có tinh thần xã hội, có dĩ vãng trong sạch, hăng hái phụng sự quốc dân. Nếu không có những qui tắc ấy, hôm nay nghe ứng cử viên này đưa ra một chương trình bùi tai, tôi có thiện cảm với ông ta, ngày mai đọc một tờ báo thấy người ta chỉ trích ông, tôi thay đổi ý kiến, trở lại đả đảo con người tôi đã hoan nghênh, như vậy tôi sẽ là cái chong chóng và không bao giờ lựa được người xứng đáng.

2

Vậy qui tắc quan trọng – có nó như có kim chỉ nam khi tìm đường - nên tôi xin nhắc lại những qui tắc chính trong cuốn này:

- Trước hết, bà phải yêu công việc nhà và chịu khó suy nghĩ. Có hai điều kiện đó thì mới hăng hái làm việc và mới tìm được cách cải thiện phương pháp làm việc.

- Khi đã định làm một việc rồi, phải dự tính bao nhiêu tiền, việc nào làm trước, việc nào làm sau, cần những dụng cụ gì, dự trữ những thứ gì.

- Lại phải sắp đặt sao cho mỗi việc làm vào một thời gian nhất định và đừng có lúc nào thiếu việc làm (trừ những lúc nghỉ ngơi thì không kể).

- Khi làm, phải :

- Có đồ dùng hợp với người và việc.

- Chia công việc sao cho hợp với thị hiếu và khả năng của mỗi người.

- Hợp lực với bạn bè, hàng xóm cho nhẹ việc, hoặc tiết kiệm được thời giờ, tiền bạc.

- Muốn sửa đổi một phương pháp làm việc, phải;

- Phân tích những cử động trong phương pháp cũ, tìm những cử động nào vô ích hoặc mệt nhọc mà bỏ đi.

- Kiếm phương pháp mới.

- Thí nghiệm phương pháp mới xem có thật là hoàn thiện hơn phương pháp cũ không.

- Khéo dẫn dụ người giúp việc ta cho họ tự ý bỏ phương pháp của họ mà theo phương pháp của ta.

- Nên giản dị hoá cách sống cho đời được thảnh thơi một chút.

- Khi giao việc cho người ở, nên:

- Lựa người hợp với việc và huấn luyện người đó, nếu cần.

- Cho họ có sáng kiến, tập lãnh trách nhiệm, nhưng cũng phải khéo léo kiểm soát công việc của họ.

- Săn sóc tới đời sống của người ở, làm cho họ mến ta và giúp việc ta. Tiền bạc không đủ để mua lòng người khác.

- Cho họ những điều kiện thuận tiện để làm việc.

- Muốn cho khỏi mệt.

- Nên cử động hợp với tiết điệu riêng của bà.

- Cho những bắp thịt nào không cần cử động được duỗi ra.

- Nghỉ ngơi trước khi mệt.

- Mỗi khi mệt và mỗi buổi sáng làm những cử động mà bà Karin Roon đã chỉ.

- Mỗi tuần nên thu xếp cho được một ngày hoặc nửa ngày rảnh.

MỤC LỤC

Sách Báo Để Tham Khảo

I. L'orgznisation familiale	H. L. Rumpf	Edit Drouin Paris
2. Mamans avec moins de fatigue	Marle France	Edit Fleurus Pais
3. Mamans avec le sourire	//	//
4. Mamans avec énergie	//	//
5. Mamans avec ten dresse	//	//
6. Treize àla douzaine	E. F. Gilbreth	Pierre Horay Pais
7. Six filles à marier	//	//
8. The 1-23 of Home- Making	Marion Hurs	The World's
9. The new way to relax	Karin Roon	Work England
10. Why be tired	M. Beynon ray	//
11. Le taylorisxe chez soi	Ch. Frederick	//
12. Tổ chức công việc theo khoa học	Nguyễn Hiến Lê	Sài Gòn
13. Đắc nhân tâm	Dale Carnegie	
14. Thuật dụng người	H. N. Casson	//
15. Tạp chí Marie france		
16. Tạp chí Mon chez mol		

TỔ CHỨC CÔNG VIỆC GIA ĐÌNH

NGUYỄN HIẾN LÊ (Biên soạn)

***

Chịu trách nhiệm xuất bản:

MAI THỜI CHÍNH

Biên tập:

NGUYỄN TRƯỜNG

Bìa:

HUỲNH PHI HẢI

In 1000 cuốn, khổ 13 x 19 cm Tại Công ty Cổ phần In Bến Tre. Giấy phép xuất bản số: 71/65–CXB do nhà xuất bản Thanh Niên cấp ngày: 16/01/2003. Giấy trích ngang số 93/TN/XBTN ngày 29/4/2003. In xong nộp lưu chiểu Quý III năm 2003.

XNĐKXB số: 774-2013/CXB/82-86/THTPHCM.
QĐXB số: 153/QĐ-THTPHCM-2013